

# A TRA BẠC CÂU NGUYÊN SOÁI PHÁP KINH



Bản cập nhật tháng 11/2014

Kinh Mật Giáo: <http://kinhmatgiao.wordpress.com>

## ĐẠI NGUYÊN SOÁI MINH VƯƠNG

**Đại Nguyên Soái Minh Vương**, tên Phạn là Āṭavaka, dịch âm là A Tra Bà Câu, hay A Tra Bạc Câu. Dịch Ý là Khoáng Dã Quý Thần Đại Tướng hay Lâm Dã Khoáng Dã Quý Thần, hoặc Vô Tỷ Lực Đẳng... là Tổng Soái của **Minh Vương Bộ** (Vidyarāja-kulāya).

Bản Tính của vị Minh Vương này rất u dũng mãnh quả cảm. Theo truyền thuyết thì Bản Thể của Ngài là **Đại Nhật** (Vairocana), **Thích Ca** (Śākyamuṇi), **Quán Âm** (Avalokiteśvara), **Vô Tận Ý** (Akṣaya-mati) với **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)... chủ yếu là Hợp Thể của Phật và Bồ Tát nên Uy Lực ấy cực to lớn không có gì sánh được.



A Tra Bạc Câu Nguyên Soái Đại Tướng Thượng Phật Đà La Ni Kinh Tu Hành Nghi Quỹ, quyển **Thượng** ghi chép rằng: “Khi Đức Phật Thích Ca nhập diệt thời có một vị Trưởng Giả tên là **Ly Xa** bị Ma Quỷ gây nhiễu loạn, nên từ xa cầu thỉnh Đức Phật Đà cứu giúp. Đức Phật sai **A Nan** (Ānanda) trì **Phật Đỉnh Chú** đi đến vưu viện. A Nan đến nhà Trưởng Lão gia trì Chú khiến Quỷ Thần lui tan. Nhưng Quỷ Thần lại lui về **hàn Lâm** (khu rừng đẽ thây người chết) nhiễu loạn A Nan. Thời có một vị Thần tên là **A Tra Bạc Câu Nguyên Soái** (Āṭavaka) hiện tướng sân nộ, triệu tập Quỷ Thần của tám Bộ đến chỗ của Phật nhận sự giao phó của Đức Phật, thủ Hộ Phật Pháp, sau đó thành **Đại Nguyên Soái Minh Vương**.”

Kinh A Tra Bà Câu Nguyên Soái Nghi Quỹ ghi chép rằng: “Khi Đức Phật sắp nhập diệt thời có một vị Đại Tướng Quân tên là **A Tra Bạc Câu Nguyên Soái** phát Tâm sân nộ. Các hàng Trời, Rồng, A Tu La, Quỷ Thần của tám Bộ, bốn vị Đại Thiên Vương, Dược Xoa Đại Tướng của hai mươi tám Bộ với La Sát Vương của hai mươi bốn Bộ... đề cử **Mãn Thiện** dẫn đầu, phát ra lời Thề như sau: “Một lòng hợp lực giữ gìn Pháp Tạng của Phật với thủ hộ tất cả chúng sinh, trừ dứt các sự đau thương phiền não để ngày đêm cùng nhau an ổn.”

Đây tức là Nguyên Soái Minh Vương, cho nên xưng gọi Ngài là Tổng Soái của tất cả loại Trời, Rồng, Quỷ Thần, Dược Xoa.

## HÌNH TƯỢNG CỦA ĐẠI NGUYÊN SOÁI MINH VƯƠNG

Hình Tượng của Đại Nguyên Soái Minh Vương có nhiều loại: Tượng một mặt bốn cánh tay, tượng một mặt sáu cánh tay, tượng 4 mặt tám cánh tay, tượng sáu mặt tám cánh tay, tượng 18 mặt 36 cánh tay...Tượng rất dũng mãnh, người nhìn thấy đều có cảm giác đáng sợ.

Kinh A Tra Bà Câu Quỷ Thần Đại Tướng Thượng Phật Đà La Ni ghi chép rằng: “Vê A Tra Bà Câu Nguyên Soái, thân màu xanh đen, cao sáu thước, bốn mặt. Mặt ngay phía trước làm mặt Phật. Mặt bên trái có nanh cọp giao nhau, ba mắt, mắt đỏ như máu. Mặt bên phải làm mặt Thần, tướng giận dữ cũng có ba mắt, nanh cọp giao nhau, hai bên an nha phát (tóc nhọn). Một mặt trên đầu làm tướng ác, cũng có ba mắt, nanh cọp giao nhau, mắt đỏ như màu máu, phần cao nhất trên đầu dùng Rồng đỏ cột buộc tóc, rọc lửa bốc cao trên đỉnh, vòng đeo tai là rắn, cổ có rắn quấn quanh.

Thân có tám tay. Bên trái: tay bên trên cầm bánh xe (Luân), tay thứ hai cầm cây giáo (Sóc), tay thứ ba cùng với tay thứ ba bên phải để ngay phía trước làm Ấn cúng dường, tay bên dưới cầm sợi dây (Sách). Bên phải: tay bên trên cầm Bạt Chiết La (Vajra), tay thứ hai cầm cây gậy (Bồng), tay thứ ba tác Ấn cài chéo, tay bên dưới cầm cây Dao. Trên lóng tay, cổ tay, cánh tay đều có rắn quấn.

Thân áo giáp có bảy báu giao chéo nhau, trên bắp tay đều có Rồng quấn nhau rũ xuống hiện trước ngực lộ ra ba mặt màu đỏ vàng, hai mắt, ngậm miệng... hai mặt trái phải bên trên đều có màu xanh đậm. Mặt bên trên màu trắng vàng, mặt bên trái màu trắng, mặt bên phải màu đen đỏ, mặt phía trước màu trắng xanh. Tay đều màu xanh dùng da đầu con voi quấn bám xéo căng chân, chân đạp lên hai Dạ Xoa màu đen. Vị Thần ấy làm tướng cực ác, dạng mạnh bạo đáng sợ. Làm như hình phần tán lúc trước



\_Tôn Tượng một mặt sáu cánh tay



\_Tôn Tượng ba mặt sáu cánh tay





\_ Tôn Tượng bốn mặt tám cánh tay



\_ Tôn tượng 6 mặt 8 cánh tay



\_ Tôn tượng 18 mặt 36 cánh tay



Thần Chú Cứu Hộ:

\*) Duru mi, duru mi, dhama dhama, dhuru mi, dhuru mi, dhuru mi, dhuru mi, duru mili, nili nili nili, nala nala nala, nili nili nili nili, nalanupulini, duluchanāṃ dulichanāṃ, kuṭanāṃ kuṭanāṃ, mahā-kuṭanāṃ kuṭanāṃ, taṭanāṃ mahā-taṭanāṃ, taṭanāṃ, ṭaṭa ṭaṭa, mahā-ṭaṭa ṭaṭa, abhi abhi, mahā-abhi, abhili abhili, mahā-abhili abhili, apa-abhi apa-abhi apa-abhi, luśi luśi mahā-luśi luśi, lini lini mahā-lini, śulu śulu mahā-śulu śulu, kulu kulu mahā-kulu kulu, lukumu lukumu lukumu lukumu, kuma kuma kuma kuma, śili śili śili śili, iṭi iṭi iṭi iṭi, viṭi viṭi viṭi viṭi, hala hala hala hala, śini śini śini śini, śune śune śune śune, hini hini hini hini, hana hana hana hana, maṇi maṇi maṇi maṇi, mahā-maṇi maṇi, sala sala sala sala, śrī kuru, akarṣa, sina sina sina sina, mosa bhana mokṣaka dhuka muṇi, kamala kamala kamala, jakṭitaja, śama dhama śama dhama, yama dhama yama dhama, śama mukta miti, nabhala dhuna me, puruṣa dhama muṇi, nabhi dhuna me, tuja dhuta muṇi, nabhi dhuna me, svāhā

Đà La Ni Cú này vì tất cả chúng sanh làm cứu giúp hộ trì người đó thấy đều khiến được an ổn tịch tịnh, xa lìa suy não, diệt các ác độc, lìa các khổ não. Nạn vua chúa, nạn giặc, nạn ganh ghét... Hoặc Trời, Rồng, Quỷ Thần, La Sát, Dạ Xoa, Cừu Bàn Trà, Phục Đà Na, A Bạt Mạt La, Khur Khuất Đà... Như vậy các thứ xúc não, xâm tổn đều được trừ diệt, cũng trừ khỏi tất cả các độc của Thế Gian.

Hoặc cỏ, hoặc cây, rễ cây, hoa quả, áo quần, đồ ăn uống, các vật của Thế Gian với trùng, chim, cầm thú, các Rồng làm độc ác hại người ...tất khiến tiêu hoại, không thể làm ác.

Thần Chú Thủ Hộ:

\*) Akṣa akṣa, maṇi maṇi, mahā-maṇi maṇi, anuṇiśuśu, mahā-nāgaśuśu, duḥkhanaci aho, akhanaṭi atanaṭi, aṭa aṭa aṭa, naṭa naṭa, ludu ludu ludu, śuśu dulu, śini śini śini śini, ukuma kuma kuma kuma, śili śili śili śilini, nili nili mahā-nili, svāhā

Đà La Ni này vì người thọ trì đọc tụng, làm ủng hộ.

Nếu có Quỷ ăn tinh khí người, hoặc lấy tài sản, làm hao tài vật. Như vậy tất cả các sợ hãi đều vì kết Giới. “*Nay vì cả nhà của người (họ tên....) vô lượng làm đại ủng hộ*”

Thần Chú phòng hộ các Ác:

\*) Lumo lumo, luma luma luma, śili śili śili śili śili, kuna kuna kuna kuna kuna kuna, kuno kuno kuno, kulu kulu kulu kulu, śulu śulu śulu śulu, śili muśu, muśili muśili muśili muśili, śumo śumo śumo, śuma śumiti, mamise, ma atikala, mitu, svāhā

Nếu có Thiệt Nam Tử, Thiệt Nữ Nhân tụng Chú này thì tất cả hàng Trời, Rồng, A Tu La, các Quỷ Thần ác, Người, Phi Nhân thấy đều tùy theo ủng hộ, không cho gặp ác.

Nếu dùng Minh Vương này làm Chủ Tôn để tu trì thì gọi là **Tu Thờ Đại Nguyên Pháp** hoặc xưng là **Đại Nguyên Soái Tu Pháp**. Pháp này là một Đại Pháp để trấn giữ nước nhà, hoặc cầu mưa, giáng phục quân địch, trừ khử giặc cướp với Thiên Tai...

## KINH A TRA BÀ CÂU QUỶ THẦN ĐẠI TƯỚNG THƯỢNG (dâng lên) PHẬT ĐÀ LA NI THẦN CHỦ

Hán dịch: Mật tên người dịch. Nay phụ bản sao chép của Đồi Lương  
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự trong rừng trúc Ca Lan Đà thuộc thành Vương Xá.

Bấy giờ trong thành Vương Xá có một vị Tỳ Khưu bị giặc ức hiếp, bị rấn cắn, bị Quỷ quấy nhiễu... chịu khổ não lớn.

Khi ấy, Quỷ Thần Đại Tướng **A Tra Bà Câu** (Aṭavaka) thấy vị Tỳ Khưu ấy chịu khổ như vậy thời sinh tâm thương xót, liền đến chỗ Đức Phật ngự. Đến nơi xong, cúi đầu mặt lễ dưới chân Đức Phật rồi đứng một bên bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Do giáng phục tất cả các hàng Quỷ Thần cực ác, nay con thương xót tất cả chúng sinh cho nên vì giáng phục tất cả các Quỷ Thần ác với tất cả người ác, nhóm ác độc...dâng lên Đức Phật Thế Tôn bài Chú rất nghiêm ác dùng để giáng phục tất cả hàng Quỷ Thần. Nếu có người đọc tụng Chú đó thì uy đức của người ấy cho đến sức mạnh có thể giáng phục được Phạm Thiên, huống chi là việc ác khác.

Bấy giờ Đức Phật bảo **A Tra Bà Câu** Quỷ Thần Đại Tướng: “Ta chẳng cần Chú rất nghiêm ác này, vì nó có thể gây thương tích, hại các hàng chúng sinh”

Lúc đó A Tra Bà Câu lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Trong đời ác sau này, Quỷ ác tăng nhiều, người ác rất đông, trùng thú ác độc xâm hại chúng sinh. Hoặc gặp các nạn như là: vua chúa, giặc cướp, nước, lửa, đao binh...nạn Quý ác, oán ghét gây sợ hãi. Nếu Đệ Tử của Phật, Xuất Gia hay Tại Gia, hoặc Đạo Nhân trụ nơi vắng lặng đi xin ăn, hoặc Chúng của nhóm bốn Bộ ở dưới gốc cây, nơi mồ mả; hoặc đi trong lối nhỏ ở nơi hoang vắng, núi rừng. Hoặc đi trong ngõ tắt, bờ ruộng tại thành, ấp, làng xóm... thì con sẽ vì họ mà cứu hộ, khiến chẳng gặp điều ác.

Nguyện xin Đức Thế Tôn Từ Bi rủ lòng thương xót mà nhận cho. Nguyện xin Đấng Thiện Thệ Thế Tôn rủ thương nhận lấy!...”

Lúc đó, Đức Thế Tôn nghe lời ấy xong thời lặng yên nhận lời.

Bấy giờ A Tra Bà Câu thấy Đức Phật lặng yên thì tâm rất vui thích, liền ở trước Phật mà nói Chú rằng:

**Đậu lưu mê, đậu lưu mê, đà mê đà mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu di lệ, ni lợi ni lợi ni lợi, na la na la na la, ni lợi ni lợi ni lợi ni lợi, na la nậu phú ni lợi, đậu lưu trà ninh, đậu lưu trà ninh, ma ha đậu lưu trà ninh, đậu lưu trà ninh, cứu tra ninh cứu tra ninh, ma ha cứu tra ninh, đa tra ninh đa tra ninh, ma ha đa tra ninh, đa tra ninh, tra tra tra tra tra tra tra tra, ma ha tra tra, tra tra, a tỳ a tỳ, ma ha a tỳ, a tỳ lợi a tỳ lợi, ma ha a tỳ lợi, a tỳ lợi, a bà a tỳ, a bà a tỳ, a bà a tỳ, a bà a tỳ, luật sư luật sư, ma ha luật sư, luật sư, lê ninh lê ninh, ma ha lê ninh, lê ninh, thủ lâu thủ lâu, ma ha thủ lâu, thủ lâu, cừu lâu cừu lâu, ma ha cừu lâu, cừu lâu, lưu cừu muru, lưu cừu muru, lưu cừu muru, lưu cừu muru, cừu ma cừu ma cừu ma cừu ma, hỷ lợi hỷ lợi hỷ lợi hỷ lợi, y trì y trì y trì y trì, bỉ trì bỉ trì bỉ trì bỉ trì, ha la ha la ha la ha la, hỷ nê hỷ nê hỷ nê hỷ nê, hưu nê hưu nê hưu nê hỷ nê, hê nê hê nê, ha na ha na ha na ha na, mâu ni mâu ni mâu ni mâu ni, ma ha mâu ni, mâu ni, sa la sa la sa la sa la, thi lợi cứu lộ ca già lợi xà, thời na thời na thời na thời na, vô sa bà na mộ xà tu ca đô ca mâu ni, ca la ma ca**



**la ma ca la ma, đồ kiệt đề đa xà, xa ma đà ma xa ma đà ma xa ma đà ma, diêm ma đà ma diêm ma đà ma, xa ma mục đa di đề, na bà la đồ na mê, phú lưu sa đa ma mâu ni, na tỳ đồ na di, tu già đô đa mâu ni, na tỳ đồ na mê, toa ha**

Cứu Hộ Chú:

DURU MI DURU MI DHAMI DHAMI DHURU MI DHURU MI  
DHURU MI DHURU MI DURU MILI NILI NILI NILI NALA NALA  
NALA NILI NILI NILI NILI NALANUPULINI DULUCHANĀM  
DULICHANĀM KUTĀNĀM KUTĀNĀM MAHĀ-KUTĀNĀM KUTĀNĀM  
TAṬĀNĀM MAHĀ-TAṬĀNĀM TAṬĀNĀM TAṬA TAṬA MAHĀ-  
TAṬA TAṬA ABHI ABHI MAHĀ-ABHI ABHILI ABHILI MAHĀ-  
ABHILI ABHILI APA-ABHI APA-ABHI APA-ABHI LUŚI LUŚI MAHĀ-  
LUŚI LUŚI LINI LINI MAHĀ-LINI ŚULU ŚULU MAHĀ-ŚULU ŚULU  
KULU KULU KULU MAHĀ-KULU KULU LUKUMU LUKUMU LUKUMU  
LUKUMU KUMA KUMA KUMA KUMA ŚILI ŚILI ŚILI ŚILI IṬI IṬI IṬI  
IṬI VIṬI VIṬI VIṬI VIṬI HALA HALA HALA HALA ŚINI ŚINI ŚINI  
ŚINI ŚUNE ŚUNE ŚUNE ŚUNE HINI HINI HINI HINI HANA HANA  
HANA HANA MAṆI MAṆI MAṆI MAṆI MAHĀ-MAṆI MAṆI SALA  
SALA SALA SALA ŚRĪ KURU ĀKARṢA SINA SINA SINA SINA  
MOSA BHANA MOKṢAKA DHUKA MUṆI KAMALA KAMALA KAMALA  
JAKṬITAJA ŚAMA DHAMA ŚAMA DHAMA ŚAMA DHAMA YAMA  
DHAMA YAMA DHAMA ŚAMA MUKTA MITI NABHALA DHUNA ME  
PURUṢA DHAMA MUṆI NABHI DHUNA ME TUJA DHUTA MUṆI  
NABHI DHUNA ME SVĀHĀ

Thế Tôn! **Đà La Ni Cú** này vì tất cả chúng sinh làm che chở cứu giúp, hộ trì người đó khỏi điều khiến được an ổn vắng lặng, khiến lìa suy não (suy kém buồn bực), diệt các độc ác; lìa các khổ não, nạn vua chúa, nạn giặc cướp, nạn oán ghét. Hoặc Trời, Rồng, Quỷ Thần, La Sát, Dạ Xoa, Cru Bàn Trà, Phục Đa Na, A Bạt Tất La, Khur Khuất Đà... mọi sự va chạm gây buồn bực, xâm phạm gây tổn hại của nhóm ấy thấy đều trừ diệt.

Lại nữa, tất cả các cỏ thơm độc của Thế Gian, hoặc rễ cây, hoa quả, áo xiêm, thức ăn uống, vật của Thế Gian với trùng, chim, cầm thú, các loài hay gây sự độc ác làm người bị thương... thấy đều khiến tiêu hoại chẳng thể gây ác

Lại nữa mặt trời, mặt trăng, tinh thần (các vì sao trực theo ngày giờ) trong hư không, Quỷ Thần thuộc vòng gió bốc hơi cuốn xoáy (Tuyên Lam Phong Luân Quỷ Thần) gây gió muốn đến hại người. Các hàng Quỷ Thần muốn đến mong ăn hút tinh khí con người, ăn máu thịt con người khiến cho con người bị bệnh dịch, bệnh nóng sốt hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày phát bệnh một lần. Hoặc khiến bị bệnh rét buốt, bệnh trúng gió, bệnh do thời khí ẩm ướt, bệnh rét lạnh... Hoặc tất cả mọi bệnh bên trong thân, bên ngoài thân... Hoặc bảy ngày, hoặc 16 ngày đều khiến cho tiêu diệt, chẳng thể gây hại.

Các Quỷ Thần của nhóm như vậy, hoặc dùng bàn tay, hoặc dùng miệng, hoặc dùng bàn chân, hoặc dùng lưỡi, hoặc dùng Tâm muốn làm cho người phiền não với dùng người ác muốn gây não hại cho người. Trước tiên nên tụng Chú Lực này hay cầm giữ khiến cho người ác, quỷ ác ấy bị câm miệng, bị đập nát, bị mất niệm chẳng thể làm điều ác.

Thế Tôn! Nay con sẽ nói Thần Chú dùng để thủ hộ.

A xa a xa, mâu ni mâu ni, ma ha mâu ni, mâu ni, áo ni huu huu, ma ha na ca huu huu, đầu già na tri, a hô, a già na tri, a đa na tri, a tra a tra, na tra na tra, lưu đậu lưu đậu lưu đậu, huu huu, đậu lâu, hý nê hý nê hý nê hý nê, úc cừu ma cừu ma, cừu ma cừu ma, hý lê hý lê hý lê hý lê, ni lợi ni lợi ma ha ni lợi, toa ha.

AKṢA AKṢA MAṆI MAṆI MAHĀ-MANĪ MAṆI AUNIŚUŚU MAHĀ-NĀGAŚUŚU DUḤKĦANACI AHO AKĦANAṬI ATANAṬI AṬA AṬA NAṬA NAṬA LUDU LUDU LUDU ŚUŚU DULU ŚINI ŚINI ŚINI ŚINI ŚINI UKŪMA KUMA KUMA KUMA ŚILI ŚILĪ ŚILI ŚILI NILI NILI MAHĀ-LINI SVĀHĀ

Đà La Ni này vì người thọ trì đọc tụng mà làm hộ giúp. Nếu có Quỷ ăn tinh khí con người, hoặc làm tổn hại tài sản con người, ham thích tài vật của người... tất cả mọi oán gây sợ của nhóm như vậy đều làm Kết Giới: “*Nay vì nước (tên là...) con (tên là...) hợp gia vô lượng làm đại ủng hộ. Nay sẽ lại nói để đề phòng các Chủ ác*”.

Liền nói Chú là:

Lưu mưu lưu mưu lưu mưu lưu mưu, lưu ma lưu ma lưu ma lưu ma, hý lê hý lê hý lê hý lê hý lê hý lê hý lê, cừu na cừu na cừu na cừu na cừu na cừu na, cừu nậu cừu nậu cừu nậu cừu nậu, cừu lưu cừu lưu cừu lưu cừu lưu, huu lâu huu lâu huu lâu huu lâu, hý lê, mộ huu mộ huu mộ huu mộ huu, mộ hý lê mộ hý lê mộ hý lê mộ hý lê, huu mưu huu mưu huu mưu, huu ma huu mê đề, ma mê tư, ma, a đề ca la mê đầu, toa ha

LUMO LUMO LUMO LUMO LUMA LUMA LUMA LUMA ŚILI ŚILI ŚILI ŚILI ŚILI KUNA KUNA KUNA KUNA KUNA KUNO KUNO KUNO KUNO KULU KULU KULU KULU ŚULU ŚULU ŚULU ŚULU ŚILI MUŚU MUŚU MUŚU MUŚU MUŚILI MUŚILI MUŚILI MUŚILI SUMO SUMO SUMA SUMITI MAMISE MA ATIKALĀ MITU SVĀHĀ

Bây giờ Đại Tướng lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chú này rất có Thần Lực như trên đã nói, không để cho người trì Chú này có sự sợ hãi về vua chúa, sợ giặc cướp, sợ lửa....; sợ nước, sợ gió, chât độc, đao binh...; sợ mặt trời, mặt trăng, Tinh Thần, Quỷ Thần...Hoặc có Tri Thức ác khác sinh tâm giận ghét, sinh ý ác hại muốn đến xâm nào...thì nên tụng Chú này làm Kết Giới ấy sẽ khiến cho Quỷ ác, người ác, người có oán thù sinh tâm ác ấy đều bị ngu si, mê muội, câm miệng, bị đập nát... tự gặp mọi ác nênm chẳng thể vượt qua Giới này, chẳng thể xâm phạm người tụng Chú này.

Thế Tôn! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện tụng Chú này thời tất cả Trời, Rồng, A Tu La, các Quỷ Thần ác, người, Phi Nhân... thấy đều tùy thị vệ, ủng hộ khiến chẳng gặp điều ác.

Thế Tôn! Con là **Quỷ Thần Đại Tướng** có sức mạnh hay giáng phục tất cả Quỷ Thần. Nếu có người tụng Chú này thời con sẽ đem các Quỷ Thần ngày đêm chẳng lìa, ủng hộ người đó khiến chẳng gặp điều ác; chẳng để cho Quỷ ác, người ác được dịp thuận tiện hãm hại. Nếu đến xâm tổn gây não hại người tụng Chú này thời con sẽ dùng bánh xe ngàn cãm (Thiên Phúc Luân) đập nát đầu kẻ ấy, khiến các Quỷ Thần gây điều suy hại.

Thế Tôn! Chú này rất có Thần Lực, rất có uy đức. Nguyện xin lưu bố, ban cho mọi an vui.

Thế Tôn! Người tụng Chú này thì Đức Lực của người ấy chỉ có Phật mới biết.

Thế Tôn! Đại Thần Chú này nên giao phó cho người hiền đức, người hiền lành có Trí. Nếu người chẳng thể tụng thì nên dùng giấy tốt, viết chép đầy, để trong cái túi

bằng tơ, tâm mọi loại hương rồi thường giữ bên thân. Nếu có nạn đáng sợ, thường nên nhớ niệm Chú này thời không có gì không tiêu diệt được.

Thế Tôn! Nếu có việc khó, lo lắng sợ hãi, Quỷ Thần ác, mộng ác...mà muốn khiến cho tiêu diệt. Trước tiên nên Kết Giới khiến các ác chẳng khởi; khiến cho người ác, Quỷ ác, giặc ác tự chịu tai ương, thân thể khô héo, tâm ý cuồng loạn

Lúc muốn Kết Giới thời nên tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch, dùng thứ sạch tốt xoa tô đất, để bảy vật khí chứa nước uống. Hai vật khí chứa chút thức uống bằng máu, hai vật khí chứa mọi loại thức uống, thấp tám ngọn đèn, đốt Huân Lục Hương, vận tâm cúng dường. Con đem các Quỷ Thần đến bên cạnh người ấy, ban cho ước nguyện. Người ấy nên tụng Chú này, kết sợi dây màu đỏ, sau đó trì hành, liền hay tiêu trừ tất cả các nạn”

\_Bấy giờ Đức Phật bảo: “Này A Nan! Chú này rất có Đại Thần Lực hay tiêu trừ tất cả các nạn với các Thời Ác, ủng hộ chúng sinh được nhiều lợi ích. Ông hãy thọ trì cho tốt, rộng khiến lưu bố.

Nếu có người trong thành ấp, thôn xóm tụng Chú này, tuyệt chẳng nương nhờ lợi lạc. Nếu có quốc vương, Đại Thần tụng Chú này thì cảnh độ (Địa phận do mình cai quản) không có giặc ác, nạn đáng sợ, tai hoạn, bệnh dịch, nước lũ, hạn hán, gió, sương.... Nếu gặp giặc ác, nên tụng Chú này; hoặc cột buộc trên đầu cây phượng cao. Giặc cướp nhìn thấy cây phượng này thời chúng liền lui tan, chịu hàng phục.

A Nan! Chú này rất có Thần Lực, rất có Đức lớn, nên khiến bốn Chúng khéo tụng trì”

\_Bấy giờ Chúng Hội nghe điều Phật dạy đều vui vẻ phụng hành.

(Trong đây, **Đan Bản** có ghi chú là: Phân bò làm Trường, bên ngoài dùng tro duyên, dựng hai cây đao, 12 mũi tên ... thỉnh **Bà Câu Pháp**, còn lại như trước. Bộ tụng ba biến, kết sợi dây có 20 gút)

KINH A TRA BÀ CÂU QUỶ THẦN ĐẠI TƯỚNG  
THƯỢNG PHẬT ĐÀ LA NI THẦN CHÚ

\_Hết\_

13/12/2008

**KINH A TRA BÀ CÂU QUỶ THẦN ĐẠI TƯỚNG  
THƯỢNG (dâng lên) PHẬT ĐÀ LA NI  
MỘT QUYỂN**  
(Cũng chính là Kinh A TRA BÀ CÂU CHÚ\_ Trinh Nguyên\_ VIÊN GIÁC)

Hán dịch: Đồi Lương\_ Mật tên người dịch (HIẾU TRÂN)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

Tôi nghe như vậy. Một thời Đức Phật ở tại thành **Vương Xá**, trong rừng Trúc **Ca Lan Đà**. Khi ấy trong thành Vương Xá có một vị Tỳ Kheo bị giặc bao vây, bị răn cấm, bị Quỷ làm nhiễu loạn, chịu khổ não lớn.

Bấy giờ Quỷ Thần Đại Tướng **A Tra Bà Câu** (Aṭavaka) thấy Tỳ Kheo đó chịu các khổ như vậy, tâm sanh thương xót, liền đến chỗ Phật ngự, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Phật rồi đứng ở một bên, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Vì hàng phục tất cả các hàng Quỷ Thần cực ác. Nay con vì thương xót tất cả chúng sanh, vì hàng phục tất cả các Quỷ Thần ác với tất cả người ác, nhóm độc... cho nên dâng lên Đức Phật Thế Tôn bài Chú cực nghiêm ác dùng để hàng phục các hàng Quỷ Thần. Nếu có người đọc tụng Chú đó thì người ấy có oai đức cho đến sức mạnh hay hàng phục Phạm Thiên, huống chi là điều ác khác”

Khi ấy Đức Phật bảo: “Này A Tra Bà Câu Quỷ Thần Đại Tướng! Ta chẳng thuận nhận bài Chú cực ác nghiêm ác này, vì hay làm hại các hàng chúng sanh”

Lúc đó, A Tra Bà Câu lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Trong đời sau, Quỷ ác thêm đông, nhiều người ác, nhiều trùng thú ác độc xâm hại chúng sanh. Hoặc gặp các nạn như là: nạn vua chúa, nạn giặc cướp, nước, lửa, đao binh, sợ hãi, oán ghét, Quỷ ác...Hoặc Đệ Tử của Phật: xuất gia, tại gia ...nếu bốn Bộ Chúng ở nơi vắng lặng khuất thực, nơi đường lộ, chỗ gò mả, dưới gốc cây. Hoặc đi trong đồng vắng, núi rừng, giữa đường. Hoặc thành ấp, xóm làng, ngõ tắt, bờ ruộng... sẽ vì họ cứu hộ không cho gặp việc ác. Nguyên xin Đức Thế Tôn thương xót nhận cho. Nguyên xin Đấng Thiện Thế Tôn rủ lòng đoái hoài!...”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe lời này xong, liền lặng yên mà nhận

Khi ấy A Tra Bà Câu thấy Phật lặng yên, tâm rất vui mừng, liền ở trước mặt Đức Phật, nói Chú là:

**Đậu lâu mê, đậu lâu mê, đà mê, đà mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, đậu lưu mê, ni lợi ni lợi lợi ni, na la na la na la, ni lợi ni lợi ni lợi, na la, nậu phú ni lợi, đậu lưu đậu lưu, đồ ninh đồ ninh, ma-ha đậu lưu, đồ ninh, cứu tra ninh, cứu tra ninh, ma-ha cứu tra ninh, cứu tra ninh, đa tra ninh, đa tra ninh, ma-ha đa tra ninh, đa tra ninh, tra tra tra tra tra tra tra, a tỳ a tỳ, ma ha a-tỳ, a-tỳ, a-tỳ lợi, a-tỳ lợi, a bà, a bà, tỳ tỳ, ma ha a bà tỳ, a bà tỳ, luật sư luật sư, lê ninh lê ninh lê ninh, ma-ha luật sư, luật sư, lê ninh lê ninh, ma-ha lê ninh, lê ninh, thủ lâu thủ lâu, ma-ha thủ lâu, thủ lâu, cừ lâu cừ lâu, ma-ha cừ lâu, cừ lâu, lưu cừ mưu, lưu cừ mưu, lưu cừ lưu cừ, mưu mưu, cừ ma cừ ma cừ ma cừ ma, hí lê hí lê hí lê hí lê, y trì y trì y trì y trì, bỉ trì bỉ trì bỉ trì bỉ trì, ha la ha la ha la ha la, hí nê hí nê hí nê hí nê, hưu nê hưu nê hưu nê hưu nê, hê nê hê nê, ha na ha na ha na ha na, mâu ni mâu ni mâu ni mâu ni, ma ha mâu ni, mâu ni, bà la bà la**



**bà la bà la, ni lợi giả ca, lộ ca già lợi, xà xà, thời na thời na thời na thời na, vô bà na, mộ xà tu ca, đô đa mâu ni, ca la ma, ca la ma, ca la ma, xà kiệt đề đa xà, xa ma đà ma, xa ma đà ma, diêm ma đà ma, diêm ma đà ma, xa ma mục đa di đề, na bà la xà xa na mê, phú lưu sa ma mâu ni, na tỳ đồ na di, tu già đô đa mâu ni, na tỳ đồ na mê, sa ha**

*(Cứu Hộ Chú)*

\*) Duru mi, duru mi, dhami dhami, dhuru mi, dhuru mi, dhuru mi, dhuru mi, duru mili, nili nili nili, nala nala nala, nili nili nili nili, nalanupulini, duluchanāṃ dulichanāṃ, kuṭanāṃ kuṭanāṃ, mahā-kuṭanāṃ kuṭanāṃ, taṭanāṃ mahā-taṭanāṃ, taṭanāṃ, ṭaṭa ṭaṭa, mahā-ṭaṭa ṭaṭa, abhi abhi, mahā-abhi, abhili abhili, mahā-abhili abhili, apa-abhi apa-abhi apa-abhi, luṣi luṣi mahā-luṣi luṣi, lini lini mahā-lini, śulu śulu mahā-śulu śulu, kulu kulu mahā-kulu kulu, lukumu lukumu lukumu lukumu, kuma kuma kuma kuma, śili śili śili śili, iṭi iṭi iṭi iṭi, viṭi viṭi viṭi viṭi, hala hala hala hala, śini śini śini śini, śune śune śune śune, hini hini hini hini, hana hana hana hana, maṇi maṇi maṇi maṇi, mahā-maṇi maṇi, sala sala sala sala, śrī kuru, akarṣa, sina sina sina sina, mosa bhana mokṣaka dhuka muṇi, kamala kamala kamala, jakṭitaja, śama dhama śama dhama, yama dhama yama dhama, śama mukta miti, nabhala dhuna me, puruṣa dhama muṇi, nabhi dhuna me, tuja dhuta muṇi, nabhi dhuna me, svāhā

Thế Tôn! **Đà La Ni Cú** này vì tất cả chúng sanh làm cứu giúp hộ trì người đó khỏi bị đọa lạc, khiến được an ổn tịch tịnh, xa lìa suy não, diệt các ác độc, lìa các khổ não. Nạn vua chúa, nạn giặc, nạn ganh ghét... Hoặc Trời, Rồng, Quỷ Thần, La Sát, Dạ Xoa, Cừu Bàn Trà, Phục Đa Na, A Bạt Mạt La, Khư Khuất Đà... Như vậy các thứ xúc não, xâm tổn đều được trừ diệt, cũng trừ khỏi tất cả các độc của Thế Gian.

Hoặc cỏ, hoặc cây, rễ cây, hoa quả, áo quần, đồ ăn uống, các vật của Thế Gian với trùng, chim, cầm thú, các Rồng làm độc ác hại người... tất khiến tiêu hoại, không thể làm ác.

Lại nữa trong hư không, mặt trời, mặt trăng, Tinh Thần (Các vì sao trực theo ngày giờ), gió chướng, gió lốc, Quỷ Thần nổi gió muốn lại hại người, các Quỷ Thần... muốn đến ăn nuốt tinh khí, ăn người hại mạng, làm cho tật bệnh, bệnh nóng hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày. Hoặc làm cho bệnh lạnh, bệnh phong, bệnh hàn nhiệt. Trong ngoài thân, hết thấy các bệnh, hoặc bảy ngày hoặc sáu mươi ngày đều tiêu diệt không cho làm hại.

Các Quỷ Thần của nhóm đó. Hoặc dùng tay, hoặc dùng chân, hoặc dùng lưỡi, hoặc dùng tâm muốn làm cho người phiền não với dùng người ác muốn làm náo hại cho người. Trước nên tụng Chú này sẽ có sức hay cột trời, khiến người ác, Quỷ ác kia bị câm miệng, mất niệm, không thể làm ác.

Thế Tôn! Nay con sẽ nói Thần Chú để thủ hộ.

Liên nói Chú là:

**“A xa, a xa, mâu ni mưu ni, ma ha mâu ni mâu ni, áo ni, hru hru, ma-ha na ca hru hru, đầu già na tri, a hô, a già na tri, a đa na, a tra, a tra, a tra, na tra na tra, lưu đậu lưu đậu lưu đậu, hru hru, đậu lưu, hí nê, hí nê, hí nê, hí nê, úc cừu ma, cừu ma cừu ma cừu ma, hí lê hí lê hí lê hí lê nê, ni lê ni lê, ma-ha ni lợi, sa ha”**

\*) Akṣa akṣa, maṇi maṇi, mahā-maṇi maṇi, anuṇiśuśu, mahā-nāgaśuśu, duḥkhanaci aho, akhanaṭi atanaṭi, aṭa aṭa aṭa, naṭa naṭa, ludu ludu ludu, śuśu dudu, śini śini śini śini, ukuma kuma kuma kuma, śili śili śili śilini, nili nili mahā-nili, svāhā

Đà La Ni này vì người thọ trì đọc tụng, làm ủng hộ.

Nếu có Quỷ ăn tinh khí người, hoặc lấy tài sản, làm hao tài vật. Như vậy tất cả các sợ hãi đều vì kết Giới. *“Nay vì cả nhà của người (họ tên....) vô lượng làm đại ủng hộ”*

Nay lại nói phòng hộ các ác mà nói Chú là:

**“Luu muru luu muru, luu ma luu ma luu ma, hí lê hí lê hí lê hí lê hí lê, cừ na cừ na cừ na cừ na cừ na cừ na, cừ thố cừ thố cừ thố, cừ luu cừ luu cừ luu cừ luu, huu lâu huu lâu huu lâu huu lâu huu lâu, hí lê mộ huu, mộ hí lê mộ hí lê mộ hí lê mộ hí lê, huu muru huu muru huu muru, huu ma, huu mê đề, ma mê tư, ma, a đề già la mê đầu, sa ha”**

\*) Lumo lumo, luma luma luma, síli síli síli síli síli, kuna kuna kuna kuna kuna kuna, kuno kuno kuno kuno, kulu kulu kulu kulu, súlu súlu súlu súlu súlu, síli muśu, muśili muśili muśili muśili, śumo śumo śumo, śuma śumiti, mamise, ma atikala, mitu, svāhā

Đại Tướng lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chú này rất có thần lực như trên đã nói. Không khiến cho người trì Chú đó bị sợ hãi vì vua chúa, giặc, lửa, nước, gió, độc, đao binh, mặt trời, mặt trăng, Tinh Thần, Quỷ Thần... Hoặc có ác tri thức, tâm sanh ganh ghét giận dữ, ý sanh ác hại muốn xâm não... Trước nên tụng Chú này để Kết Giới khiến cho Quỷ ác, người ác, người có cừ oán, kẻ sanh tâm xâm ác... bị ngu si, mê muội, câm miệng, phá nát, tự gặp mọi ác, chẳng vượt qua Giới này, chẳng thể xâm hại người tụng Chú này.

Thế Tôn! Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân tụng Chú này thì tất cả hàng Trời, Rồng, A Tu La, các Quỷ Thần ác, Người, Phi Nhân thấy đều tùy theo ủng hộ, không cho gặp ác.

Thế Tôn! Con là Quỷ Thần Đại Tướng có sức mạnh hay hàng phục tất cả các Quỷ. Nếu có người trì tụng, con sẽ đem các Quỷ Thần ngày đêm chẳng lìa, ủng hộ người ấy, khiến cho chẳng nhìn thấy Quỷ ác, người ác được dịp thuận tiện. Nếu xâm tổn, não hại người tụng Chú này, con sẽ dùng bánh xe ngàn cãm (Thiên Phúc Luân) đập nát đầu loài ấy, khiến các Quỷ Thần làm cho suy hại.

Thế Tôn! Chú này rất có thần lực, rất có oai đức. Nguyên xin lưu bố mọi an lạc

Thế Tôn! Người tụng Chú này thì Đức, Lực của người ấy chỉ có Phật mới biết. Đại Thân Chú này nên trao cho kẻ hiền, người có Trí. Nếu người chẳng thể tụng, nên dùng giấy tốt, viết chép rồi đựng trong cái túi lụa, bỏ thêm mọi thứ hương mà đeo nơi thân. Nếu có các nạn khủng bố, lo buồn thường nên nhớ niệm Chú này đều tiêu trừ hết.

Thế Tôn! Nếu có nạn lo buồn, sợ hãi, Quỷ Thần ác, mộng ác... muốn tiêu diệt. Trước tiên nên kết Giới khiến các ác chẳng khởi, khiến người ác, Quỷ ác, giặc ác ấy tự bị tai ương, thân thể khô gầy, tâm ý chuồng loạn.

Lúc muốn kết Giới thời nên tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch, tô đắp đất sạch sẽ, an bảy bình nước uống, hai bình để một chút máu, một bình để mọi loại nước uống, thấp tám ngọn đèn, đốt Huân Lục Hương, vận tâm cúng dường thời con đem các Quỷ Thần đến bên người ấy, ban cho ước nguyện, Người ấy nên tụng Chú này, kết sợi dây đỏ, sau đó trì hành, liền hay tiêu trừ tất cả các nạn”.

Bấy giờ Đức Phật bảo A Nan: “Chú này rất có thần lực lớn,, hay tiêu trừ các ác, ủng hộ chúng sanh, có nhiều lợi ích. Ông nên thọ trì, rộng khiến lưu bố. Nếu có thành ấp, thôn xóm tụng Chú này đều được lợi ích.

Nếu có quốc vương, đại thần tụng Chú này thì cảnh độ của người ấy không có giặc ác, nạn sợ hãi, tai hoạnh, tật dịch, nước, hạn hán, gió, sương.

Nếu gặp giặc ác, nên tụng Chú này. Nếu cột buộc trên cây phượng cao. Giặc nhìn thấy cây phượng này, tự thoái lui hàng phục.

Này A Nan! Chú này rất có thần lực, rất có oai đức lớn. Nên khiến bốn Chúng khéo tụng trì”.

Lúc đó Chúng Hội nghe điều Đức Phật đã nói đều vui vẻ phụng hành.

Nếu hành Pháp này. Trước tiên nên vẽ một bức tượng Đại Lực Thần Tướng. Hoặc một bức, hoặc hai bức hoặc ba bức hoặc bốn bức trên lụa tốt. Vào ngày mùng một tháng tám, bắt đầu vẽ. Hoặc tự vẽ hoặc nhờ người vẽ đều được.

Trước tiên Trai Giới bảy ngày, liền mặc áo thượng diệu, tắm gội sạch sẽ, cùng với người thợ vẽ thọ tám Giới. Ở Tịnh Thất treo phan, hoa làm một Hoả Đàn lớn, cao **một thước** (1/3 m). Trên Đàn để nhiều lửa than, liền lấy 1008 đoạn cây có nhựa trắng, lấy Hồ Ma (mè), Cánh Mễ (gạo tẻ), Mật, Lạc với hương hoa... tụng Chú một lần chú vào thì thiêu đốt một đoạn... cho đến hết xong, dùng màu vẽ thật tốt để trên Đàn, chú 108 biến, dùng dùng keo nấu bằng da thú để hoà mà lấy nước cốt của cây có nhựa trắng với Huân Lục Hương để hoà. Một khi đi cầu thì một lần tắm sửa.

Vẽ **A Tra Bà Câu** Nguyên Soái, thân màu xanh đen, cao sáu thước, bốn mặt. Mặt ngay phía trước làm mặt Phật. Mặt bên trái có nanh cọp giao nhau, ba mắt, mắt đỏ như máu. Mặt bên phải làm mặt Thần, tướng giận dữ cũng có ba mắt, nanh cọp giao nhau, hai bên an nha phát (tóc nhọn). Một mặt trên đầu làm tướng ác, cũng có ba mắt, nanh cọp giao nhau, mắt đỏ như màu máu, phần cao nhất trên đầu dùng Ròng đỏ cột buộc tóc, rọc lửa bốc cao trên đỉnh, vòng đeo tai là rắn, cổ có rắn quấn quanh.

Thân có tám tay. Bên trái: tay bên trên cầm bánh xe (Luân), tay thứ hai cầm cây giáo (Sóc), tay thứ ba cùng với tay thứ ba bên phải để ngay phía trước làm Ấn cúng dường, tay bên dưới cầm sợi dây (Sách). Bên phải: tay bên trên cầm Bạt Chiết La (Vajra), tay thứ hai cầm cây gậy (Bông), tay thứ ba tác Ấn cài chéo, tay bên dưới cầm cây Dao. Trên lòng tay, cổ tay, cánh tay đều có rắn quấn.

Thân áo giáp có bảy báu giao chéo nhau, trên bắp tay đều có Ròng quấn nhau rủ xuống hiện trước ngực lộ ra ba mặt màu đỏ vàng, hai mắt, ngậm miệng.... hai mặt trái phải bên trên đều có màu xanh đậm. Mặt bên trên màu trắng vàng, mặt bên trái màu trắng, mặt bên phải màu đen đỏ, mặt phía trước màu trắng xanh. Tay đều màu xanh dùng da đầu con voi quấn bám xéo căng chân, chân đạp lên hai Dạ Xoa màu đen.

Vị Thần ấy làm tướng cực ác, dạng mạnh bạo đáng sợ. Làm như hình phân tán lúc trước

Hai bên trái phải vẽ bốn **Thị Giả**. Bên trái vẽ **Đế Đầu Lại Tra** (Dhṛtarāṣṭra), **Tỳ Lô Lặc Xoa** (Virūdhaka). Bên phải vẽ **Tỳ Lô Bác Xoa** (Virūpākṣa), **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa) đều làm tướng giận dữ, đội mũ hoa bảy báu, thân mặc áo giáp vàng, dùng đầu Ròng làm xuyên đeo cánh tay, áo Trời, bảy báu quấn ràng quanh.... chân đạp Dạ Xoa. Bên phải cũng y theo điều này.

Đế Đầu Lại Tra cầm cây đao dè xuống (án). Tỳ Lô Lặc Xoa cầm cây Xoa, Tỳ Lô Bác Xoa cầm cây kiếm dè xuống, Tỳ Sa Môn cầm chày. Bốn vị Thiên Vương đều thống lãnh quyền thuộc.

Đông Phương Thiên Vương thống lãnh **Càn Thát Bà Tướng Quân** cầm cái chuông lắc tay (Đặc linh)

Nam Phương Thiên Vương thống lãnh **Cưu Bàn Trà Vương** cầm cung tên

Tây Phương Thiên Vương thống lãnh **Long Vương** cầm cây kiếm

Bắc Phương Thiên Vương thống lãnh **Được Xoa Vương** cầm Phục Đột (cây gậy). Trên đầu vị Thần ấy có mây màu đen đỏ nổi lên.

Bên dưới bàn chân của Tứ Phương Thiên Vương làm hai Đòng Tử áo xanh, bên phải cầm giấy bút, bên trái cầm nghiên mực. Trước mặt Thần làm một vị Trời đầu đội lò hương cúng dường. Cần phải thật sạch sẽ mà làm thì điều mong cầu được như ý.

Nếu muốn cầu thấy Thần. Vào ngày mồng bảy tháng bảy, ngày mồng ba tháng ba... gom cỏ cây, hoa, hoa lúa nếp, bơ, Mật, Lạc thiêu đốt thời tất cả tám Bộ Thiên Thần nhìn thấy đều vui vẻ hiện thân.

Nếu muốn hàng phục Đại Ma Vương với Thần, nên nhắc bàn chân lên, hai tay nắm quyền, đánh lên trên hai bắp vế, mau dùng môi trên cắn môi dưới, mắt nhìn xuống. Đây tức là **Đại Hàng Phục Ấn**.

**1\_ Phục Quỷ Thần Ấn:** đem hai ngón út xoa ngược nhau, hai ngón cái đè trên móng hai ngón út, mở dựng ngón giữa ngón vô danh; ngón cái cũng vậy

**2\_ Sắc Quỷ Thần Ấn:** Ngồi nghiêng, dùng tay trái nắm khố (quần), tay phải đem ngón cái đè trên móng ngón út ngón vô danh, dựng thẳng ngón trở ngón giữa.

**3\_ Nếu hàng phục Đại Lục Ác Quỷ, làm Hoả Luân Ấn:** Hai tay co hai ngón vô danh ở trong lòng bàn tay khiến cho đầu ngón ngang bằng nhau, các ngón khác đều dựa đầu nhau, hơi trống rỗng lòng bàn tay (hư chuông).

**4\_ Muốn ném My Quỷ nên tác Ấn:** từ ngón giữa trở xuống, ba ngón đều cùng xoa nhau, sau lưng bàn tay, hai ngón trở dựa bằng đầu nhau, để ngang ngón cái vịn vào lòng giữa của hai ngón trở, ba lần thờ ra, ba lần hít vào (hô hấp) tức cột buộc mà đến.

(năm loại Pháp Khế bên trên, dùng **Đại Chú**)

**Tứ Thiên Vương Kết Giới Chú** là:

**“Úm, sa đế gia, bàn đà bàn đà, ham hồng phẩn”.**

\*) Om\_ satya bandha bandha\_ hūṃ phat

**Bát Bộ Đô Chú:**

**“Nam mô bột đà gia\_ Nam mô đạt ma gia\_ Nam mô tăng già gia \_ Nam mô phật lợi được xoa, kiệt lam được xoa, đế phật lợi được xoa, a tra bà câu, vô vô, sa ha”**

\*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṃghāya

Namo Buri-yakṣa, Galaṃ-yakṣa, Teburi-yakṣa, Aṭavaka \_ svāhā

Nếu truy đuổi Thần của tám Bộ, nâng Bát Bộ Ấn lúc trước, liền tụng Chú lúc trước 21 biến thì vị Thần ấy liền đến.

Thế Tôn! nguyện truyền lưu bố khắp cõi Diêm Phù Đề, khiến tất cả chúng sanh thọ trì để làm đại cứu hộ.

A Tra Bà Câu có 21 vị Đại Tướng đứng đầu trong coi Quỷ Thần ác, có 32 vị Đại Thần Vương, 28 Quỷ Vương, mỗi một Quỷ Vương đều thống lãnh hai vạn năm ngàn quyến thuộc, thường ở phía trước, theo hầu Nguyên Soái Đại Tướng.

Nếu Người, Quỷ nghe tên gọi của vị Đại Thần lúc trước, hoặc Đại Tướng giận dữ thì niệm **Quán Thế Âm Bồ Tát** 108 biến.

Nếu các Quỷ Thần giận dữ, liền lấy một nắm tro, hướng miệng rải tán, kết Tiểu Giới.

Nếu đi trị bệnh thì y theo Pháp **Khổng Tước Vương** mà làm



Nếu muốn thấy Quý Thần. Vào ngày bảy tháng bảy, lấy Trư Tử (vật chứa nước đọng), uống vào 21 lần liền được nhìn thấy.

Tiếp **A Tra Bà Câu Pháp**. Dùng 21 mũi tên, hai cây đao, 49 chén đèn, các vật khí khác chứa đầy bơ, sữa, mật, nước uống..., hai mặt gương, chú vào hạt cải trắng rải tán bốn góc dùng làm Giới Trường, giăng dây làm Chú Giới. Cành liễu, cành Đào, cỏ lau ngâm nước sôi, lửa, liền dùng **Thiên La Ân** chú vào ba lần, kết 12 gút.

## **A TRA BÀ CÂU THỈNH HIỀN THÁNH PHÁP thứ nhất**

### **1\_ Thỉnh Thập Phương Chư Phật Ân:**

“**Úm, xà gia bà hề, sa ha**”

\*) Oṃ\_ jaya vahe svāhā

Tụng tám biến

Hai tay cài ngược hai ngón vô danh ở trong lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa đều dựa nhau, co hai trỏ trở về lưng lóng trên của ngón giữa, kèm dựng hai ngón cái về bên cạnh lóng giữa, đưa ngón trỏ qua lại bảy lần, tức tất cả Phật đi đến.

### **2\_ Thỉnh Quán Thế Âm Bồ Tát Ân:**

“**Úm, tỳ thị đề, tỳ kiếm lam , mê đế, lô ca, tỳ xà duệ, sa ha**”

\*) Oṃ\_ viṣṭi vigalam maite ruka vijaye\_ svāhā

Hai cổ tay dính nhau, kèm dính hai ngón cái, hai ngón út cũng vậy, các ngón kia hơi mở co như khều lấy hoa sen, đưa ngón trỏ lên xuống qua lại.

### **3\_ Hoán tập (kêu gọi tập hợp) Thập Tú Đô Kim Cương Ân:**

“**Úm, bạt chiết ra, toàn nê hề, sa ha**”

\*) Oṃ\_ vajra-caṇḍi he\_ svāhā

Nghiêng hai cổ tay, kèm dựng hai ngón cái đều vịn trên móng hai ngón út, dựng cạnh hai ngón vô danh cùng dựa đầu nhau, hai ngón giữa đều dựng thẳng hướng đầu ngón về phía trước không dính nhau, đưa hai ngón trỏ qua lại

### **4\_ Tập Tam Thập Tam Thiên Thần Ân:**

“**Úm, thước đồ lô, ba ra ma đà nễ duệ, sa ha**”

\*) Oṃ\_ śatrū pramadhaniye \_ svāhā

Hai ngón út, ngón vô danh cài chéo nhau bên trong, hợp đứng hai ngón giữa, bung đứng hai ngón trỏ ở lưng hai ngón giữa sao cho hai ngón trỏ hơi cách lóng thứ hai của ngón giữa khoảng nửa phân, đưa ngón cái qua lại.

### **5\_ Tập Nhị Thập Bát Tú Tinh Thiên Ân:**

“**Úm, đa ra đề bà đa duệ, sa ha**”

\*) Oṃ\_ tāra-devatāye \_ svāhā

Tay trái kèm ngửa ngón giữa ngón vô danh, ngón giữa phải để ngay trên vạch dưới của ngón vô danh trái, ngón vô danh phải cũng che úp bên trên vạch dưới của ngón giữa trái, cùng xếp bày như sợi dây. Ngón út, ngón trỏ, ngón cái đều dựng đứng cùng dựa nhau, đưa ngón cái qua lại.

### **6\_ Truy Đông Phương Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương Lãnh Càn Thát Bà Chúng Ân:**

“**Úm, địa lợi đề hát ra sát tra, được xoa, nhân đà ra, đề bà đa duệ, sa ha**”

\*) Om\_ Dhrtarāstra-yakṣa-indra-adhipataye\_ svāhā  
Tay trái, từ ngón giữa trở xuống, ba ngón nắm quyền. Lại co ngón trở hơi cong ở vạch lóng dưới của ngón giữa, đưa ngón cái qua lại

### **7\_ Truy Nam Phương Tỳ Lưu Lặc Xoa Thiên Vương Lãnh Cửu Bàn Trà Chúng Ấn:**

“**Úm, tỳ lô đà ca thi ba đa duệ, sa ha**”

\*) Om\_ Virūdhaka- adhipataye\_ svāhā  
Nghiêng cổ tay trái, để cạnh cổ tay phải dính trên gốc cổ tay trái, hai lòng bàn tay chung lưng, hai ngón vô danh hai ngón giữa cùng móc duỗi nhau như sợi dây, hai ngón út hai ngón trở hai ngón cái đều hơi cong, đưa ngón trở qua lại.

### **8\_ Truy Tây Phương Bắc Xoa Thiên Vương Lãnh Long Quân Chúng Ấn:**

“**Úm, tỳ lô bắc xoa, cửu bàn đồ, địa ba đa duệ, sa ha**”

\*) Om\_ Virūpākṣa-kumbhaṇḍa-adhipataye\_ svāhā  
Nghiêng cổ tay trái, để cạnh cổ tay phải dính trên gốc cổ tay trái,. Hai tay từ ngón giữa trở xuống, ba ngón đều co ngay trong lòng bàn tay rồi nắm quyền, co hai ngón cái đều dè lên trên, hai ngón trở giao nhau như sợi dây áo giáp (Sách giáp), đưa ngón cái qua lại

### **9\_ Truy Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương Lãnh Dược Xoa Quân Chúng Ấn:**

“**Úm, tỳ sa môn gia, a địa ba đa duệ, sa ha**”

\*) Om\_ Vaiśravaṇāya-adhipataye\_ svāhā  
Nghiêng cổ tay phải cũng co bốn ngón từ ngón trở trở xuống ngay lòng bàn tay rồi nắm quyền, co ngón cái dè trên ngón trở. Tay trái cũng vậy để nghiêng rồi nắm quyền, duỗi thẳng ngón cái hướng lên trên. Quyền phải để dính trên tay trái, đưa ngón trở phải qua lại.

### **10\_ Tập Tứ Thiên Vương Sở Lãnh Tứ Phương Quỷ Thần Dược Xoa La Sát Bát Bộ Quỷ Binh Ấn:**

“**Úm, chiêm bà la, tạ lan đạt la gia, sa ha**”

\*) Om\_ Jambhala jalendrāya\_ svāhā  
Cài ngược ngón trở ngón giữa vào lòng bàn tay, dựng thẳng ngón vô danh dựa đầu nhau khiến lóng trên ngang bằng, hai ngón út cũng cài chéo nhau vào lòng bàn tay, hợp cổ tay, đưa ngón cái qua lại.

### **11\_ Tập Bát Bộ Long Vương Quân Chúng Ấn:**

“**Úm, ầu ba nan đà, sa ha** »

\*) Om\_ Upananda\_ svāhā  
Đề đầu khuỷu tay phải ngay bên trong khuỷu tay trái, lại đem bốn ngón của tay phải hơi co lại, để ngón cái ở chỗ hơi cong của ngón trở. Tay trái co ngược hướng về tay phải cũng như thế sao cho hình dạng giống như miệng con rắn. Hai tay đều đưa bốn ngón qua lại.

### **12\_ Truy Bách Thiên Long Hưng Vân Trí Vũ Long Vương Ấn:**

“**Úm, bộ kỳ ra, sa ha**”

\*) Om\_ Bhūgira svāhā

Hai tay: cánh tay, cổ tay như trước chẳng sửa, chỉ đem hai ngón út ngón vô danh cài ngược nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng thẳng hai ngón giữa vịn đầu nhau, hai ngón trở trụ lóng trên ở lưng ngón giữa, hơi co hai ngón cái, đều vịn lóng giữa bên trong hai ngón trở, đưa ngón trở qua lại.

### **13 Truy Nhật Thiên Tử Quân Chúng Ân:**

**“Um, ra thấp mê, ma lợi nễ, sa ha”**

\*) Oṃ\_Raśmi mālini \_ svāhā

Đem lưng hai ngón giữa ngón vô danh ngón út cùng dựa nhau trong lòng bàn tay khiến ngang bằng nhau, dựng thẳng hai ngón trở cùng dựa nhau, hai ngón cái vịn lóng thứ nhất ở gốc ngón trở, đưa ngón cái qua lại.

### **14 Truy Nguyệt Thiên Tử Quyển Thuộc Ân:**

**“Um, toàn đà ra ung, tô ma đế, sa ha”**

\*) Oṃ\_Candrāya sumati \_ svāhā

Hai ngón út, hai ngón vô danh cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái trong lòng bàn tay, dựng ngón giữa cùng hợp với ngón trở, co lóng thứ ba của ngón giữa, gồng cứng ngón cái đều vịn đầu ngón vô danh rồi đưa qua lại.

### **15 Tập Nhất Thiết Hoả Thiên Ma Binh Lệnh Phục Ân:**

**“Um, địa tệt, địa tệt, a già na duệ, a yết xa, sa ha”**

\*) Oṃ\_Dīpye dīpye, agnāye agaccha \_ svāhā

Đựng ba ngón của tay trái, co ngón cái vịn vạch bên dưới ngón vô danh, hơi co đầu ngón trở cùng ngang bằng với lóng thứ nhất của ngón giữa, đưa ngón trở qua lại.

### **16 Truy Diêm La Vương Ngũ Đạo Đại Tướng Quân Nguu Đầu Binh Chúng Ân:**

**“Um, diêm ma ra xà, ô yết ra, tỵ lợi gia, a yết xa, sa ha”**

\*) Oṃ\_Yama-rāja ugra vīrya agaccha \_ svāhā

Nghiêng cổ tay trái, nắm bốn ngón rồi hơi co ngón trở khoảng ba phân, đưa ngón cái qua lại.

### **17 Truy A Tu La Vương Đẩu Chiến Quân Chúng Ân:**

**“Um, tỳ ma chất đa la, a tô ra, địa ba đa duệ, sa ha »**

\*) Oṃ\_Vimacitra-asura-adhipataye \_ svāhā

Tay phải: co ba ngón từ ngón giữa trở xuống sao cho đầu ngón cách lòng bàn tay khoảng một phân, ngón trở cũng co, ngón cái hơi co cộng với Đông Phương Thiên Vương Ân, dùng khiên tương ứng.

### **18 Truy La Sát Vương Quân Binh Năng Đẩu Chiến Giả Cấp Lai Ân:**

**“Um, yết già, a địa ba đa duệ, sa ha”**

\*) Oṃ\_khaḍga adhipataye \_ svāhā

Tay phải đem ngón cái vịn trên móng ngón út ngón vô danh, đưa ngón giữa với ngón trở qua lại.

### **19 Truy Ngũ Phương Đại Lực Dược Xoa Vương Quân Chúng Ân:**

**“Um, câu tỵ ra, sa ha”**

\*) Oṃ\_kuṃbhīra svāhā

Tay phải đem bốn ngón hướng xuống dưới móc tay trái, duỗi thẳng cứng hai ngón cái, đưa hai ngón cái qua lại.

**20\_ Truy A Lợi Đà Già Văn Trà Ấn:**

“**Ūm, hô rô, hô rô, già văn địa, sa ha**”

\*) Om \_ huru huru camuṇḍa \_ svāhā

Hai ngón giữa ngón vô danh cùng quấn nhau, hai ngón út cùng cài chéo nhau, chỉ hướng lên trên cài chéo nhau, ngón trở cũng cài chéo nhau, đưa ngón cái qua lại.

**21\_ Truy Tỳ Na Dạ Ca Quỷ Thần Vương Chú Ấn:**

“**Ūm, bạc ca ra, chuẩn đồ, a địa ba đa duệ, sa ha**”

\*) Om \_ pakara śuṇḍa adhipataye \_ svāhā

Trước tiên dựng tám ngón, hai ngón vô danh cùng cài chéo nhau rũ xuống dưới hướng về lưng bàn tay, dựng thẳng hai ngón cái phụ bên cạnh ngón trở, đưa ngón cái qua lại.

**22\_ Tập Ma Hê Thủ La Thiên Vương Nhị Thập Bát Bộ Ấn:**

Hướng ngón út ngón vô danh vào bên trong cùng móc nhau, liền dựng ngón giữa cùng cài chéo nhau, cũng đem hai ngón trở đều dựng đứng phụ dưới móng bên cạnh ngón giữa, hai ngón cái cũng dựng đứng phụ sát bên, đưa ngón trở qua lại.

**23\_ A Tra Bạc Câu Đại Nộ Sử Kim Cương Nhị Thập Bát Bộ Thần Hàng Ác Quỷ Ấn:**

Ngồi ngênh đốn (ngênh toạ), hai tay nắm quyền, trợn mắt, ba lần cắn răng bặm môi dưới, đem hai quyền ấn mạnh trên hai bắp đùi. **Đại Tướng Thân Ấn** này, Quỷ Thần ác liền tự chết, tự cột trời xin tha mạng

**24\_ Đại Tướng Đại Duyệt Hội Thiên Long Quỷ Thần Tự Hộ Thân Ấn:**

Hai tay đem hai ngón cái vịn bên trong lóng giữa của hai ngón vô danh. Hai bên trái phải đều giống nhau.

**25\_ Bách Sự Bất Uy Bất Bị Dao Binh Quỷ Thần Thương Trước Y Giáp Ấn:**

(Ấn mặc áo giáp, trăm việc chẳng sợ chẳng bị đao binh quỷ thần gây thương tích)  
Tay trái cầm cây đao chống xuống, tay phải nhiễu quanh đầu ba vòng, nắm áo làm như thế đeo răng nanh. Quỷ nhìn thấy đang mặc áo giáp. Tụng Đại Chú một biến.

**26\_ Thiên Bức Luân Hàng Quỷ Ấn:**

Tay phải đem ngón cái đè trên lưng lóng giữa của ngón giữa ngón vô danh, dạng như hình Bạt Chiết La Ấn.

**27\_ Lập Thân Ấn:**

Đứng thẳng, giơ bàn chân phải. Tay trái đem bốn ngón từ ngón trở trở xuống hướng về phía trước nắm quần. Tay phải đem ngón cái đè lóng giữa trên lưng của ba ngón từ ngón giữa trở xuống, duỗi ngón trở hướng về phía trước, chỉ tất cả bệnh liền khỏi, chỉ tất cả Quỷ My đều phục, chỉ mặt sông biển liền tự khô cạn.

**28\_ Dao Ấn:**



Lấy cành Thạch Lựu dài ba thước hai tấc rồi chú vào ba biển. Tay phải cầm một đầu, tay trái chà xát ba lần. Quý nhìn thấy đó là cây đao, đưa tay trái nắm quần, tay phải như hình Bạt Chiết La có gai nhọn Kim Cương (Kim Cương Thích Bạt Chiết La)

### **29\_ Cung Tiễn:**

Tay trái đem ngón cái đè trên móng ngón trỏ, ngón vô danh, ngón út. Tay phải co ngón vô danh, ngón út trong lòng bàn tay, ngón cái đè móng ngón trỏ. Ở trong bàn tay trái nghiêng duỗi phóng ngón cái phải rồi búng ngón tay

### **30\_ Truy Bát Nhã Bất Không Quyền Sách Sứ Giả Quỷ Thần Ân:**

Chấp hai tay lại để ngang trái tim, trống tám ngón làm Ân cúng dường. Sau đó đem ngón cái đè ngón trỏ ngón giữa co trong hai lòng bàn tay, ngón vô danh, ngón út chấp lại như hình Phật Đảnh, làm **Bát Nhã Hàng Quỷ Thần Ân**. Hai tay trái phải cùng hợp cổ tay, để hai ngón cái sát cạnh ngón trỏ, duỗi thẳng hai ngón giữa, co hai ngón trỏ ngón vô danh ngón út hơi cong cùng vịn đầu nhau, chính giữa lòng bàn tay để trống rỗng.

### **Đại Tướng Sĩ Thần Tán Cẩm Pháp**

Trước tiên trì Chú cho có hiệu nghiệm rồi sau đó mới làm, nếu không như vậy thì không thành.

Thường thì sáng sớm, ở trước mặt **Thần** an một một chậu, nước hoa trong giếng (tĩnh hoa thủy), một lò hương. Chú Sư chỉnh quần áo, ngồi nghênh đón (nghênh toạ) ngay trong giường, không được cười, tay tác **Đại Nộ Ân**, chỉ có người bị bệnh Quỷ mới được vào, không được nói nhiều, chỉ nói “*mau ngồi xuống*”, dùng lời giận dữ quát mắng. Nếu dạy bảo đã biết sợ thì mới bảo rằng: “*Thần Chúng còn đợi đến lúc nào, hãy mau chóng cột trói đem lại*”. Nói lớn tiếng như Quan sai người, nghe tiếng liền cột trói. Muốn đánh, muốn cấm... chỉ tùy theo thời, nói một lời đừng có nói nhiều. Pháp **Đại Tướng Tán Xứ** này không tụng Chú.

***Nếu có người trì Chú của Ta, là người bình đẳng có hiền đức thì mới có thể trì, nếu chẳng như thế chỉ tự tổn hại thân.***

Lược nói xong chút ít hành dụng, nếu rộng nói thì cùng kiếp cũng chẳng hết

**Truy Ngũ Dược Xoa Tướng Quân Chú** một bài (nhất thủ):

**“Nam mô phật đà gia. Nam mô đạt ma gia. Nam mô tăng già gia. Nam mô phật lợi dược xoa. Nam mô a lợi dược xoa, để phật lợi dược xoa, yết lam dược xoa, để lợi dược xoa, a tra bà câu, vô vô, phán phán tra, sa ha”**

\*) Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṃghāya

Namo Buri-yakṣa

Namo Ari-yakṣa, Teburi-yakṣa, Galam-yakṣa, Teri-yakṣa, Aṭavaka phat phat \_ svāhā

**Bộ Lạc Bách Tính Tiểu Tâm Chú:**

**“Nam mô đa luật, đa bột luật, bà ra bột luật, chá hiệt mê, chá hiệt mê, dẫn ra tán đạ, ô viêm tỳ, sa ha”**

\*) Namo tariḥ taburiḥ bharaburiḥ śakyame śakyame trasaṅdham uyaṃvi \_ svāhā



Phù này rất hiệu nghiệm, có oai đức. Tất cả bệnh khó trị, một lần chú 21 biến liền khỏi. đeo trong đêm tức không có mộng ác. Đeo Phù này vào trong Quân Trận liền được thắng, vào nước chẳng bị cuốn chìm, vào lửa chẳng bị thiêu đốt

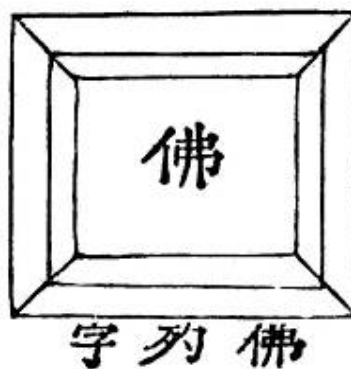
Nếu một mình sai khiến Thần thì nên tùy theo tâm tụng mà kêu gọi đều thông, liền đến. Chỉ người được Chú thành thì lời nói ra từ miệng, nói tức làm. Đừng ở trong Chúng làm Pháp, sợ tổn hại cho chúng sanh Quỷ Thần.

Bấy giờ A Tra Bà Câu bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên xin nói Phù này cho người có Trí Tuệ mới có thể tụng. **Nếu người chẳng thể tụng Chú này thì đừng nên niệm, kẻo chúng sanh ấy bị phản ngược phải chịu tai ương, hoạ nạn**”

Khi ấy Đức Phật bảo tất cả Đại Chúng: “Nay Ta có Tâm Ấn tên là **Quá Khứ Vị Lai Hiện Tại Chư Phật Tâm Thần Ấn** trừ khử tất bệnh khổ ách của chúng sanh, dời núi, ngưng dòng nước, diệt lửa, làm biển khô cạn...Ấn tại rừng vắng thì cỏ cây, hoa lá càng thêm tươi tốt. Làm lở núi, khiến cho Quỷ ác ở nơi hoang vắng bị mê mờ...”

Nếu trì Ấn này vào nơi có tật bệnh thì tất cả mọi bệnh thầy đều tiêu diệt không còn sót. Phật không có nói dối, nay Ta vì ông nói **Thần Ấn**.

Như vậy Đức Phật bảo hàng bốn Chúng: “Nếu người trì Ấn này vào trong lửa thì lửa chẳng thể thiêu đốt, vào nước chẳng bị cuốn chìm, vào núi chẳng sợ cọp sói sư tử. Nếu Tỳ Kheo phá Giới dùng Ngưu Hoàng xoa bôi Ấn rồi ấn trên mảng trúc mỏng, nuốt đủ mười vạn lá sẽ được Nhất Địa, Nhị Địa, tất cả mọi tội đều diệt.



Người nữ bị nạn sinh đẻ, dùng Ấn ấn bên trên bên dưới trái tim, liền được sinh đẻ bình an

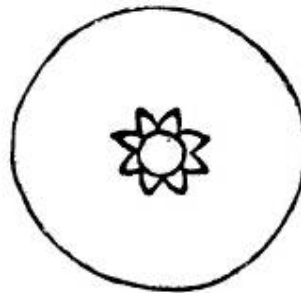
Dùng **Đạo Ấn** thì cây núi kiếm tự gãy đổ, vạc dầu nóng thành Cam Lộ, nói lời khen chê đều trừ khắp tất cả bệnh khổ.

Nếu người làm Pháp chẳng thành. Dùng Tâm Ấn này thì tất cả Pháp đều được thành tựu. Đeo Thần Ấn này thì điều mong cầu được như ý. Người trì, ngậm hương trong miệng mỗi bảy ngày, trì Trai lễ bái, hành Đạo liền được thành biện.

Bấy giờ A Tra Bạc Câu bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con có **Bát Bộ Thần Ấn**. Nguyên xin Đức Thế Tôn vì con với chúng sinh đời vị lai mà kết”

Đức Phật nói: “Hãy lắng nghe! Ta vì ông kết **Bát Bộ Vô Biên Vô Lượng Thần Ấn**. Như vậy ! Đây là **Bát Bộ Thần Ấn** quản lức Quỷ Thần. Nếu cần khảo triệu Thần Vương ở bốn phương thì nâng Ấn hướng về thời vị ấy liền đến, tụng **Bát Bộ Chú** 21 biến.

Ấn ấy là: dùng Huân Lục Hương, Trầm Thủ Hương, Bạch Goao Hương, Bạch Đàn Hương hợp lại rồi thiêu đốt, tụng **Bát Bộ Chú** mà khắc Ấn.



Đây là **Kim Luân Ấn** trị Quỷ ác, Quỷ khó hàng phục. Dùng cây gai mà khắc.



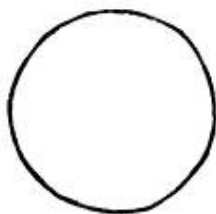
Đây là **A Tu La Nguyệt Luân Tam Muội Ấn**. Dùng Bạch Đàn Hương dài hai tấc ba phân mà khắc. Trị Quý Thân, loài khó hàng phục, ấn trái tim người bị hôn mê rất hiệu nghiệm.

Bấy giờ Đại Tướng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có **Thiên Nhược Đẳng Xà Ấn**, tất cả thuốc độc, Quỷ Mỵ ác... đều hay hàng phục, ấn vào chỗ bị bệnh rất hiệu nghiệm. Nay con xin nói, văn ấy như vậy:



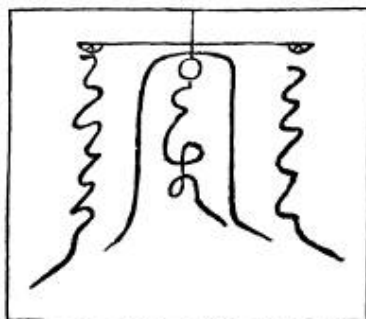
Đây là **Thiên Cầu Đẳng Xà Ấn**. Bên trên làm cái mâm, đầu Ròng co ngay trên Thiên Cầu, Thiên Cầu như hình sư tử đều há miệng. Làm Ấn dùng gỗ Đào mà khắc.

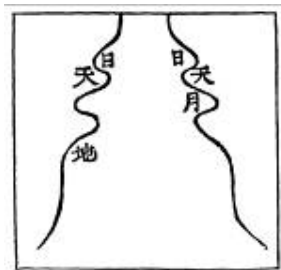
**Diệm Ấn**. Dùng vàng, đồng đỏ mà khắc rồi tọt đeo. Muốn đi đến đâu, nâng Ấn hướng về chốn ấy, kèm ấn trên giấy rồi nuốt bảy lá rất hiệu nghiệm. Văn ấy như vậy.



Đây là **Nhật Luân Tam Muội Hoả Diệm Ấn**. Ở bên trong Ấn vẽ làm con quạ có ba chân, con quạ như hình chim phượng, bốn mặt rực lửa vây quanh. Hướng vào bên trong mà chế.

Đại Tướng bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con có **Đao Ấn** dùng Lai Tâm (?) mà khắc. Ấn vào người bệnh kèm ấn trên giấy. Lệnh Ấn Phù của Trời vào trong bụng sẽ đâm chích tâm Quỷ. Bệnh nhân bị mê muộn rất hiệu nghiệm. Nay con nói đồ hình ấy như vậy





Bên trên làm **Lô Xá Na Phật**, bên trên làm dù lọng, hai bên trái phải có Rồng bay, dưới Trời có hoa sen, dưới hoa có hình cái riu, bên trong làm một **Thủ Khế Thần**, dưới bàn chân của Thần làm một Đại Dược Xoa Vương, hai bên trái phải làm Long Vương, vẽ trên lụa vuông tám tác đều dùng Ngưu Hoàng mà vẽ, không được dùng màu tạp khác.

Khế ấy. Bắt đầu vào ngày mồng một tháng tám, trên đỉnh núi cao, tụng Chú, trì Trai, mặc áo sạch, thọ Bồ Tát Giới. Giải làm Ấn này, trì ngay trên đầu, liền hay trừ hẳn tất cả tai ách, hay chống lại hàng phục Quỷ Thần, vào núi thì Sơn Thần tự đến quy kính, vào nước thì Thủy Thần nâng bàn chân nghênh tiếp, vào cung Rồng thì Long Vương đều nghênh đón, vào cung A Tu La thì A Tu La đem vợ con quyến thuộc đến nghênh tiếp

Nếu chẳng y theo Pháp thì không có hiệu nghiệm.

Trước tiên là oai đức. Trị tất cả trùng độc thì kêu gọi **Hàng Oán Điều Vương**.

Nếu đánh Quỷ Thần thì kêu gọi **Hắc Âm Thiên Vương**

Hàng phục các Rồng độc thì kêu gọi **Kim Xí Điều Vương**

Trị rắn độc thì kêu gọi **Đại Đỗ Cửu Bàn Trà**.

Bốn phương hàng Ma thì kêu gọi **Thiên Ma Ba Tuần**

Hàng phục Thọ Tinh thì sai **Kim Cương**

Hàng phục bệnh bên trong thân thì sai **Quân Trà Lợi**

Trừ đạo tặc thì kêu gọi **Tán Chi Ma Ni Bạt Đà**

Hàng phục Sơn Thần thì kêu gọi **Mục Chân Lân Vương**

Hung sanh cầu lợi thì kêu gọi **Công Đức Thiên Vương**

Tùy thân ra vào thì kêu gọi mười bốn **La Sát Sa Vương**

Tất cả chẳng quyết định được thì kêu gọi **Ta A Tra Bạc Câu Đại Tướng**.

Phàm muốn sai khiến Quỷ Thần đều nên chí tâm đánh lễ, đừng khinh mạn Thần Vương. Sai khiến xong lại nói: *“Rất xấu hổ, xin sám tạ, không có vật cúng dường, nay cúi đầu, cầu xin xót thương, xin đánh lễ”*

Phàm lúc muốn tụng Chú thời trước tiên phải sạch sẽ, đánh răng, súc miệng, kiêng cử. Sáng sớm cầm người, lấy nước hoa dưới giếng (tĩnh hoa thủy) chứa đầy vật khí bằng đồng, hướng mặt về phương Đông, nuốt nước bọt chín lần

Phàm muốn trị bệnh, trước lúc ăn gom chung hết rồi buông thả Thần đi.

Phàm cầm người xong, liền khiến cho sáu nẻo thấy đều biết

Nếu người bị đau răng, nhức buốt không chịu nổi, dùng đao chỉ ba lần, liền khỏi

Tâm bị bệnh; dùng đao chỉ, đâm vào liền khỏi

Đầu bị bệnh, mắt bị hoa... dùng đao chỉ vào liền khỏi

Đàn bà bị bệnh Đái Hạ. Chú vào đao 108 biến rồi chỉ vào liền khỏi

Bị bệnh Trĩ, dùng Chú kêu gọi **Hàng Oán Điều Vương** mở ba ngày liền khỏi

Bị bệnh Ly, chú vào Tinh Hoa Thuỷ ba biển rồi cho uống, lại dùng dao đâm dưới rốn liền khỏi

Chú Sư không được đụng chạm người nữ cũng chẳng phạm ngũ tân, chẳng dùng dao, đem bàn tay phải nắm quyền, duỗi ngón trỏ mà chỉ thì tất cả bệnh đều hết

Nhìn thấy tất cả cạp, sói, sư tử, chồn hoang... dùng ngón tay chỉ thì miệng liền bị bé ắt chẳng hại người

Nếu cạp, sói gây bạo loạn cho bách tính nhân dân. Dùng Thủ Ấn chi, miệng nói rằng: “*Trăm thú lắng nghe. Phụng Sắc Chỉ của Thượng Đế*”. Cạp, sói nghe rồi liền nằm xuống không dám đứng dậy

Nếu bị chim bắt, dùng tay mà chỉ, tức chẳng dám gây hại

Nếu chó cắn người. Dùng tay mà chỉ, dưới đất viết: “*Sư Tử Hồng Vương tróc hổ*” thì chó liền sợ hãi bỏ đi

Muốn đi xa. Chú vào bàn chân 21 biển rồi đi, tức chẳng bị đau nhức cũng không mỏi mệt.

Nếu người trì Pháp, tụng Chú vào biển lớn thì Thuỷ Thần liền nâng đỡ bàn chân đưa đi qua

Chú vào lửa ba biển, cắn răng ba lần, miệng nói: “*Hỏa Thần Vô Kỳ Lợi Quang*” mau chóng đi vào thì chẳng bị thiêu đốt

Muốn khiến người kính niệm. Lấy tất cả hoa lá với hạt của cây Hợp Hoan (Śirīṣa) giã nát thành bột, lấy nước cốt Huân Lục Hương hoà làm một viên lớn như viên đạn, dùng dao chẻ làm hai mảnh, một đằng dùng giấy viết tên họ người kia, một đằng dùng giấy tự viết tên của mình... rồi để trên mỗi miếng thuốc, hợp hai mặt lại, Chú ba biển, miệng nói rằng: “*Tôi (họ tên...) mau trục người (họ tên...)*”. Đầu đêm thò khiến **Sâm Thần** (Sao Sâm, sao Thần) bắt đem tới, cũng bái ba bái thì người kia liền mất tâm tính đi đến, không có nghi ngờ.

Nếu muốn tất cả người ác chịu khuất phục, khiến hoà giải thì có thể làm một người cây (mộc nhân) dài một tấc, hướng mặt người cây về vách tường phía Bắc. Chú Sư hướng mặt về phương Đông, tụng Chú 120 biển, một ngày lấy một nắm đất lấp lại cho đến khi người cây bị lấp mất thì người kia liền đến chịu hàng phục.

Cũng có Pháp. Muốn chặt đứt tất cả người lưỡi đỏ (xích thiệt nhân) nên tinh tâm dụng ý đều hiệu nghiệm. Trên giấy viết tên người ác, lại vẽ Phù để trong áo thì người nhìn thấy liền vui vẻ.

Nếu lấy máu của binh sĩ chết viết tên gọi của người ác, cũng vẽ hình người ác, dùng Phù ngậm trong miệng khiến tất cả người bị bệnh lác, lưỡi bị rứt vào trong, cột dưới đuôi cái cối, tùy ý đâm giã, nội trong ba ngày người ác tự cột trời

Cũng có Pháp. Dùng Chu Sa hoà hợp, nên viết tên người ác, đem đập dưới chân thì kẻ kia liền bị câm, môi xanh mặt đen, người nhìn thấy đều mắng chửi. Lấy Phù lên liền hết

Nếu truy bắt Quỷ Thần, để Phù trước chỗ ngồi, dùng vật hợp lại thì Quỷ liền đến. Nếu bảo đi liền đi.

Nếu truy bắt 28 Bộ Chúng Lạc Quỷ, vẽ Phù hợp lại, Chú ba biển, cắn răng chín lần thì Quỷ liền đến.

Nếu truy bắt Việt Phương Quỷ, vẽ Phù để bên dưới vật, Chú ba biển, liền đến.

Nếu truy bắt Phù Du Quỷ, vẽ Phù hợp lại, liền đến

Nếu triệu tất cả Diêm Phù Đề Quỷ Thần Vương. Lấy một chậu đầy máu, hai chậu bánh, đốt Huân Lục Hương rồi chỉ kêu tên, cúng tế. Một lát có người áo xanh đi đến, phút chốc liền đến

Nếu tập hợp tất cả cạp, sói, trăm thú. Ấn Phù hợp lại thì tất cả cạp, sói, trùng theo thứ tự đều đến tập hội. Gỡ Phù liền đi.

Nếu dán Phù Ân trên cây thì tất cả chim bay đều bay đến. Gỡ Phù liền đi  
 Nếu chú vào nước an Phù rồi uống sẽ được thông minh chẳng quên.  
 Nếu cầm Phù đến chốn quan trường thì người nhìn thấy đều sợ hãi.  
 Nếu muốn khiến người ở xa đi đến thì khiến **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla) dẫn đến  
 Lại tác Pháp, an Phù hợp lại thì người kia chẳng hay biết liền đến  
 Nếu chú vào ngón trỏ phải rồi chỉ thì ngưng nhớ nghĩ đến nữ sắc, chẳng nhớ nghĩ  
 đến người nam.  
 Nếu chú vào đoạ, chỉ Đan (tễ thuốc) thì thuốc lạnh như băng, uống vào thân liền  
 hết.  
 Nếu dùng đao chỉ vào cây cối rồi Chú 1000 biến thì cây tự tróc gốc.  
 Nếu chú vào đao 21 biến, chỉ chim bay thì rông rụng xuống như mưa  
 Nếu chú vào đao 21 biến, chỉ nhọt ác liền trừ khỏi. Hoặc 49, 108 biến liền tiêu  
 diệt  
 Nếu chú vào đao 21 biến, muốn đi xa bốn phương thì mang theo, liền không có  
 chướng ngại  
 Nếu muốn vào núi, sông. Chú vào đao 21 biến rồi vào thì không bị nạn thú ác.  
 Nếu bị bệnh Hồ Quý, hoặc hai ngày pháp một lần, hoặc ba ngày phát một lần.  
 nên giận dữ chú vào liền khỏi. Nếu chẳng hết, thì Chú ba biến liền tự nói rồi bỏ đi, liền  
 khỏi.  
 Nếu bị sâu mọt, bò cạp cắn. Chú vào gừng tươi một biến, đâm giã rồi đắp lên liền  
 khỏi  
 Nếu bị ong chích. Chú vào đao ba biến rồi chỉ vào, liền khỏi  
 Nếu bị rắn cắn. Chú vào nước muối nóng rồi tắm, liền khỏi  
 Nếu bị người Yếm Cổ. Chú 21 biến rồi dùng cỏ tranh phát phủi, liền khỏi  
 Nếu Quý Thần khó hàng phục, lấy phần giữa ruột của con lừa (lư trung) thiêu  
 đốt rồi xông dưới lỗ mũi, liền ngã nhào xuống tự nói  
 Nếu bị mắng chửi chẳng ngưng. Chú vào hạt cải trắng rồi thiêu đốt, lại ném đánh  
 trên mặt, liền té xuống học máu  
 Nếu Rồng làm mưa gió ác. Chú vào đao 41 biến rồi chỉ trong mây, tức chảy máu  
 và ánh sáng tuôn ra  
 Nếu người mới năng ngọng nghịu. Mỗi tháng ngày mồng một, dùng đao đâm  
 vào miệng, chẳng quá ba lần liền khỏi  
 Nếu bị nhện cắn. Kêu gọi **Giáng Oán Điều Vương** mô, liền khỏi  
 Nếu bị bệnh thời khí. Chú vào đao rồi đâm trên trái tim kèm chú vào nước phun  
 lên, liền khỏi  
 Nếu chú Quý Thần bệnh, biết tên họ xong cầm đao đi đến, liền đốt ngọt đánh  
 phóng ba lần, liền khỏi. Bắt lấy giao cho Nam Đầu nhốt vào ngục, sau bảy ngày mới  
 thả ra.  
 Nếu chó cắn lộn, chú vào liền giải trừ khiến chúng bỏ đi  
 Nếu chú vào con rắn ba biến, liền chẳng gây thương tích cho người. Lấy bỏ trong  
 áo cũng được, thả ra liền bỏ đi.  
 Nếu chỉ tụng Chú được thần lực thì vào nước chẳng bị cuốn chìm, vào lửa chẳng  
 bị thiêu đốt, vào Quang chẳng giận, vào hang cọp chẳng bị thương. Hoặc gặp thú ác,  
 giận dữ mà quát lên thì chúng bị mất tính té ngã.  
 Nếu chú ở tháng mùa hạ hay khiến cho tuyết rơi, tháng mùa đông hay khiến cho  
 tuôn mưa.  
 Chú vào Tinh Thần (các ngôi sao) liền tan diệt.  
 Chú vào mặt trời, mặt trăng liền mất ánh sáng.  
 Chú vào đao tặc ác, chẳng kể xa gần, tự cột trói đến đầu thú.



Chú vào con bò, khiến chẳng đi, cũng chẳng ăn cỏ uống nước mà một tháng chẳng chết.

Chú vào nước liền thành nước sôi, hoặc thành sữa.

Hoặc ở trên đỉnh núi cao, tụng 108 biến liền có Quỷ ác, Dược Xoa đi đến. Đứng nhìn, chỉ trong chốc lát tức có hằng hà sa Quỷ vây quanh. Chú Sư không được nói, chỉ phút chốc biến mất, không còn một ai.

Hành Giả chú vào đao, hay dùi núi ngăn sông, tòi phục Ngoại Đạo, tất cả Quỷ Thần không dám cản trở. Quỷ nhìn thấy Hành Giả như Ta không có khác.

Chú vào cành Thạch Chỉ một lần, dùng tay đề lên thì Quỷ nhìn thấy đó là cây đao.

Chú Tà Sư, chẳng kể nhiều tâm lực lớn hay không, vẽ chung quanh đất, đều bị cột trời, khóc lóc nói rằng: "*Chú Tà khắp người khó hết được. Do nghiệp nặng của thân trước. Xin Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cứu giúp cho*" Dùng **Quán Thế Âm Bồ Tát Diệt Tội Ấn** mà ấn .

Trị người bị bệnh Ma, nên xưng **Bất Không Quyển Sách Bồ Tát** ba lần, thì dễ dàng trừ khỏi.

Muốn trị bệnh cho người ở nhà khác, nên truy Táo Quân mà hỏi, liền biết cát hung, thật giả. Khiến **Nam Đầu Quân** đánh cảm thì người nữ thiện kia liền nói việc thiện ác

Phàm người có bệnh, nếu tin thì trị. Kẻ nhất xiển đề không tin thì chẳng nên trị vì rất khó khỏi bệnh. Chú chú vào nước rồi phun vào thì tất cả bệnh của người cũng được trừ khỏi.

Nếu đàn bà không có con. Tắm rửa sạch sẽ, chí tâm quy mạng Tam Bảo, dùng một hạt Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) chú vào 1008 biến rồi cho nuốt vào, liền có con

Nếu đệ tử của Ta thì Ta tự hộ trì, không cho Phi Nhân nào được dịp thuận tiện gây hại. Ở trong tất cả Quỷ Thần khởi tâm cung kính, trong tất cả Chú Sư khởi tâm anh em, luôn hành bình đẳng, không được cống cao ngã mạn. Lại ở trong tất cả Quỷ Thần, tưởng xem là Thiện Tri Thức

Nếu đàn bà bị nạn sanh đẻ khó, lúc sắp chết thời bảo rằng: "*Vua chỉ có một con, Tư Mạng đừng để cho ngưng dứt*" Chú vào sợi dây cột đeo trên đỉnh liền khỏi.

Nếu bò ngựa bị dịch. Chú vào đất 108 biến rồi rải trên thân liền khỏi.

Nếu bị bệnh Lâm (Bệnh lâm, cuồng đại sưng loét, đi đại ra lẫn mủ mà buốt gọi là "lâm", rất hay lây). Chú 120 biến vào nước cốt nấu tiền đồng đỏ, uống vào liền khỏi

Nếu muốn cột trời người, chẳng phải hao sức dùng Ấn, chỉ chí tâm tụng Chú, khiến cột trời liền cột trời, khiến đánh liền đánh, thuận theo tâm người.

Nay Ta vì Đức Phật khen ngợi biến hoá (dương hoá) cho nên biến ra thân Bồ Tát, làm thân giận dữ hàng phục. Ta gần gũi ở trước mặt Phật tự nói công năng, Đức Phật liền nhận Thần Ấn của Ta rồi cho phép làm.

Ngày ngày dùng thời liền có **Đại Nộ Kim Cang** nói *Tồi Toái Quỷ Chú*, **Quán Thế Âm Bồ Tát** nói *Quyển Sách Chú*, **Đại Tự Tại Thiên Vương** cũng nói *Nhất Đạo Chú*, **Ma Hê Thủ La Thiên**, bốn **Thiên Vương** nói năm bài *Tứ Phương Diệt Quỷ Chú*

Lại Ta là Nguyên Soái Đại Tướng ở trong tất cả Thần Quỷ, Dược Xoa, La Sát, Trời, Rồng, A Tu La, Kim Cương... làm vị Tổng Quản của các Quỷ Thần. Ở đời Mạt Pháp sau này, hộ niệm chúng sanh khiến cho khắp cả được an ổn.

Ta xem chúng sanh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới giống như con một, chẳng để cho Quỷ Thần ác gây nhiễu loạn chúng sanh.

Nếu có Quỷ Thần gây nhiễu loạn Chú Sư thì Ta sẽ lãnh một vạn Quỷ Thần Vương, trăm vạn Dược Xoa La Sát quân chúng, Trời Rồng A Tu La chúng, tám Bộ Quỷ Thần

Tướng Quân, khiến bốn vị Thiên Vương đều lãnh trăm ức Quỷ Thần trước sau vây quanh, đi qua các nơi, núi sông rung rinh, trăm Quỷ tự bỏ chạy

Lúc bấy giờ, Ta bảo tám Bộ Trời Rồng, Quỷ Thần tuôn mưa lớn, khởi gió lớn, kéo mây che mờ trời đất. Ngay lúc Ta giận dữ thời mặt trời mặt trăng không có ánh sáng, sấm chớp sét đánh trăm cây cỏ tự bốc cháy, khiến tất cả chúng sanh chạy trốn vào hang hốc.

Sau đó khiến chày Kim Cang đập nát đầu Quỷ Thần ác vỡ vụn như bụi nhỏ, làm các Chú đều sợ. Tỳ Na Dạ Ca gây náo hại, Ta khiến Kim Cang Tạng Vương thu lục không cho làm hại. Chẳng nên sợ Tỳ Na Dạ Ca, Quỷ Thần ác, La Sát, Dạ Xoa, Cru Bàn Trà, Bồ Đan Na, Tỳ Xá Xà, Ma Đặng Già với quyến thuộc của Ma. Vị Vua ấy tức là Quán Tùng của Ta cũng chẳng đến gây sợ hãi.

Nếu muốn trừ Tà. Trước tiên bày một toà thức ăn uống rồi báo rằng: “*Các người mau đi như gió, đến ở cảnh ngoài*”. Nếu chẳng đi ắt có thể bị trừ khử.

Lại nêu câu thuốc Tiên. Vào núi sâu, nơi không có người... ở dưới một gốc cây lớn, ngồi không đứng dậy, ba ngày không ăn thì Tiên Nhân đi đến, dâng thuốc, uống vào sống lâu bằng trời đất

Nếu nước biển lớn, chẳng thể qua được. Chú bảy biển, búng ngón tay ba lần tức Long Vương lại rước.

Lại nêu chữa trị bệnh, chỉ tụng Chú, chẳng kể nhiều ít ngàn vạn biển, chỉ phát tâm lành, ở trong tất cả Quỷ Thần tưởng làm Đại Thiện Tri Thức, ở tất cả hữu tình tác tướng Từ Bi bình đẳng thì người ấy khi chết không bị qua Địa Ngục, có các Bồ Tát, người Trời nắm tay dắt đi.

**𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉𑖊** [Aṭbhaku-sutraṃ (? Aṭavaka-sutraṃ : A Tra Bà Câu Kinh)]

Thời **Bảo Lịch**, hai Tinh Xá\_ Năm Nhâm Thân, tháng 12\_ nơi chạm khắc bản này

HIÊU TRẦN, hai vị thầy thỉnh về, không có bản chánh, nên chép lại, có nhiều sai lầm, mong các vị thông cảm cho\_ Kẻ hèn mọn cúi xin tha thứ

**𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉𑖊** (Vajra-yana: Kim Cương Thừa) **VÔ ĐĂNG** ghi

16/09/2009

A TRA BẠC CÂU NGUYÊN SOÁI ĐẠI TƯỚNG  
THƯỢNG PHẬT ĐÀ LA NI KINH TU HÀNH NGHI QUỸ  
\_QUYỀN THƯỢNG\_

Một tên là: **Toàn Thân Kim Cang Tam Muội Gia**

Một tên là: **Vô Biên Cam Lò Thần Lực**

Phạn Hán: Đồi Đường\_ THIÊN VÔ UÝ dịch kín đáo trong Nội Đạo Tràng

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Dịch âm Phạn Chú: HUYỀN THANH

Ta nghe như vậy. Một thời Đức Phật ở tại thành **Câu Thi Na** (Kusina-gara), giữa hai cây **Sa La** (Śāla) cùng với chúng Đại Tỳ Kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi người đến dự. Bồ Tát Ma Ha Tát gồm ba vạn sáu ngàn người đến dự. Các vị ấy tên là: **Quán Thế Âm** Bồ Tát (Avalokiteśvara), **Văn-Thù-Sur-Lợi** Bồ Tát (Mañjuśrī), **Đại Thế Chí** Bồ Tát (Mahā-sthāma-prāpta), **Bất Không Quyển Sách** Bồ Tát (Amogha-pāśa), **Na-La-Điên** Bồ Tát (Nārāyaṇa), **Tri Địa** Bồ-Tát (Dharaṇindhara), **Định Tự Tại Vương** Bồ Tát (Samādhiśvara-rāja) là đều bậc **Thượng Thủ** (Pramukha).

Lại có Tỳ-Kheo, Tỳ-Kheo-Ni, Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di, tám Bộ Trời Rồng, Hộ Thế Tứ Thiên Vương, Kim Cang Lực Sĩ, Quỷ Thần, A-Tu-La, Càn Thát Bà Vương, Khẩn Nại Lạc, Mạc Hồ La Già, Dược Xoa, La-Sát, Bồ Đan Na, A Bà Sa Ma La, Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Xà, Quỷ Tử Mẫu kèm với nữ quyền thuộc...cung kính cúng dường vui vẻ vây quanh rồi ngồi nghe Pháp

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các Đại Chúng rằng:"Nay **bốn Đại** đã chìm đắm, nên vào **Niết Bàn** (Parinirvāṇa: Bát Niết Bàn)"

Bốn Chúng nghe xong, buồn than kêu khóc:"Khổ thay! Vì sao mà bỏ Đại Chúng chúng con để vào Niết Bàn? Thế Gian trống rỗng, Ma Vương lấy lòng. Đại Chúng chúng con không có chỗ Quy Y. Nguyên xin Đức Thế Tôn hãy trụ ở đời, hàng phục Ma Vương, khiến phát Đạo Tâm vô thượng, cùng độ bốn Chúng chúng con an nhập Niết Bàn"

Đức Phật bảo:"Các Thiện Nam Tử với Thiện Nữ Nhân! Nay đã đến lúc Ta vào Niết Bàn, chẳng được trụ lâu ở đời. Các người đừng khóc lóc, hàng Đệ Tử của Ta, nay đều giao phó cho các Bồ Tát cùng nhau dạy bảo để độ thoát. Nếu Ta còn trụ ở đời thời chúng sanh trong **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) thấy đều chán ghét, khinh rẻ. Ma Vương, Lục Sư hận Ta nhiều kiếp không có ngưng nghỉ"

Chúng sanh trong Hội lại cùng bảo rằng: "Đức Thế Tôn ở đời là nơi quy y của Đại Chúng chúng con, giải thoát phiền não của con. Ngày nay, sau khi Đức Thế Tôn vô thượng vào Niết Bàn thời quyền thuộc của con đều bị Ma Vương vây nhiễu cột trói"

Báo cáo xong rồi, lệ rơi như mưa, thân run rẩy kêu khóc, mê man té xuống đất, trong miệng tuôn ra máu. Chư Thiên chấn động, núi báu Tu Di tan nát như bụi nhỏ, tất cả trùng thú, hàm linh lúc nhúc, một lúc cùng kêu lên "*Khổ thay! Khổ thay! Đức Thế Tôn vô thượng bỏ chúng con trong kiếp ác trước, chúng sanh chịu khổ não lớn*"

Đức Phật biết tâm suy nghĩ của **bốn Chúng** nên an nhiên đứng lên, ngồi kết Già Phu, trạm nhiên bất động, phóng ánh sáng lớn, bên trên thấu đến cõi **Tam Thập Tam Thiên**, bên dưới đến chúng sanh trong 18 Địa Ngục, Trời Đất chấn động theo sáu cách, tuôn mưa hoa **Mạn Đà La** (Māṇḍāra) che khắp đại địa của ba ngàn Thế Giới, trồng Trời tự kêu, phượng phan tự dựng, Đại Chúng hoan hỷ chấp tay, hướng về Đức Phật, một lòng nghe Pháp.

Đức Phật bảo tất cả Đại Chúng rằng: “Nay, chúng sanh của một nước chịu các khổ não. Có vị trưởng giả tên là **Ly Xa** (Licchavī) bị các Ma Quỷ gây nhiễu loạn, kêu la bỏ chạy, quấy rối nhà ấy, không biết nói với ai. Thấy vậy lớn tiếng xưng rằng: “**Nam mô Phật Đà. Nam mô Đạt Ma. Nam mô Tăng Già** [NAMO BUDDHA\_ NAMO DHARMA\_ NAMO SAMGHA]. Biết nỗi khổ này của con”

Đức Phật liền bảo **Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana): “Ông trì **Phật Đảnh Chú** (Buddhoṣṇīṣa-mantra) đi đến cứu **Ly Xa** khiến được giải thoát”

Bấy giờ, Mục Kiền Liên nương theo oai thần của Đức Phật từ trong rừng **Sa La** ẩn mất, rồi hiện ra ở trong nhà của trưởng giả. Tức liền bảo rằng: “Các Ma, Tinh My hãy lắng nghe! Đức Vô Thượng **Thích Ca Mâu Ni Phật** sai Ta trì **Đại Phóng Quang Phật Đảnh Thần Chú** hàng phục Ma quân các người, cứu hộ trưởng giả”

Quý Thần ấy lui tan chạy đi, liền vào **rừng lạnh** (Śīta-vana: hàn lâm, rừng để xác chết) gây nhiễu loạn khiến Tôn Giả **A Nan** (Ānanda) chẳng tiến lên phía trước được.

Khi ấy, các Ma, Quỷ Thần biết Đức Phật muốn vào Niết Bàn, nên có Ma dấy lên nhiễu loạn A Nan. Thời có một vị Đại Tướng Quân tên là **A Tra Bạc Câu Nguyên Soái** (Aṭavaka) mới khởi Tâm phần nộ, liền triệu Trời, Rồng, A Tu La, tám Bộ Quỷ Thần, bốn vị Đại Thiên Vương, 28 Bộ Dực Xoa Đại Tướng, 42 Bộ La Sát Vương với **Mãn Thiện** làm bậc Thượng Thủ. Cũng triệu các vị Kim Cương Mật Tích, Mãnh Tướng Liệt Sĩ, Sư Tử Hồng Vương, Mục Chân Lân Vương, Công Đức, Đại Biện, tất cả Thiên Thần, Khổng Tước Vương, Kim Sí Điều Vương, Hàng Oán Điều Vương, tất cả hàng sa Quý Thần, Người với Phi Nhân... đều mặc áo giáp, chuyển Trời động đất. Bốn biển sôi sục, núi Đại Thiết Vi, núi Mục Chân Lân Đà, bảy lớp núi báu... rung lắc gào thét. Gió mây mù mịt kéo theo sấm sét, ánh sáng mặt trời biến đổi lui mất. Chư Thiên, Phạm Vương chẳng ở yên trong cung của mình, khuôn mặt của tất cả chúng sanh không có sắc sáng. Rồng, rắn, rùa, Ba Ba rời khỏi hang của mình. Quỷ Thần, Ma Vương kêu gào chạy trốn, đồng thanh xưng lên rằng: “*Rất khổ thay! Buồn thay! Đau khổ quá!...*”, hoảng sợ hoang mang, bỏ chạy, không biết phải đến chỗ nào.

Chúng trong Hội thấy đều nói: “*Lạ thay! Có tướng ác nào mà thấy việc này khiến cho bốn Chúng của Ta đều quán thấy oai dũng mãnh?*”. Liền đứng dậy, chấp tay rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Do có việc gì mà thấy tướng này, khiến cho tất cả Quỷ Thần, A Tu La chẳng yên ở chốn ấy? Nguyện xin Đức Phật thương xót hộ niệm chúng con”

Bấy giờ, Đức Phật bảo các Chúng Đẳng: “Nay Ta muốn **Bát Niết Bàn** (nhập vào Niết Bàn), giao phó các **Pháp Tạng** (Dharma-garbha) khiến vị kia thủ hộ. Nay tự hết thấy tất cả Quỷ Thần, A Tu La, Thiên Thần Hộ Pháp trấn thủ ở bốn phương, Tướng Quân Hộ Thế, Trì Quốc Thiên Vương, Kim Cang Lực Sĩ, Bát Nhã Thiên Thần, tám Bộ Trời Rồng, Người với Phi Nhân thấy đều tập hội, kết lời thề, đồng Tâm hộ giữ Pháp Tạng của Phật cùng với chúng sanh các người không có các suy não, từ nay về sau ngày đêm thường an.

Khi ấy, Nguyên Soái Đại Tướng triệu tập Thần Vương ở bốn phương đồng đến chỗ của Đức Phật, đều cầm hương xoa bôi, bột hương, áo Trời, Anh Lạc... vây quanh trăm ngàn vạn vòng, đánh lễ bàn chân của Đức Phật, lui ra trụ một bên, đồng thanh

bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nghe Đức Thế Tôn muốn Bát Niết Bàn, chúng sinh luyến mộ như con yêu mẹ, Tâm không có tạm buông, Tim gan của nhóm Thần Vương ấy như bị đứt đoạn. Nguyên xin Đức Thế Tôn trụ lại ở đời cứu độ chúng sanh cùng với chúng con, an nhập Niết Bàn”

Lúc đó, **A Tra Bạc Câu** (Aṭavaka) cùng với vô ương số Đại Thần nói **Kệ** rằng:  
“**Thiên Trung Thiên** (Đức Phật) (của) chúng con

Thương lo cho tất cả  
Trời, Rồng, A Tu La  
Chúng Quý Thần tám Bộ  
Kính ngưỡng như cha mẹ  
Tâm không có tạm lìa  
Một ngày xướng lên là  
Ta sẽ vào Niết Bàn  
Chúng Đại Thần chúng con  
Tim gan đứt từng đoạn  
Nguyên xin Đại Từ Bi  
Thương xót các chúng sanh  
Độ con với Đại Chúng  
An ổn vào Niết Bàn”

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đại Chúng rằng: “Các người! Đại Tướng Lực Sĩ hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì người. Pháp **Xuất Thế** của Như Lai như hoa **Mạn Đà** (Māṇḍāra) đúng thời mới hiện ra một lần, chúng sinh nhìn thấy, Tâm không có nhàm chán. Nếu Ta trụ lâu ở đời thời cùng với **Ma** (Mārā) gây oán, chúng sanh khinh chê, khiến chúng sanh ấy chìm trong biển khổ. Nguyên Soái các người ở trong chư Thần là bậc cao nhất, uy lực kỳ lạ đặc biệt, được Như Lai hộ niệm. Sau khi Ta nhập diệt thì thủ hộ Pháp Tạng kèm với chúng sanh khiến lìa nạn khổ”

Khi ấy, Đại Nguyên Soái A Tra Bạc Câu cùng với **Tịnh Cư Thiên Vương** (Śuddhāvāsa-deva-rāja), **Tán Chi Quỷ Thần** (Pañcika), **Đề Đầu Lại Tra** (Dhṛtarāṣṭra: Tri Quốc Thiên Vương) là bậc Thượng Thủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Ngày nay chúng con đồng Tâm thệ nguyện, kết Đại Kim Cang tồ phục tất cả Quỷ Thần mạnh ác, muốn khiến hàng phục tất cả oan gia, người ác, giặc ác... muốn hộ giúp các quốc vương, người dân an vui, muốn khiến cho chúng sanh sùng kính Tam Bảo, muốn khiến cho Ngoại Đạo, Ma Vương **Ba Tuần** (Pāpīyas) sinh **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta), muốn khiến cho chúng sanh không có bệnh ràng buộc thân, muốn khiến cho không có vị Thần nào trái ngược với chúng sanh

Thế Tôn! Nay con muốn khiến đem trăm ức hằng hà sa Lực Sĩ Thần Vương Quân ở trước mặt Đức Phật đồng Tâm che giúp chúng sinh lìa sự trói buộc của các Ma.

Thế Tôn! Con ở Đại Hội kết Đại Thần Chú tên là **Cam Lộ Vô Biên Đà La Ni** tồ phục Ngoại Đạo, Ma ác, Quỷ Thần với quốc vương ác, đại thần ác... với quay trở lại sáu nẻo kia nhiếp dẫn chúng sanh không có ai bị tổn hại”

Đức Phật bảo A Tra Bạc Câu Nguyên Soái Đại Tướng: “Ta biết chúng sanh yếu kém chẳng thể trì **Vô Biên Thần Chú** của người. Ta sợ ở đời sau gây tổn hại cho các chúng sanh”

Lúc đó, Thiên Thần Vương ở bốn phương, Phạm Thiên, Đế Thích bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chú này có Tính mạnh bạo cực ác, ắt có tổn hại”

Khi ấy, A Tra Bạc Câu cùng với **Na Tra Vương, Khả Úy Vương, Bạt Sơn Vương** đều nói: “Thế Tôn! Tất cả chư Phật dùng sức Đại Bi thương xót dẫn nhiếp chúng sanh...như A Nan do bị Chiên Đà La Nữ mê hoặc.

Bạch Đức Thế Tôn! **A Lê Đà** Dược Xoa Vương trụ ở **Hàn Sơn** thống lãnh chín vạn quyền thuộc, một ngày ăn nuốt chúng sanh vô lượng vô viên, tất cả Kim Cang Lực Sĩ, Thiên Thần binh chưởng thế tồi phục. Đức Thế Tôn quyền hóa mà sinh Nguyên Soái cho nên hóa làm thân Đại Lực Oai Thần Tướng rung chuyển cung điện kia, lúc đó trong miệng của Quý Vương tuôn ra máu, hôn mê té xuống đất, biết chẳng lâu sẽ chết... rồi lại bắt đầu buông tha.

Thế Tôn! Do đây mới biết thân của Đại Tướng có oai đức không gì so sánh được.

Thế Tôn! Nếu con muốn hành **Bồ Tát Hạnh** (Bodhisatva-caryā), Từ Bi dẫn nhiếp, tức **Quý Vương Lực Sĩ** nghĩ là hung bạo hại diệt chúng sanh, hoặc con hiện làm **Mã Đầu Kim Cang Vương** tức chúng sinh sợ hãi, hoặc làm **Đại Quang Lực Sĩ** tức cung thất của A Tu La chẳng yên

Bạch Đức Thế Tôn! Thế nên con làm **Nguyên Soái Đại Tướng** tức chúng sanh ưa thích nhìn.

Thế Tôn! Con sợ sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, trong trăm kiếp, Phật Pháp dần dần bị biệt, Bồ Tát chẳng thấy, Kim Cang tùy ở nơi khoái lạc thanh tịnh, chúng sanh Phước mỏng, Ma Mỵ tăng thịnh, quốc vương không có oai đức; vương tử, thần dân không có khoái lạc. Xâm nhiễu chúng sanh, hoặc hút tinh khí, ăn máu thịt hoặc khiết cho chúng sanh bị chết yếu, ở trong thai mẹ đã bị chết. Ngay lúc này thời con hay ngày đêm chẳng lìa, hộ trì tất cả chúng sanh sinh tử, lìa phiền não chìm đắm ấy

Thế Tôn! Thân con hiện tướng ác nhưng Tâm làm Đại Bi, như quốc vương kia nuôi dưỡng người dân không có khác. Nếu Phật Tử nơi nơi chốn chốn, hoặc ở trong tháp, trong miếu, trong đường đi ở núi rừng, trong nơi hoang vắng... thì Con thể sẽ thương xót, ủng hộ chẳng khiến gặp điều ác.

Đức Thế Tôn biết chí của con, xin nhận Thần Chú của chúng con”

Đức Phật nói: “Đúng như vậy! Trong ngàn kiếp sau, hộ trì Pháp Tạng của Ta, việc lớn chẳng thể nghĩ bàn, nên vì các chúng sanh đời sau, khéo nói Thần Chú”

Bấy giờ, trăm ức Đại Soái đồng Tâm ở trước mặt Đức Phật, đánh lễ hai bàn chân của Đức Thế Tôn, rồi đứng ở một bên, nói **A Tra Bạc Câu Đại Nguyên Soái Vô Biên Thần Lực Cam Lộ Chú** là:

ॐ नमो रत्नवज्राय

Năng mô a la đất na, đa la da dã

\*) NAMĀ (?NAMO) RATNA-TRAYĀYA

ॐ नमः शिवाय वज्रधर्माय मह्यै यक्षस्यै नमः

Năng mạc thất chiên đà, bạt chiết la ba na duệ, ma ha dược xoa thiến na ba đa duệ

\*)NAMAḤ ŚCAṆḌA-VAJRA-PĀṆAYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE

ॐ नमो अत्राबहुयै मह्यै वज्रधर्माय मह्यै यक्षस्यै मह्यै शिवायै नमः

Năng mô a tra bạc câu da, ma ha bạc câu đa da, ma ha dược xoa na da, ma hệ thủ la da, bán





ॐ इय कइ

Nhân đà la da, bán

\*)INDRAYA PHAT

यक िय कइ

Dược xoa lại tra da, bán

\*)YAKṢA RAṬAYA (?YAKṢA DRḌHA-RĀṢṬRĀYA) PHAT

विरुवकय कइ

Tỳ lô đà ca da, bán

\*)VIRUBHAKAYA (?VIRŪḌHAKĀYA) PHAT

विरुपक यकय कइ

Tỳ lô bác xoa, dược xoa da, bán

\*)VIRŪPAKṢA (?VIRŪ-PĀKṢA) YAKṢAYA PHAT

वामय कइ

Bà la ma da, bán

\*) VARAMAYA PHAT

सुख सुख स्वहा

Tóc khur, tóc khur, sa bà ha

\*)SUKHA SUKHA SVĀHĀ

महा यक स्वहा

Ma ha dược xoa, sa bà ha

\*)MAHĀ-YAKṢA SVĀHĀ

गगारि गगारि हुं कइ हुं कइ

Già già la, già già la, hô-hông bán, hô-hông bán

\*)GAGARA GAGARA HŪṢ PHAT HŪṢ PHAT

मनिभद्रय कइ

Ma ni bặt đà la dĩa, bán

\*)MAṆI-BHADRAYA PHAT

नारियय कइ

Na la diên da, bán

\*)NARAYAMYA (?NĀRĀYAṆĀYA) PHAT

महाकरिय कइ

Ma ha ca la da, bán

\*)MAHĀ-KARAYA (?MAHĀ-KĀLĀYA) PHAT

अणुदा कइ

A nậu đà da, bán

\*)ANUDAYA (?NANDĀYA) PHAṬ

ଉପନନ୍ଦୟ କଣ୍ଠ

Ấu ba nan đà da, bán

\*)UPANANDAYA (?UPANANDĀYA) PHAṬ

ଭୁକିରୟ କଣ୍ଠ

Bộ kì la da, bán

\*)BHUKIRAYA PHAṬ

ପୁଟନୟ କଣ୍ଠ

Bố đản na da, bán

\*)PŪTANAYA (?PŪTANĀYA) PHAṬ

ଠପୁଟ ନ ଥ କଣ୍ଠ

Hắc bố đản na da, bán

\*)ṬHAPUTANAYA (?KAṬA-PŪTANĀYA) PHAṬ

ୟମାଜୟ କଣ୍ଠ

Diêm ma la già da, bán

\*)YAMMA-RAJAYA (?YAMA-RĀJĀYA) PHAṬ

ମୁଖିରୟ କଣ୍ଠ

Mục chân lân đa da, bán

\*)MUḤSIMRIMYA (?MUCILINDĀYA) PHAṬ

ସୁରୁ କୁମ୍ଭନୟ କଣ୍ଠ ଛ ଛ ଛ ଛ

Tổ lồ, curu bàn trà da, bán, hồng hồng hồng hồng

\*)SURU KUMBHAṆAYA (?KUMBHANDĀYA) PHAṬ\_ HŪM HŪM

HŪM HŪM

ୟ ଶ୍ରୀ କଣ୍ଠ

Thiện Nữ Công Đức da, bán

\*)YA (?ŚRĪ-DEVĪYA) PHAṬ

ୟ ଶ୍ରୀ କଣ୍ଠ ଛ ଛ ଛ ଛ କଣ୍ଠ କଣ୍ଠ କଣ୍ଠ କଣ୍ଠ

Giáng oán da, hồng bán, hồng hồng hồng hồng, bán bán bán bán

\*)( Giáng oán) YA HŪM PHAṬ\_ HŪM HŪM HŪM HŪM HŪM\_ PHAṬ

PHAṬ PHAṬ PHAṬ

ୟକ୍ଷ ଯକ୍ଷ କଣ୍ଠ କଣ୍ଠ କଣ୍ଠ କଣ୍ଠ

Dược xoa, dược xoa, tốc tốc tốc tốc, bán bán bán bán

\*) YAKṢA YAKṢA (tốc tốc tốc tốc) PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ

ମାହାୟକ୍ଷ ଯକ୍ଷ କଣ୍ଠ କଣ୍ଠ କଣ୍ଠ କଣ୍ଠ ଶ୍ଵନ

Ma ha dược xoa, dược xoa, tốc tốc tốc tốc, bán bán bán bán, sa bà ha

\*) MAHĀ-YAKṢA YAKṢA (tốc tốc tốc tốc) PHAT PHAT PHAT PHAT SVĀHĀ

८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८  
 ८८ ८८ ८८

Đà đà đà đà, đà ha đà ha, bát chá bát chá, sắc sắc sắc sắc, bà la bà la, bạt chiết la, hà tra hà tra, bán, toa ha, thôn nhiếp, sa bà ha

\*)DADA DADA (?HANA HANA), DAHA DAHA, PACA PACA, (sắc sắc sắc sắc), BALA BALA, VARA HAṬA HAṬA, PHAT SVĀHĀ\_ (thôn nhiếp ?KHĀDAYA) SVĀHĀ

८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८  
 ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८  
 ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८

a tra, a tra, a ha a ha, hồng khiêm, hồng khiêm, chúc yết la, hộ đế, bạt chiết la, lực lực lực lực, bạt bạt bạt bạt, cấp cấp cấp cấp, tần đà tần đà diêm, bà diêm bà, nhiếp trì sư tử vương, hồng hồng hồng hồng, tăng già la xà, hồng hồng hồng hồng, lạc hầu lạc hầu, hồng bán tra, a tra bà câu da, hồng bán tra, bán tra, sa bà ha

\*)AṬA AṬA, AHA AHA, HŪM KHAM HŪM KHAM, CAKRA HUTE VAJRA (lực lực lực lực), VA VA VA VA, (cấp cấp cấp cấp), BHINDA BHINDAYA, BHAYAM BHA, (nhiếp trì sư tử vương, hồng hồng hồng hồng), SIMHA-RAJA (?SIMHA-RĀJA), (hồng hồng hồng hồng), RUHU RUHU, HŪM PHAT, AṬAVAKUYA (?AṬAVAKĀYA) HŪM PHAT PHAT SVĀHĀ

A Tra Bạc Câu Tâm Chú:

ॐ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८  
 ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८  
 ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८  
 ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८  
 ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८  
 ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८ ८८

Úm, lạc xoa lạc xoa, tốc tốc tốc tốc, bán bán bán bán, sa bà ha  
 Tán chỉ ca da, bán, ma ha tán chỉ ca da, bán, ma ni bạt đà la da, bán, ma ha ma ni bạt đà la da, bán, la sát, la sát bán, ma ha la sát bán, dược xoa dược xoa, ma ha dược xoa, dược xoa, bán, tra tra tra tra, sắc sắc sắc sắc, phạ phạ phạ phạ, hồng hồng hồng hồng, duệ duệ duệ duệ, bán bán bán bán, khur khur khur khur, hỏa cấp, duệ, a tra bạc câu da, hồng bán tra

\*)OM\_ RAKṢA RAKṢA, (tốc tốc tốc tốc), PHAT PHAT PHAT PHAT SVĀHĀ  
 SAMCIKAYA (?PAÑCIKĀYA) PHAT MAHĀ-SAMCIKAYA (?MAHĀ-PAÑCIKĀYA) PHAT MANI-BHADRAYA PHAT, MAHĀ-MANI-BHADRAYA PHAT RAKṢA RAKṢA (?RĀKṢASA RĀKṢASA) PHAT, MAHĀ-RAKṢA (?MAHĀ-RĀKṢASA) PHAT YAKṢA YAKṢA PHAT, MAHĀ-YAKṢA YAKṢA PHAT TA TA TA TA, (sắc sắc sắc sắc)\_ VA VA VA VA\_ HŪM HŪM HŪM HŪM YE YE YE YE PHAT PHAT PHAT PHAT KHAKHA KHAKHA (hỏa cấp) YE AṬAVAKUYA (?AṬAVAKĀYA) HŪM PHAT

A Tra Bạc Câu Tâm Chú là:

ॐ वल वग वन वल वलय वल वन वन वल  
वल वल वल वल वन वन वल वल वल वल वल  
वल वन वन वन वन वन वन वन वन वन वन  
वल वलय वन

Úm, sắc sắc sắc sắc, bà la bà đế, toa ha. A tra, a tra duệ, bán, sa bà ha. Thôn nhiếp sa bà ha. A tra, a tra, hồng khiếm, hồng khiếm, chúc yết la, hộ đế, bạt chiết la, lực lực lực lực, bán bán bán bán, cấp cấp cấp cấp, tần na tần na, diêm bà diêm bà, nhiếp trì, nhiếp trì, tăng già la xà, hồng hồng hồng hồng, la cô da, hồng, hầu hầu hầu hầu, tra tra tra tra, a tra bạc câu da, sa bà ha

\*)OM\_ (sắc sắc sắc sắc), BALA VATE SVĀHĀ

AṬA AṬA AṬAYE PHAṬ SVĀHĀ\_ (thôn nhiếp ?KHĀDAYA) SVĀHĀ

AṬA AṬA HŪM KHAM HŪM KHAM\_ CAKRA HUTE VAJRA (lực lực lực lực), PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ (cấp cấp cấp cấp)\_ BHINDA BHINDA\_ YAMBHA YAMBHA (?JAMBHA JAMBHA), (nhiếp trì, nhiếp trì)\_ SIMHA-RAJA (?SIMHA-RĀJA) (hồng hồng hồng hồng), RAGŪYA (?RAGHUYA) HŪM\_ HU HU HU HU\_ ṬA ṬA ṬA ṬA\_ AṬAVAKUYA (?AṬAVAKĀYA) SVĀHĀ

Thế Tôn! Đây gọi là **Vô Biên Cam Lộ Đà La Ni Thần Chú** vì khắp tất cả chúng sanh làm **Đại Cứu Hộ**, người trì Chú này thay đều an ổn, đều khiến cho chúng sanh được khoái lạc; lia các khổ não, nạn vua chúa, nạn giặc cướp, nạn oan gia, nạn quân binh

Hoặc Trời, Rồng, Quỷ Thần; hoặc La Sát, Dạ Xoa, Cru Bàn Trà, Cát Già, A Bà Sa Ma La, Bộ Đà, Tỳ Xá Già, Bồ Đan Na, Ma Đăng Già, Chiên Đà La, Ngoại Đạo, Ba Tuần, Ni Kiên Đà, Hỏa Yêu, Thủy Yêu, Tra Kỳ Ni với con cái, quyến thuộc, nô tỳ, tất cả **con của Rồng xấu có chất độc nhỏ bé** (tiểu độc tỳ Long tử)... hoặc biến hóa làm hình người nam, hình người nữ, hình chim thú, loài Rồng Rắn... hoặc có hình hoặc không có hình, hoặc có tay hoặc không có tay, hoặc có chân hoặc không có chân, hoặc nói hoặc chẳng nói mà đi đến.... thì nên nói là: “*Dừng lại ngay, hãy đi ngược lại*”.

Lại nữa, chúng sanh trong Thế Gian tùy theo loại có hình: hoặc cỏ cây, gạch đá, hoa quả, thức ăn uống, xiêm áo, chim thú, vật của **Ngũ Hành** hay gây biến quái, khôn cùng, suy não cho con người cũng đều trừ diệt.

Thế Tôn! Nếu có chúng sanh ganh ghét hãm hại lẫn nhau: hoặc làm thân người, hoặc làm hình của tất cả vật trong Thế Gian. Hoặc dẫn dắt Thần núi, Thần cây, Thần gò mả, Thần xã tắc, Thần mặt trời, Thần mặt trăng, Thần tinh tú; hoặc Thần gió, Thần lửa, Thần nước, Thần đất đai... cúng tế nói năng: đã làm, chưa làm, đã thành, chưa thành, đã hại, chưa hại... Nếu có nghe **Cam Lộ Vô Biên Đại Thần Chú** này thì khiến cho Quỷ Thần với người tạo làm kia, **tự tiêu tự diệt** không có dư sót.

Thế Tôn! Nếu có bệnh sốt rét do Bồ Đan Na làm, hoặc A Bà Sa làm, hoặc Tra Kỳ Ni làm. Hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày; hoặc một tháng, nửa tháng, một năm, nửa năm... nghe Thần Chú này tức được trừ diệt.

Hoặc có chúng sanh ở trong đời trước, chẳng kính Tam Bảo, khinh chê **Pháp Tạng** (Dharma-garbha). Hoặc được thân người chẳng đủ các Căn, mọi loại bệnh ác đeo bám nơi Thân, bị mụn nhọt ác, nhọt đầu đinh, ghẻ lở; hoặc bị bệnh **Ca Ma La** ràng buộc... Như chúng sanh này rất là đáng thương

Thế Tôn! Con muốn khiến cho chúng sanh ấy, sớm chiều phát Ý **Vô Thượng Đạo**, hối lỗi, tự trách nghiệp của thân trước, chẳng tiếc thân mạng, Từ Bi tất cả, không có Tâm gây tổn hại, khiến cho Tam Bảo gia bị, khiến trừ tội của ba nghiệp, sắc Căn

thanh tịnh. Sau đó, sáng sớm tụng Chú này 108 biến, chú vào nước tắm gội thân tâm, chẳng trải qua **mười ngày** (tuần nhật) liền được trừ khỏi”

Đức Phật nói: “Đúng như vậy! Đúng như vậy! Các ông đã nói thật không có khác. Chú này có lợi ích như vậy.

“Tất cả hàng Đại Chúng, Quý Thần  
Thấy đều một lòng nghe Ta nói  
Tám Bộ có Nguyên Soái Đại Tướng  
Tên hiệu là **A Tra Bạc Câu** (Aṭavaka)  
Đã thường cúng dường vô biên Phật  
Nay lại gần gũi **Thích Ca Văn** (Śākya-muṇi)  
Biên hiện thân Bồ Tát Đại Bi  
Mà làm hình tượng rất đáng sợ  
Tất cả Quý Thần đều quy phục  
Chúng sanh **Diêm Phù** (Jambu-dvīpa) cũng như thế  
Hay ở sáu đường nhỏ mọi khổ  
Thấy đều khiến cho được khoái lạc  
Nếu có chúng sanh nghe tên ấy  
Liạ hẳn tai nạn với nguy ách  
Khi lâm chung thời chẳng kinh sợ  
Bồ Tát vì mình, trao **Bồ Đề** (Bodhi)  
Nếu có người trái ngược Chú này  
Đòi này lác hủi tuôn máu mủ  
Sau đọa Địa Ngục chịu các khổ  
Lại được thân người chẳng đủ Căn  
Nay Ta triệu vời, vì Nguyên Soái  
Hiệu là **Cam Lộ Vô Biên Chú**  
Nếu có chúng sanh khéo thọ trì  
Tất cả chư Phật đều chứng biết”

Lúc đó, A Tra Bạc Câu bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con là Nguyên Soái Đại Tướng trong tất cả tám Bộ Trời Rồng, Quý Thần, ATu La, Người với Phi Nhân... sai khiến Quý Thần thủ hộ đất nước, hộ trì chúng sanh đều do trì Thần Chú của con. Như vậy, sau khi Đức Như Lai nhập diệt, năm trăm đời sau **Kiếp Trước** loạn khởi, Quý Thần tăng thịnh, chúng sanh Phước mỏng bị các Quỷ Ma xâm hại. Hoặc uống tinh khí, hoặc ăn máu thịt khiến cho con người bị bệnh dịch, bệnh nóng sốt hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, nửa tháng, một tháng. Hoặc đau đầu, đau tai, đau lưng, đau tim, đau tay, đau chân, đau tất cả chi tiết... đều được trừ diệt.

Tất cả Quý Thần như vậy, hoặc Trời, Rồng, Thần, càn Thát Bà, a Tu La, Dược Xoa, La Sát, Bồ Đan Na, Yết Tra Bồ Đan Na, Ngoại Đạo, Thiên Ma Vương, Lục Đạo Phù Du Quý Thần. Hoặc người ác, giặc cướp ác, cọp, sói, sư tử, rết, mãng xà...nhóm như vậy gây hại cho con người. Dùng sức của Thần Chú này hay **cấm trị**, cột trời, chặt đứt hết Quý Thần ác, khiến các Đại Lực Sĩ nâng bánh xe ngàn cãm đề nghiêng cái đầu vỡ thành bảy phần, chẻ thân giống như bụi nhỏ, cãm phá mất Tánh Mạng, chẳng thể gây hại cho đất nước với chúng sanh.

Thế Tôn! Nay con lại nói Thần Chú khiến cho người thọ trì dùng để **Kết Giới**”

A Tra Bạc Câu liền nói **Kết Giới Chú** là:

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Úm (1) lặc xoa lặc xoa (2) tốc tốc tốc tốc (3) phán phán phán phán (4) sa bà ha (5)

\*)OM\_RUKṢA RUKṢA (?RAKṢA RAKṢA) (tốc tốc tốc tốc) PHAT PHAT PHAT PHAT SVĀHĀ

Lại nói Bát Bộ Đô Chú là:

ॐ नमो बुद्धाय नमो धर्माय नमो सुम्घाय नमो बुरियक्य नमो  
 नमो तेषुरियक्य नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो  
 कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो  
 कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो  
 कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो कर्माय नमो

Năng mô bột đà da. Năng mô đạt ma da. Năng mô tăng già da. Năng mô bột lợi dược xoa. Năng mô để bột lợi dược xoa. Năng mô yết lam dược xoa. Ha ha ha ha ha ha, hồng hồng hồng hồng hồng hồng hồng, hề hề hề hề hề hề hề, đậu đậu đậu đậu đậu đậu đậu, phú phú phú phú phú phú phú, nữ nữ nữ nữ nữ nữ nữ, sát sát sát sát sát sát sát, lực lực lực lực lực lực lực, lặc lặc lặc lặc lặc lặc lặc, sắc sắc sắc sắc sắc sắc sắc, cấp cấp cấp cấp cấp cấp cấp, phạ phạ phạ phạ phạ phạ phạ, a tra bạc câu da, hồng hồng hồng, bán tra, toa ha

\*)NAMO BUDDHĀYA  
 NAMO DHARMMĀYA (?DHARMĀYA)  
 NAMO SUMGHĀYA (?SAMGHĀYA)  
 NAMO BURI-YAKṢA  
 NAMO TEBURI-YAKṢA  
 NAMO KARAM-YAKṢA

HA HA HA HA HA HA HA\_ (hồng hồng hồng hồng hồng hồng hồng)  
 HONG)\_HE HE HE HE HE HE HE DU DU DU DU DU DU DU PU PU PU  
 PU PU PU PU NŪ NŪ NŪ NŪ NŪ NŪ NŪ NŪ KṢA KṢA KṢA KṢA KṢA  
 KṢA KṢA\_ (lực lực lực lực lực lực lực)\_ROḤ ROḤ ROḤ ROḤ ROḤ ROḤ  
 ROḤ\_ (sắc sắc sắc sắc sắc sắc sắc)\_ (cấp cấp cấp cấp cấp cấp cấp)\_VA VA VA  
 VA VA VA VA VA\_ AṬAVAKUYA (?AṬAVAKĀYA) HŪM HŪM HŪM PHAT  
 SVĀHĀ

Nếu muốn truy tìm Thần của tám Bộ thì kết **Bát Bộ Ân**, tụng **Bát Bộ Chú** 21 biến thì vị Thần ấy liền đến.

Thế Tôn! Chỗ **Kết Giới**, một mặt khoảng một ngàn Do Tuần làm ranh giới thủ hộ. Trước tiên, Chú vào nước rải tán ở bốn phương. Lại Chú vào tro rải tán bốn phương. Lại Chú vào bột hương, đất sạch rồi rải tán bốn phương. Liền Chú vào hạt cải trắng (bạch giới tử) rồi rải tán bốn phương (một Bản nói rằng: đèn chổi này, hoặc Chú vào đao kiếm, hoặc Chú vào viên bòn ném ở bốn phương. Hoặc Chú vào cung tên bắn bốn phương) tận phần sức ấy thì nơi đã đến liền làm ranh giới, đều có Quỷ Thần, Trời, Rồng, a Tu La, bốn Thiên Vương đều thống lãnh Đại Dược Xoa Tướng của 28 Bộ, La Sát Quân Chúng của 42 Bộ, Long Vương, Cưu Bàn Trà Vương đồng Tâm thủ hộ, ngày đêm chẳng lìa, hộ trì người đó.

Thế Tôn! Khi muốn **Kết Giới** thời dùng nước nóng thơm tắm gội sạch sẽ, liền mặc quần áo thượng diệu, chẳng ăn thứ thuộc về ngũ tân, rượu, thịt. Vân đài, Hồ Tuy, La Bạc với Xuân Thông chẳng được đưa qua miệng, **ăn chay** (khiết trai) thanh tịnh.

Thế Tôn! Chú này uy mãnh tự tại kỳ lạ đặc biệt không có gì sánh bằng, như thân Kim Cang Bất Hoại của con. Tất cả Trời, Người, a La Hán, bốn Thiên Vương hộ thể đều sanh vui vẻ thủ hộ người ấy, hay ở đời ác năm trước cứu giúp chúng sanh, nhỏ mũi tên ba độc, quay lại sáu nẻo kia dẫn nhiếp khiến cho ra khỏi.

Đức Thế Tôn biết Tâm của con chẳng?!...”

\_Đức phật nói: “Đúng như vậy! Đúng như vậy”

\_“Đức Thế Tôn **sắc** cho con làm Nguyên Soái hộ trì Pháp Tạng. Con từ vô thủy đến nay, oai lực thù đặc, địa vị đồng với **mười Địa** (Daśa-bhūmi). Nay con vì người trì Chú lại nói **Hộ Thân Chú** (Chú ấy sẽ nói ở lúc sau). Phàm đủ 7 biển, đốt hương, rưới vảy đất, khải thỉnh chư Phật Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên quá khứ hiện tại vị lai.

Tức trước tiên, tụng Chú này 21 biển kết Hư Không Giới, sau đó liền tụng **Quân Trà Lợi Chú** kết Giới, tiếp theo tụng **Tứ Thiên Vương Chú** kết Thiên Giới, tiếp theo tụng **Bạt Xà La Chú** kết Không Trung Đại Giới. Thỉnh Chuyển Luân Vương trong đời làm **Đàn Chủ**, tiếp theo thỉnh **Sa Ma Vương Tướng** làm **Thủ Đàn Vương**, tiếp theo hô gọi **Nghiệp Thiên La Sát** trợ Đàn.

Thỉnh Thần đều xong, liền khải thỉnh **Lô Xá Na Phật** (Locana-buddha), **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva) làm **Hòa Thượng**, thỉnh **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī) tức làm chứng biết **Kiên Lao Địa Thần** (Dṛḍha-pṛthiviye) rồi báo rằng: “*Tất cả Đại Thiện Thần Vương! Tôi muốn ở đất này đào đục đất của Đàn, khiến như Nguyện ấy*”

Liền đốt hương, để thức ăn cúng dường một đêm, ngày hôm sau khi mặt trời mới xuất hiện thời lấy một đấu nước hoa dưới giếng chia vào bốn vật khí an bốn phương, trên nước an đao, cung tên rồi đào xuống đất **ba Xích** (1 m) sẽ thấy vật ấy.

Như thấy con người thì sức Chú của người ấy hay làm cho núi sạt lở, biển khô cạn

Nếu thấy trùng thú thì sức Chú của người ấy cũng như được ngọc. Người ấy tức là người của Hội đầu tiên

Nếu được vàng bạc thì người ấy nhân vào Chú mà giàu có lớn

Nếu được loại đao, gậy, cung, tên thì người ấy ở bên trong Đàn, nhìn thấy **vị Thần của bài Chú** (Chú Thần)

Nếu được thuốc thì người ấy khéo hay trừ bệnh

Nếu được sắt, đá thì người ấy rớt ráo chẳng thoái lui, bền chắc, được Trí không có ngăn ngại

Nếu được **Tướng** xong, liền thọ nhận **Trai Giới** (Uposadha), lấy đất sạch ở nơi khác. Đào xuống đất **ba Xích** (1 m) loại bỏ đất xấu ác, lấy riêng đất sạch có màu, rây sàng hòa với bột hương rồi lấp đắp cao hơn mặt đất ba Xích (1 m), ở dưới vuông, bên trên tròn, mở làm 12 lối đi, dài rộng bốn khuỷu tay, dùng bùn năm màu xoa tô bốn phương. Đài bên dưới, dùng đất màu trắng hòa với nước nóng thơm xoa tô, bên trên dùng phân bò hòa với hương xoa tô

Trên Đàn ấy với trung ương an Xá Lợi, các thứ hương bên trong vật khí Lưu Ly trắng, bốn mặt của Xá Lợi an tòa ngồi của Bồ Tát.

Nền Đàn ở trung ương an 24 cái **Táo Bình** đều chứa đầy nước thơm, hoa sen, cành dương liễu.

Góc Đông Bắc của Đài, an tòa hoa sen xanh để tiếp đãi Ta (A Tra Bạc Câu).

Phương Đông an tòa ngồi của **Đề Đầu Lại Tra** (Dhṛta-rāstra)

Góc Đông Nam an tòa ngồi của **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali)

Phương Nam an tòa ngồi của **Tỳ Lộ Lạc Xoa** (Virūdhaka)

Phương Tây Nam an tòa ngồi của **Bạt Xà La** (Pañcala)

Phương Tây an tòa ngồi của **Tỳ Lô Bác Xoa** (Virūpākṣa)

Phương Tây Bắc an tòa ngồi của **Đại Thanh Diện** (Mahā-nīla-mukha)

Phương Bắc an tòa ngồi của **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa)



Bên dưới nền, nhiều quanh Đàn đều an tòa ngò, tổng cộng có 49 tòa ngò, 49 cái bàn. Dụng 100 cây đao bén nhọn màu trắng, một nền ở đầu bên trên dụng 42 (?40) cây đao, nền ở giữa dụng 24 cây đao, nền bên dưới dụng 36 cây đao

Bên dưới nền, nhiều quanh Đàn an 28 cây đao, 108 mũi tên, nền bên trên có 12 mũi tên, mặt phía Tây làm cửa, nền ở giữa có 20 mũi tên.

Bên ngoài nền bên dưới an bốn cái chậu nước, bên trong bồn để hoa

Bên ngoài nền bên trên an 12 cây gậy, tám cây Thiết Trượng, 10 cái Táo Bình an trăm cái lá, Bàn thức ăn dùng lá sen mà làm

Góc Tây Nam của Đàn an **Địa Hỏa Lô** (?lò lửa bằng đất), trung ương cao, bốn mặt thấp, thiêu đốt Tô Hạp, Mật, sáp

Nền bên trên an một lò hương

Ở trên Đàn an bốn Xá Lợi của Phật

Chú Sư ngò trên cái chiếu cỏ, hướng mặt về phương Đông. Quỳ gối, tay bưng lò hương mà khải thỉnh xong, liền Kết Giới, tác **Hoa Man Ấn** ngửa nâng. Ngò định xong, sau đó kết Giới xong, liền đốt hương, rải hoa, cúng thí thức ăn

Tiếp theo, trong lò ở phương Tây Nam này thiêu đốt mè, gạo tẻ (cánh mẽ), mật, lạc (váng sữa), bơ kèm với thiêu đốt mọi loại thức ăn, lại nói là: “*Hân hạnh xin tất cả chúng Thánh giáng lâm đến nơi này*”. liền tụng Đại Chú 108 biến, tay cầm cái chày ấn lên mặt đất tụng, hoặc cầm cung tên thì Quỷ Thần liền đến.

Pháp ấy, khởi tu vào ngày 15 tháng Giêng là bậc **Thượng**, tháng khác là bậc **Trung, Hạ**. Bảy ngày vào Đàn, chí Tâm nhiếp Ý đừng sanh tán loạn, đêm ấy liền có một **Đông Tử** (Kumāra) hiện ra. Đêm ngày thứ ba có 16 vị Vương Tử hiện ra. Ngày thứ năm dấy lên gió bụi lớn. Ngày thứ sáu tuôn mưa. Đêm ngày thứ bảy thì Ta (A Tra Bạc Câu) với Quán Thế Âm Bồ Tát, Tinh Mẫu, chư Phật mười phương, Quỷ Thần đều vào trong Đàn, tỏa hào quang chiếu sáng, trên Đàn: cung, đao từ phát sáng, bình nước tự di chuyển. Đêm hôm sau khi Ta hiện thân thời tất cả Quỷ Thần cũng đều hiện ra.

Nếu khi **kết Giới** thời đừng cho con nít, người nữ đi vào bên trong. Nếu 7 ngày kết Giới thì 7 ngày mới thành.

**Giới** (Sīmā) ấy thành xong thì không có Quỷ Thần ác vào bên trong quấy nhiễu. Hoặc hàng Trời tạo làm, hoặc Càn Đà Bà tạo làm, hoặc A Tu La tạo làm; hoặc Khẩn Na Na, Ca Lô La tạo làm, hoặc La Sát tạo làm; hoặc Thần gió, Thần lửa tạo làm... thấy đều bị vỡ đầu, bị đập tan nát, mất niệm. Ta dùng bánh xe ngàn cánh đè nghiền Quỷ Thần ấy khiến cho bị suy hại.

Nếu giặc ác vào bên trong **Giới** thì bị **Hộ Giới Quỷ Vương** chẻ nát thân diệt hết. Nếu người phạm vào Đàn thì Đại Lực Sĩ Kim Cang dùng lửa thiêu đốt khiến cho sung vũ đồ tấy trải qua ba ngày mới ngưng dứt. Người ấy chẳng như Pháp này mà làm thì liền bị tai ương hiểm họa.

Bảy ngày vào Đạo Tràng, một lần đi cầu thì một lần tắm gội, ba thời thay áo. Một ngày một đêm, sáu Thời hành Đạo, đánh lễ 7 lạy. Một ngày, sáng sớm đều kết Giới một lần, muốn ăn thì trước tiên phải **giải Giới**, ban đêm khi nằm thì kết **Tiểu Giới** hộ Thân. Một lần ngò thì tụng 49 biến là bậc Trung, 108 biến là bậc Thượng, 21 biến là bậc Hạ. Một ngày một đêm liền hay được hộ thân của mình, hai ngày thì hay hộ cho cả nhà, ba ngày trở đi thì hay hộ cho người khác, cột trời Quỷ Thần đều được, lời đã nói ra liền thành. Mãn 7 ngày thì tất cả Thiên Vương, A Tu La Vương, Long Vương, Tán Chi Quỷ Thần, Kim Cang Lực Sĩ luôn ở hai bên trái phải.

Nếu 7 ngày chẳng thành, thì lại thêm 7 ngày, 14 ngày, 21 ngày cho đến 49 ngày ắt thành.

Nếu nguyện làm **Đại Lực Chú Sư** thì đừng sanh ganh ghét gây hại tất cả hữu tình, đừng tác Tâm kiêu mạn, bàn luận nói về thân của **Chú Thân**, chẳng quá 100 ngày

ất thành tựu Đại Lực vô biên, Công Đức tròn đủ, địa vị thù đặc bậc nhất, thăm dẫm mười Địa.

Thế Tôn! Nay con vì người trì tụng thường làm cứu hộ”

Rồi nói Chú là:

ॐ क्ल क्ल क्ल क्ल क्ल क्ल संसक क्ल मक्लसंसक क्ल  
मक्लसंसक क्ल मक्लमक्लसंसक क्ल इक् इक् क्ल मक्लइक् इक्  
क्ल यक् यक् क्ल मक्लयक् यक् क्ल वववव यययय ॐ  
व ॐ व य क्ल

Úm, phán phán phán phán, toa ha. Tán chi ca phán, ma ha tán chi ca phán, ma ni bạt đà phán, ma ha ma ni bạt đà phán, la sát la sát phán, ma ha la sát, la sát phán, được xoa được xoa phán, ma ha được xoa được xoa phán, sắc sắc sắc sắc, phạt phạt phạt phạt, duệ duệ duệ duệ, hồng khư hồng khư, hỏa cấp duệ, toa ha

\*)OM PHAT PHAT PHAT PHAT SVĀHĀ SAMCIKA (?PAÑCIKA) PHAT MAHĀ-SAMCIKA (?MAHĀ-PAÑCIKA) PHAT MANIBHANDRA (?MAÑI-BHADRA) PHAT MAHĀ-MANIBHANDRA (?MAHĀ-MANIBHADRA) PHAT RAKṢA RAKṢA (?RĀKṢASA RĀKṢASA) PHAT MAHĀ-RAKṢA (?MAHĀ-RĀKṢASA) RAKṢA (?RĀKṢASA) PHAT YAKṢA YAKṢA PHAT MAHĀ-YAKṢA YAKṢA PHAT (sắc sắc sắc sắc) VA VA VA VA YE YE YE YE HŪM KHA (?KHAM) HŪM KHA (?KHAM) (hỏa cấp) YE SVĀHĀ

Thế Tôn Chú này có Thần Lực cực lớn, rất có oai đức, hay khiến cho ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo sáu cách, bốn biển phun trào khô cạn, đập tan núi Tu Di như bụi nhỏ, dời núi, chặn sông, mọi loại sự nghiệp thày đều sung mãn.

Nếu có Quỷ Thần, Tỳ Na dạ Ca (Vināyaka) gây chướng nạn, gây suy hại cho con người. Dùng Thần Chú này ném Quỷ Thần ấy vào trong hư không thì (Quỷ Thần ấy) chẳng thể xuống được, chẳng thể nào hại.

Thế Tôn! Chú này vì khắp tất cả chúng sinh làm hộ giữ, làm cứu giúp. Nếu có Quỷ ác hút tinh khí của con người, hại sản nghiệp của con người, làm hao sút tài vật của con người. Như vậy, tất cả chúng sanh sợ hãi đều vì họ kết Giới, sẽ khiến cho Quỷ ác, người ác, giặc ác ấy tự tiêu tự diệt... với chim, thú, cỏ, cây, gạch, đá ở Thế Gian hay chứa chất độc hại người đều trừ diệt hết không có dư sót.

Thế Tôn! Chú này rất có Oai Thần, kỳ lạ, đặc biệt, mạnh bén, cực ác không có gì so sánh nổi.

Thế Tôn! **Bát Tý Na La Diên Thiên Thần** hay ở bên trong thân **Tam Thập Tam Thiên**, nhập vào trong hạt cải khiến cho Tích, Phạm Vương đều chẳng hay biết Thần Lực như vậy.

Thế Tôn! Như Thiên Thần ấy tràn đầy Thế Gian như gạo, mè, tre, lau... mỗi một vị Thiên Thần đều đồng Tâm, Tính, sức mạnh... Dùng oai lực **Đại Vô Biên Thần Chú** của con ném Thiên Thân ấy vào Thế Giới ở phương khác khiến cho Thiên Thần ấy chẳng hay chẳng biết. Oai Lực của con từ **Vô Biên Tự Tại Nguyên Soái Đại Tướng** như vậy.

Nếu Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân, quốc vương, đại thần thọ trì Chú này thì con sẽ cũng với tất cả Kim Cang Lực Sĩ, Trời, Rồng, A Tu La Vương, bốn Đại Thiên Vương, Dược Xoa Đại Tướng Quân của 28 Bộ, 42 Bộ La Sát Dược Xoa Vương, La Sát Cựu Bàn Trà Vương, Càn Thát Bà Vương, Khẩn Na La Vương, Giáng Oán Điều Vương, Mục Chân Lân Vương, Khổng Tước Vương, Kim Sí Điều Vương, Sư Tử Hồng Vương, Đại Phạm Vương, Công Đức Đại Biện Vương, Ma Hê Thủ La Vương,

Tam Thập Tam Thiên Vương, tất cả Thiện Thần đều thống lãnh trăm ức Quỷ Thần Vương mặc dù giáp trụ trước sau vây quanh, tùy theo hầu người đó khiến cho chẳng gặp điều ác.

Thế Tôn! Con là Nguyên Soái Đại Tướng trong Quỷ Thần Vương có oai lực trụ tại vô biên, hay tồi phục Ngoại Đạo, Trời, Rồng, A Tu La Vương, Phạm Thiên Vương. Nếu có người phạm vào thì con sẽ dùng bánh xe ngàn cãm đè nghiêng khiến cái đầu của kẻ ấy bị vỡ nát giống như bụi nhỏ, tức khiến đoạn diệt.

Thế Tôn! Hoặc Trời Rồng, hoặc tất cả Quỷ Thần Vương nghe tên **A Tra Bà Câu** của con còn chạy đến nghênh tiếp, hưởng chi là lại hay y theo Pháp thọ trì.

Thế Tôn! Nếu có người nghe tên của Thần Chú này, liền nên cung kính, lễ bái. Hoặc lại chấp tai khen ngợi, Tại sao? Vì người ấy trước kia cùng với Đức Phật có nhân duyên lớn sâu nặng, nên ngày nay sanh tôn trọng nghe Chú này.

Thế Tôn! Nếu người hay tụng thì chẳng bị Quỷ Thần xâm nhiễu, cũng chẳng bị bệnh bất ngờ, chẳng chết oan uổng, được sống trăm năm, được thấy trăm mùa Thu, chẳng khiến cho gặp điều ác.

Thế Tôn! Nếu người hành **Chú Đạo** này, tuy chẳng được thành Đại Chú Sư, cũng hay hoàn thành mọi loại Công Đức, quan vị tốt đẹp, biện luận không có ai so sánh được, giải thoát sự trói buộc, chiếu sáng nơi u ám, đều diệt tất cả sự cột trói độc ác. Voi điên, giặc nông cuồng, cọp, sói, sư tử... miệng bị đóng khép, cổ họng bị tắc chẳng thể hại người. Cho nên tên là **Vô Tận Ý Bồ Tát Hóa Thân Nguyên Soái Đại Tạng Vương Cam Lộ Đà La Ni**.

Thế Tôn! Chú này đối với chúng sanh mà không có Công Đức thì **Lô Xá Na Phật** ắt chẳng hợp làm Ấn của con, hiệu là **Vô Biên Cam Lộ Đà La Ni Nguyên Soái Thần Chú**.

Thế Tôn! Người trì Chú này có mười Công Đức thắng lợi lớn tùy theo thân:

- 1\_ Khéo trì **Chú Đạo** ắt được **Vô Thượng Thiện Đạo**
  - 2\_ Chuyển nơi sanh ra, tùy theo ý mà đi
  - 3\_ Ngay trong đời chẳng kinh hoàng chẳng sợ hãi, chẳng bị đao binh gây hại
  - 4\_ Chẳng lo ngại trùng độc, thú ác
  - 5\_ Chẳng lo ngại phép vua cột trói, giam cầm
  - 6\_ Chẳng bị Oan Gia gây hại
  - 7\_ Nơi đi đến, không có chướng ngại
  - 8\_ Nói ra lời răn dạy thì mọi người đều tin nhận
  - 9\_ Chẳng bị đói, chẳng bị khát
  - 10\_ Khi lâm chung chẳng trải qua tám nạn, mặt nhìn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát
- vì mình trao cho **Bồ Đề Đạo Ký**

Thế Tôn! Người tụng Chú này được vô lượng Công Đức, lợi ích thù thắng”

\_Khi ấy, trong Hội có một vị Bồ Tát tên là **Định Tự Tại Vương** (Samādhīśvara-rāja) chỉnh sửa quần áo, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con thấy Nguyên Soái Đại Tướng **A Tra Bà Câu** ở trong Hội, thống lãnh Quỷ Thần của tám Bộ Trời Rồng, mặc áo giáp, cầm cây Mâu tủa hào quang chiếu sáng, Oai Thần kỳ lạ đặc biệt. Nếu vị ấy giận dữ khiến các Quỷ Thần tự tiêu tự diệt, khắp Trời đất chấn động theo sáu cách

Thế Tôn! Vị Đại Tướng này, thân trước kia hành Tam Muội Công Đức gì? Lại tác Nguyên gì mà nay được thân kỳ lạ đặc biệt có sức oai thần lớn, nay nói Chú như bên trên? Bốn Chúng kinh ngạc nghi ngờ có điều gì quái lạ! Nguyên xin Đức Phật Từ Bi vì con giải nói. Con muốn được nghe”.

\_Bấy giờ, Đức Phật bảo Định Tự Tại Vương Bồ Tát Ma Ha Tát: “Nay ông hãy nghe cho kỹ! Nay Ta nói **Hạnh** xưa kia của vị Đại Tướng ấy.

Này Thiện Nam Tử! Vị Đại Tướng kia ở chỗ của Đức **Không Vương Như Lai** tu **Bồ Tát Hạnh** (Bodhisatva-caryā). Sau khi Đức Phật ấy nhập diệt, ở thời **Mạt Pháp** chúng sanh Phước mỏng, ba năm bị hạn hán, đất màu đỏ cả ngàn dặm, sông nước khô cạn, tất cả chúng sanh mê mờ đánh mất Bản tánh, đốt khát đầy đường.

Lúc đó, vị Đại Tướng ấy là Hành Giả áo trắng (tức Cư Sĩ) nhà rất giàu có, nhìn thấy chúng sanh kia chịu khổ như vậy, liền buông bỏ vợ con, quyến thuộc, thân mặc áo rách cũ, tự mình gánh nước cho thức ăn, đi quanh mọi nơi cứu người đói khát. Làm **Hạnh** như vậy trong 60 năm mà chẳng ngưng nghỉ, siêng năng thực hành. Giữa năm mất mùa đời loạn lại gặp giặc nông cuồng vây quanh bắt trời, la mắng. Thời Hành Giả ấy tự biết không có tội, liền tự nói rằng: “*Nay tôi ngưỡng nguyện nhóm giặc (quân tặc) chặt tay chân của tôi. Đánh lễ mười phương, quy mạng Tam Bảo, năm nay con đã già cả mục nát, chẳng lâu sẽ chết*”. Đám giặc nghe xong, liền chặt tay chân của vị ấy. Hành Giả Bồ Tát vui mừng hơn hờ, liền cáo với Trời rằng: “*Mười phương Hiền Thánh chứng biết, (con) không có tội bị bắt trời ngang ngược*”

Phát lời nói này xong thì Trời đất chấn động lớn, mười phương chư Phật vân tập. Giặc ngang ngược kia tự mê hoảng, đánh mất Tánh, mê man té xuống đất.

Lúc đó, Hành Giả chẳng buông xả Từ Bi. (Đám giặc kia) liền dùng đao giết chết Hành Giả. Ở ngày lâm chung, Hành Giả phát ra lời thề to lớn là: “Tất cả Hiền Thánh nên chứng biết, ngày nay con không có tội chết đột ngột. Nguyên con buông xả thân thể này, sẽ làm vị Thân dũng mãnh có đại lực, vô lượng vô biên oai, giáng phục giặc ác người ác, đập nát Thiên Ma, Quỷ Thần cực ác. Nếu chúng sanh trong mười phương Thế Giới bị oan uổng ngang trái thì con đều cứu giúp khiến cho an ổn”

Này Thiện Nam Tử! Do sức nguyện cho nên nay làm **Vô Biên Tự Tại Nguyên Soái Đại Tướng** ở trong chư Thần là thân tối tôn tối thượng bậc nhất, cho nên tên là **Nguyên Soái Quỷ Thần Đại Tướng A Tra Bà Câu**”

\_Khi ấy, Định Tự Tại Vương Bồ Tát nghe việc này xong thì nói **Kệ** khen ngợi rằng:

“Ta nghe tên Nguyên Soái  
Cứu khổ ách Thế Gian  
Trong tất cả Đại Thần  
Kỳ đặc không gì sánh  
Mọi loại Thân biến hóa  
Cứu giúp chúng sinh khổ  
Nay ta nghe tích xưa  
Thật chẳng thể nghĩ bàn”

Bấy giờ, Định Tự Tại Vương Bồ Tát nói **Kệ** xong thì ngồi xuống để nghe Pháp.

\_Thời A Tra Bà Câu bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên **Chú** đã nói giao phó cho người có Trí Tuệ thì mới có thể tụng. Nếu người chẳng thể tụng, tức đừng cho thực hành, khiến cho chúng sanh ấy trở ngược chịu tai ương hiểm họa”

\_Khi ấy, Đức Phật bảo **A Nan** (Ānanda): “Chú này của A Tra Bà Câu Nguyên Soái Đại Tướng rất có Thần Lực, hay tiêu trừ các ác, ủng hộ chúng sanh được nhiều lợi ích. Ông thọ trì cho tốt, rộng tuyên lưu bày. Nếu đầy nước bị suy hoại, mưa thấm chẳng đều, dùng Chú này an trên bốn cửa thành, liền được gió mưa thuận thời. Nếu đem Chú này trấn đất nước thì tất cả quân địch lân cận ở bốn phương với đại thần chẳng khổ Tâm

trái nghịch. Nếu có người gây trái nghịch thì xưng tên **Quán Thế Âm Bồ Tát** ba lần, tức Đại Nguyên Soái triệu tất cả Quỷ Thần kéo mây tuôn mưa, đi xuống dùng đao kiếm tiêu diệt bày tội phản nghịch.

Nếu có quốc vương, đại thần tụng trì Chú này thì cõi nước của vị vua ấy không có người ác, giặc ác với các Quỷ Thần.

Nếu Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân trì Chú này thì nơi cư ngụ sẽ được tốt đẹp, ngày yên đêm yên.

Người làm Pháp thông cả Pháp Quân Trà Lợi với Quán Tự Tại Bồ Tát, Bát Nhã đều được.

Này A Nan! Chú này rất có oai lực, nên khiến cho bốn Chúng khéo tụng trì”

\_Bấy giờ, Đại Chúng nghe điều Đức Phật đã nói, đều vui vẻ phụng hành.

A TRA BẠC CÂU NGUYÊN SOÁI ĐẠI TƯỚNG  
THƯỢNG PHẬT ĐÀ LA NI KINH TU HÀNH NGHI QUỸ  
\_QUYỀN THƯỢNG (Hết)\_

**Trình Hưởng** năm thứ tư\_ Giữa mùa xuân, đêm ngày 11\_ Một lần xem xét  
xong

**Bật Sô Tịnh Nghiêm** (49 tuổi)

**A TRA BẠC CÂU NGUYÊN SOÁI ĐẠI TƯỚNG  
THƯỢNG PHẬT ĐÀ LA NI KINH TU HÀNH NGHI QUỸ  
\_QUYỀN TRUNG\_**

Phạn Hán: Đồi Đường\_ THIÊN VÔ UÝ dịch kín đáo trong Nội Đạo Tràng  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Dịch âm Phạn Chú: HUYỀN THANH

Bản Chú này được nói trong rừng **Ca Lan Đà Trưởng Giả** tại thành **Vương Xá** ở Trung Thiên Trúc

\_Bấy giờ, Đức Phật cùng với vô ương số Trời, Rồng, Quỷ Thần, A Tu La nói Chú của A tra Bạc Câu Nguyên Soái Đại Tướng. Trong Đệ Tử của Đức Phật có một vị Tỳ Kheo đi trên đường, đột nhiên hoảng hốt bị giặc cướp áo, lương thực. Lại bị hai vạn năm ngàn quyền thuộc của Quỷ Thần đi đến quấy nhiễu chẳng thể tiến về phía trước được. Lại bị rắn lớn quấn quanh chân mỏ cắn... nên hôn mê té xuống đất, miệng xùi bọt chẳng thể cử động.

Lúc đó, Đại Tướng cùng với các quyền thuộc, Trời, Rồng, Quỷ Thần, Người, Phi Nhân, 28 Bộ Dược Xoa La Sát, trăm ngàn Chú Vương vây quanh đi đến chỗ của Đức Phật, trên đường đi thấy vị Tỳ Kheo bị khổ não lớn, liền đến trong rừng tre **Ca La Đà**, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, đánh lễ bàn chân của Đức Phật rồi lui ra đứng một bên, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Đề giáng phục Quỷ Thần cực ác, người đời... Con có Đại Thần Chú có sức mạnh hay giáng phục tất cả Quỷ Thần. Nguyên xin Đức Thế Tôn nhận lấy”

Thời Đức Thế Tôn yên lặng nhận lời .

(Đại Tướng) thống lãnh các Trời, Rồng, Quỷ Thần, bốn Thiên Vương, trăm ngàn Quỷ Thần Vương, trăm ngàn Trí Chú Tiên Nhân, trăm vạn hàng sa Quỷ Thần, Dược Xoa, La Sát binh chúng, trăm ngàn A Tu La Vương, trăm ngàn Long Vương, trăm ngàn Quỷ Vương... trước sau vây quanh cầm phan, hoa, binh khí rồi nói Thần Chú. Ngay lúc nói Chú thời nước của bốn biển lớn phun trào, núi Đại Thiết Vi sụp đổ, chư Thiên xoay vần chấn động, mặt trời mặt trăng đang sợ rơi xuống, **Tinh Thần** (các ngôi sao) tán lạc, trong miệng của trăm vạn Quỷ ác tuôn ra máu, điên cuồng chạy khắp Đông Tây, kêu la té xuống đất, bốn phương cùng một lúc tuôn mưa, Quỷ Thần quấy nhiễu vị Tỳ Kheo kia đều bị kéo rút lưới, máu tuôn đầy đất như hoa **Ba La Xa** (Palāsa: cây có hoa màu đỏ)

Nếu có Thiên Nam Tử trì Chú này thì tất cả Quỷ Thần không có ai chẳng đi theo hầu cận thủ hộ. Nếu có Quỷ Thần chẳng đi theo hầu cận thì **con** (A Tra Bạc Câu) sẽ đem các Quỷ Thần dùng bánh xe ngàn cãm nghiền nát cái đầu kẻ ấy, khiến các Quỷ Thần làm ủng hộ.

Con là Quỷ Thần Đại Tướng có sức mạnh hay giáng phục tất cả các Quỷ Thần. Nếu đệ Tử của Con đã đến nơi nào thì tất cả Kim Cang Mật Tích, hoặc Quỷ Thần, các Quỷ Thần của 28 Bộ đều đến trợ giúp”.

**A Tra Bạc Câu** (Aṭavaka) có 72 vị Đại Tướng thủ lãnh trông coi Quỷ Thần ác, có 32 vị Đại Thần Vương, 28 vị Quỷ Vương, mỗi một vị vua đều thống lãnh hai vạn năm ngàn quyền thuộc theo hầu Nguyên Soái Đại Tướng.

Nếu người hành Pháp này. Trước tiên vẽ bày một vị Đại Lực Thần Tướng. Hoặc trên hai bức, ba bức, bốn bức trên lụa tốt... vào ngày mồng 1 tháng 8 thì bắt đầu vẽ, hoặc tự mình vẽ hoặc nhờ người vẽ đều được.

Trước tiên giữ **Trai** (Uposadha, hay Upavāsa: thanh tịnh, sám hối tội chướng) 7 ngày, mặc áo thượng diệu, tắm gội sạch sẽ, liền thọ nhận **Trai Giới**. Ở trong một Tịnh Thất treo phan, hoa... làm một **Hỏa Đàn** lớn cao **một xích** (1/3 m). Trên Đàn đốt than cứng nhúm lửa. Liền lấy 1008 đoạn **cây có nhựa màu trắng** (bạch trấp mộc). Lấy mè (hồ ma), gạo tẻ (cánh mẽ), Mật, vàng sữa (lạc) với hương hoa... tụng Chú một lần thì một lần thiêu đốt... Khi hết vật này xong liền dùng màu sắc đẹp tốt an trên đàn, Chú vào 108 biến, dùng dùng keo nấu bằng da thú hòa màu sắc, nên dùng nước cốt của Bạch Đàn, nước cốt của Huân Lục Hương để hòa màu sắc. Một lần đi nhà xí thì một lần tắm gội.

Vẽ A Tra Bạc Câu Nguyên Soái: thân màu xanh đen, thân dài **Trượng** (10/3 m) **Xích** (1/3 m) có bốn mặt: Mặt ngay phía trước là mặt Phật. Mặt bên trái là tướng nhe nanh cạp có ba con mắt đỏ như máu. Mặt bên phải là mặt vị Thần với tướng giận dữ cũng nhe nanh cạp, có ba con mắt, hai bên có răng nanh, râu, tóc. Một mặt trên đầu là tướng ác cũng có ba con mắt, nhe nanh cạp, mắt đỏ như màu máu, dùng con Rồng đỏ quấn quanh búi tóc trên đầu, trên đỉnh đầu bốc lửa cao vót. Thân có tám tay với Rắn quấn: Bên trái: tay bên trên cầm bánh xe, tay thứ hai cầm cây giáo, tay thứ ba cùng với tay thứ ba bên phải để ngay phía trước chấp lại làm **Ấn cúng dường**, tay thứ tư bên dưới cầm sợi dây. Bên phải: tay bên trên cầm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang), tay thứ hai cầm cây gậy, tay thứ ba tác **Ấn** (Ấn cúng dường), tay thứ tư bên dưới cầm cây đao. Tức trên cổ tay, cánh tay đều có Rắn quấn. Mặc áo giáp có bảy báu giao chéo nhau. Trên bắp tay đều có Rồng quấn rũ xuống trước ngực lộ đầu Rồng có ba mặt màu đỏ vàng, hai mắt, ngậm miệng... hai mặt trái phải bên trên đều có màu xanh đậm. Mặt bên trên màu trắng vàng, mặt bên trái màu trắng, mặt bên phải màu đen đỏ, mặt phía trước màu trắng xanh. Tay đều màu xanh dùng da đầu con voi quấn bám xéo căng chân, chân đạp lên hai Dạ Xoa màu đen. Vị Thần ấy làm tướng cực ác, dạng mạnh bạo đáng sợ. Làm như hình phần tấn lúc trước

Hai bên trái phải làm bốn vị **Thị Giả** (Ante-vāsin)

Bên trái vẽ **Đề Đầu Lại Tra** (Dhṛta-rāstra), **Tỳ Lô Lặc Xoa** (Virūdhaka). Bên phải vẽ **Tỳ Lô Bác Xoa** (Virūpākṣa), **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa) đều là tướng Đại Sân, đội mũ hoa bảy báu, thân khoác áo giáp vàng tinh tế, đầu Rồng làm vòng xuyên đeo ở cánh tay, áo Trời, bảy báu quấn ràng bắp đùi với giày, chân đạp lên **Dược Xoa** (yakṣa).

Đề Đầu Lại Tra cầm cây đao đề xuống, Tỳ Lô Lặc Xoa cầm cây đinh ba, Tỳ Lô Bác Xoa đề lên cây Kiếm. Tỳ Sa Môn cầm cái chày.

Bốn Thiên Vương đều thống lãnh quyền thuộc. Thiên Vương ở phương Đông thống lãnh Càn Thát Bà Tướng Quân cầm **cái chuông lắc tay** (đặc linh). Thiên Vương ở phương Nam thống lãnh Cưu Bàn Trà Vương cầm cung tên. Thiên Vương ở phương Tây thống lãnh Long Vương cầm cây kiếm. Thiên Vương ở phương Bắc thống lãnh Dược Xoa Vương cầm **cây gậy** (phục đột). Trên đầu vị Thần ấy có mây màu đen đỏ nổi lên

Bên dưới bàn chân của Thiên Vương ở bốn phương, làm hai Đồng Tử áo xanh, bên phải cầm giấy bút, bên trái cầm nghiên mực. Trước mặt Thần làm một vị Trời đầu đội lò hương cúng dường. Càn phải thật sạch sẽ mà làm thì điều mong cầu được như ý.

Nếu muốn cầu **Thần** (Devatā) hiện ra. Vào ngày mồng bảy tháng bảy, ngày mồng ba tháng ba... gom tất cả cỏ cây, hoa phơi khô trong bóng râm, hoa lúa đậu, hoa



gạo, bơ, Lạc, Mật... thiêu đốt thời tất cả Thiên Thần, tám Bộ Quỷ Thần đều vui vẻ hiện thân.

Phàn **Đàn Tràng** cao thấp, lớn nhỏ tùy theo phần sức mà làm. Nếu chẳng thể làm Đàn cao thì Đàn bằng phẳng cũng được. Đào xuống đất **ba Xích** (1 m) loại bỏ đất xấu ác, ngói, đá, rễ cây... lấy riêng đất sạch lấp đầy rồi nện cho chắc. Trước tiên dùng hương xoa tô ba lần, liền dùng phân bò chung nấu loại bỏ khí của đất xấu ác. Lấy nước cốt hòa với bùn hương xoa chà Đàn, dùng năm màu sắc vẽ an xong.

Phía trước tòa ngòai của **Thần** mỗi mỗi đều để mâm thức ăn cúng dường. Bốn cửa đều đốt một lò hương, đao, tên, cung, gậy đều y như Đàn Pháp của **Khổng Tước Vương**, giảng dây, nhiều quanh Đàn. Đào xuống đất **một Thốn** (1/3 dm) chôn hạt cải trắng (bạch giới tử). Bốn góc để bình nước thơm, bốn góc cửa để cái gương.

Mùa Xuân, mùa Hạ thì rải tán cây cối, cỏ hoa. Mùa Thu, mùa Đông thì rải tán hoa đủ màu. Một ngày một đêm thay đổi thức ăn, ra vào đều mặc áo sạch, đến nhà xí thì tẩy rửa sạch sẽ, ra khỏi nhà xí thì tắm gội một lần. Một ngày một lần sáu Thời vào Đàn, tụng Chú một lần vào Đàn nhiều bảy vòng hành Đạo, lễ bảy lạy, cầm hương hoa hướng bốn phương khải cáo chư Phật, Bồ Tát, chư Thiên, Thiện Thần tám Bộ. Tay cầm hương hoa hướng bốn phương khải thỉnh là:

“Đệ Tử (họ tên là...) phụng thỉnh mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát, tất cả Hiền Thánh, bậc có Thiên Nhân nhìn thấy con, nguyện xin bậc có Thiên Nhĩ lắng nghe. Nay tại nước (tên là...), Đệ Tử (tên là...) vào Đạo Tràng. Nguyện xin chư Phật Bồ Tát, tất cả Hiền Thánh chứng biết cho Đệ Tử”

Đánh lễ 7 lần, khải cáo từ tư tưởng của mình: “*Tín hiệu của âm thanh ấy vòng khắp mười phương, trước mặt chư Phật, trước mặt tám Bộ Trời Rồng*”. Liền đốt hương, rải hoa, buồn khóc, Sám Hối, cúng dường. Xưng tên của Ta (A Tra Bạc Câu) 3 lần

“**Nam mô A Tra Bạc Câu Quỷ Thần Đại Tướng**. Nguyện hưng Đại Từ Bi thống lãnh quyền thuộc đi vào Đạo Tràng của con”

Liền đốt hương, chuyên Tâm cúng dường. Lúc đó, Ta (A Tra Bạc Câu) triệu tập tám Bộ Trời Rồng, tất cả Quỷ Thần đi vào Đạo Tràng. Khi đi vào bên trong Đạo Trường thời trăm vật tự kêu vang, Thiên Hạ dậy lên gió bụi lớn, có một tiếng kêu lớn dạng như tiếng **Trời long đất lở** (thiên băng). Hành Giả đừng sợ, Lúc phát ra tiếng thời bốn biển phun trào, núi Tu Di chấn động, tất cả trùng thú đều sợ hãi bỏ chạy.

Hoặc thấy Ta hiện hình Bồ Tát, hoặc thấy Ta hiện hình Đại Tướng, hoặc thấy Ta hiện hình Kim Cang Đại Nộ, hoặc thấy Ta hiện hình Đế Thích... đều chẳng sợ hãi, chỉ tụng Chú cúng dường. Hoặc nói, hoặc chẳng nói, đều lễ bái cầu nguyện. Khi Ta ban cho Nguyện ấy thời lại ban cho khí lực khiến được vui vẻ.

Hoặc thấy hư không trong Thiên Hạ có Quỷ Thần cầm binh khí, gây gộc thì đừng sợ hãi. Vào Đạo Tràng đều nên hô gọi Bộ Lục, Quan Thuộc của Ta. Tay cầm lò hương, quỳ gối, Tâm cung kính

**Nam mô Phật Đà Da**

**Nam mô Đạt Ma Da**

**Nam mô Tăng Già Da**

**Nam mô tất cả chư Phật ở mười phương**

**Nam mô hai mươi tám Bộ Quỷ Thần Đại Tướng Quân**

**Con đều quy y các Ngài. Nay con muốn nói Chương Cú, khiến cho ước nguyện của con được như ý, thành cát tường.**

**Tất cả hàng Quỷ Thần trụ ở phương trên, phương dưới, phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn góc (Đông Bắc, Đông Nam, Tây nam, Tây Bắc). Nay con lưu giữ Ngài, Ngài nên tập hội, tùy theo chỗ của con, khiến thống lãnh Kim Cang Mật Tích, Thiện Thần hộ giữ Tháp, Ma Hê Thủ La, Tam**

**Thập Tam Thiên Vương, Đại Tự Tại, Na La Diên** với **Tỳ Nữ Thiên Vương, Đại Biện Vương Thần, Quỷ Tử Mẫu Thần, Ngũ La Quan Thuộc Đại Quỷ Thần Vương** cùng với **Quyển Thuộc, Thiên Ma Ba Tuần, Tán Chi Đại Tướng, Ma Ni Bạt Đà, Ma Ha Ca La, Chiên Đà La Ma Ni** với **Ma Đăng Già, Kiên Lao Địa Thần, Đàm Ma Kiệt Sa La, Tỳ Ma Chất Đa La, A Nậu Đạt Vương, Mục Chân Lân Vương, Y Bát Đạt Tra Vương, các Trì Chú Vương, Đại Biện Thiên Vương, Thiện Nữ Công Đức Thiên Vương, mười bốn La Sát, Hắc ám Thiên Vương, Không Tước Vương, Đại Kim Sí Điều Vương, Giáng Oán Điều Vương, Diệu Âm Phong Vương, Sư Tử Hồng Vương, Đại Thiện Kiến Vương, Càn Thát Bà Vương, Khẩn Na La Vương, Tỳ Xá Xà Quỷ Vương, Dược Xoa Đại Tướng, Bồ Đan Na Vương, Tần Bà Tổ Lô cư Bần Trà Vương, Tích Trì Tinh Mỵ Đạm Quỷ Thần Vương, tất cả Thần Vương của hai mươi tám Bộ, Tham Thần, Nhật, Nguyệt, Chư Thiên, Thiện Thần, Nam Đầu ghi chép việc sống (chú Sanh), Bắc Đầu ghi chép việc chết (chú Tử), Thiên Tào, Thiên Phủ, Thái Sơn Phủ Quân, Ngũ Đạo Đại Thần, Diêm La Đại Vương, Thiện Ác Đồng Tử, Tư Mạng, Tư Lược, Quỷ Thần trong sáu đường, Sơn Thần Vương, Hải Thần Vương, Phong Thần Vương, Thụ Thần Vương, Thủy Thần Vương, Kim Thần Vương**

Nay đều nghe rõ. Các Ngài thọ nhận hương hoa, thức ăn uống cúng dường của con. Ủng hộ cho **Đệ Tử** (họ tên...) với các quyển thuộc, khiến cho làm Pháp cầu nguyện được như ý, thanh cát tường”

Muốn vào Đạo Tràng thì đốt An Túc Hương, xưng tên của **Thần** 3 lần. Liền nhắm mắt, dùng Tâm suy nghĩ như cầm cây gậy vào Đàn xong, Chú vào nước sạch 21 biển rưới vẩy bốn phương, sau đó đốt hương ở bốn cửa Đàn.

Bên ngoài Đàn để mâm thức ăn thí cho các Quỷ Thần ăn. Bên trong Đàn để một vật khí. Nước **Thạch Mật**, nước **Thạch Lưu**, nước **Bồ Đào**, nước **Mật**, nước **Miến**, nước uống **ngũ cốc**, nước **Lê** đều để trong một vật khí an bên trong Đàn

Bốn cửa để nước nóng thơm

Bên ngoài của bốn góc để 41 cành Liễu

Trên Đàn vẽ làm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang), bánh xe lửa (hỏa luân), cây đinh ba, cây giáo, cái chày, một vật khí chứa nước uống Ngũ Cốc, một vật khí chứa váng sữa (lạc), 49 cái bánh tráng mỏng

Sau đó **kết Giới**. Tay cầm lò hương, miệng nói rằng: “Chư Phật ba đời đã nói Thần Chú **Cứu Chúng Sanh Đà La Ni**”, như vậy xưng 3 lần. Pháp **Đại Kết Giới** y như Pháp của Không Tước Vương đều 3 biển xong, sau đó **Tiểu Kết Giới**

Chú vào cây đao 108 biển, dùng tay cầm vạch trên đất làm giới hạn. Lại Chú vào tro rải ba lớp làm Đàn. Lại Chú vào hạt cải trắng (bach giới tử) rải tán bốn phương. Làm xong, nghiêng răng 3 lần, cầm cây đao lớn hạ xuống dưới xác định **kết Giới**

Từ góc Đông Bắc đến góc Đông Nam. Đây là nơi mà **Đông Phương Càn Thát Bà Vương** cư trú, **Đế Đầu Lại Tra** thống lãnh Quan Thuộc Quỷ Thần Đại Tướng Quân thủ hộ phương Đông.

Từ góc Đông Nam đến góc Tây Nam. Đây là nơi mà **Nam Phương Cư Bần Trà Vương** cư trú, **Tỳ Lô Lạc Xoa** thống lãnh Quan Thuộc Quỷ Thần Đại Tướng Quân thủ hộ phương Nam.

Từ góc Tây Nam đến góc Tây Bắc. Đây là nơi mà **Tây Phương Long Vương** cư trú, **Tỳ Lô Bác Xoa** thống lãnh Quan Thuộc Quỷ Thần Đại Tướng Quân thủ hộ phương Tây.

Từ góc Tây Bắc đến góc Đông Bắc. Đây là nơi mà **Bắc Phương Dạ Xoa Vương** cư trú, **Tỳ Sa Môn** thống lĩnh Quan Thuộc Quỷ Thần Đại Tướng Quân thủ hộ phương Bắc.

**Kết Tứ Thiên Giới** này. Chú là:

ॐ व ॐ व ॐ व ॐ व ॐ व ॐ व ॐ व ॐ व

“**Da bà, đàn đẽ da bàn, đẽ tha đẽ tha, lạc dĩ, đầu lâu đầu lâu, nhĩ, toa ha**”

\*)YABA DAMTI-YABAM TITHA TITHA RAKI TRŪ TRŪ MI SVĀHĀ

Chú 21 biến **Giải Giới** nói là: “**Quý Thần bị cột trời trong chốn này. Nay Ta giải Giới, nghe xong thì người tùy ý đi**”

Phàm ngay bên trong Giới. Trước tiên dùng nước sạch súc miệng, khiến cho miệng thanh tịnh, chẳng như thế thì khiến cho người bị mất sự hiệu nghiệm.

Lại nữa, tiếp có Pháp **vẽ Tượng**. Phàm muốn cứu chúng sanh bị bệnh, ban cho tất cả mong cầu. Trước tiên vẽ một tượng Thần Tướng trên lục tốt, cao **tám xích** (8/3 m), làm hình rất giận dữ, có bốn cánh tay. Bên trái: tay bên trên cầm bánh xe lớn có ngàn cây cắm (thiên phước đại luân). Bên phải: tay bên dưới tác **Đại Nộ Ấn** đem ngón cái đè trên lòng giữa của ngón giữa, ngón vô hanh, dựng thẳng ngón trỏ, ngón út... ở đầu gối. Bên trái: tay bên dưới chống háng, bên phải: tay bên trên cầm **Bát Chiết La**. Đội mũ bầy bâu, kết tóc đen mượt, mắt màu trắng nhìn giận dữ như treo cái chuông, môi trên cắn môi dưới, thân màu xanh đen đậm, dùng con trùng lớn làm cây côn, chân mang giày đạp lên hai Dược Xoa. Chỉ nên làm hình Đại Hùng nhanh chóng giết hại mạng rất đáng sợ.

Hai bên trái phải vẽ hai Thiên Nữ đội mũ bầy bâu, đeo Anh Lạc, mặc áo **Kiêu Xa Da** (Kauṣeya: áo tơ tằm), một vị cầm cây bút, một vị cầm cái nghiên mực.

Dưới bàn chân, vẽ hai **Đồng Tử** áo xanh bung cái bàn. Hai bên trái phải có 16 **Thị Giả**

Hai bên trái phải của 16 **Thị Giả** đều làm một con sư tử, đứng theo thế dựng đuôi.

Hai bên trái phải vẽ bốn vị Kim Cang: **Đại Thanh Diện, Hỏa Đầu, Tội Toái, Tô Tất Địa** đều có bốn cánh tay cầm bánh xe, cái chày, cây gậy, cái mâu.

Tiếp theo, vẽ **Thiên Ma Ba Tuần** với áo mũ màu trắng, mặt màu đen xanh làm theo tướng giận dữ, tay trái cầm bánh xe, tay phải nhổ bút cây **A Lê** quán quanh cánh tay ba lớp.

Tiếp theo, vẽ **Tán Chi Đại Tướng Quân** mặt áo giáp **Đầu Bát** (?) tay phải cầm sợi dây, tay trái cầm cây kiếm chống đứng.

Tiếp theo, vẽ **Tỳ Ma Chặt Đa La A Tu La Vương** có sáu cánh tay, trong hai lòng bàn tay có mặt trời, mặt trăng, bốn tay còn lại cầm cây búa, cây thương, cái chày, sợi dây.

Tiếp theo, vẽ **La Sát** có 16 cánh tay, 8 mặt, mặt phía trước có 3 con mắt, mặt còn lại có 2 con mắt. Bên trái làm đầu heo, bên phải làm đầu ngựa, còn lại là đầu **La Sát**, há miệng lớn phun lửa mây. Tay đều cầm binh khí, gậy, đao, kiếm, bánh xe, cây giáo, cây gậy sắt.

Tiếp theo vẽ bốn vị Long Vương đều đội mũ Rồng, mặc giáp, cầm đao.

Tiếp theo, nên làm 4 vị **Quý Thần**, **Dược Xoa**, **La Sát** mặc áo lông, răng như cây đao, mắt đỏ như máu, móng vuốt bén nhọn, hình đáng sợ.

Bên phải làm bốn vị Kim Cang Mật Tích, Quân Trà Lợi Kim Cang có sáu cánh tay, đầu đội mũ dát vàng rực rỡ, hai tay tác Ấn, cầm cái chày, cầm cây côn, cầm Bạt Chiết La, cầm gậy.

Tiếp theo, làm **Ô Xu Sa Ma Tướng Quân** mặc áo giáp, tay gác chéo nhau, há miệng, trợn mắt nhìn xuống dưới.

Tiếp theo, nên làm bốn vị Thiên Vương mặc áo giáp tỏa ánh sáng vàng, cầm cái chày, cầm cờ phan

Tiếp theo, làm **Ma Ni Bạt Đà** (Mañi-bhadra) mặc áo giáp, cầm cung tên

Tiếp theo, làm bốn vị **Dược Xoa Vương** khoác da Đại Trùng, tóc rối bung như cỏ bông, năm con mắt, lông răng nanh đến cái mũi, mắt màu trắng, móng vuốt như vuốt cọp dài bén, bốn tay cầm cây thương, đóm lửa, cây đinh ba, cây đao.

Tiếp theo, làm **Ma Ha Ca La** (Mahā-kāla: Đại Hắc Thiên) hai tay, hai con mắt, cầm cây đao ngắn, chân đạp lên Tỳ Na Dạ Ca, thầy đều hùng tráng đáng sợ.

Làm cái lọng hoa bảy báu. Hai bên trái phải của cái lọng làm **Đại Biện Thiên** (Sarvasvatī), **Công Đức Thiên** (Śrī-devī) nương theo mây. Bên trong cái bàn của Công Đức Thiên an **Anh Đào**, bên trong cái bàn của Đại Biện Thiên rải hoa bảy báu. Hai vị Đồng Tử áo xanh

Trung ương làm lò hương bảy báu.

Dùng màu vẽ cực cực tốt.

Người vẽ trì Giới, dùng ăn **ngũ tân**. Nếu muốn ăn thì Ta dùng Bạt Chiết La đâm lên trái tim kẻ ấy, khiến cho người vẽ học máu, tám Đại Kim Cang nghiền vỡ cái đầu thành bảy phần.

Nếu thanh tịnh dụng Tâm vẽ thì Ta khiến cho người ấy hoảng hốt chẳng biết tự được Thần Tướng ấy, liền khiến cho người vẽ đắc được tài bảo.

Nếu muốn làm hình Đại Nộ, tức hình tướng rất giận dữ, mặc áo giáp vảy rồng, đầu đội mũ dát vàng, bảy báu, chân mang giày rách đạp lên hai La Sát, đeo áo lông, đeo Anh Lạc, bảy báu.

**Thị Giả** y như Thân phần nộ có ba mặt: mặt bên trái có khuôn mặt Đại Nộ, mắt đỏ, miệng há lớn. Mặt bên phải có mắt màu trắng tròn lớn, môi trên cắn môi dưới. Mặt phía trước màu xanh, làm hình Đại Bi, ngậm miệng. Tay trái chống háng, tay phải tác Ấn tức là hình hướng thẳng ngón trở về phía trước, trên đầu trong hư không rải hoa như mưa.

Phía sau mỗi một vị Thần đều có Dược Xoa cầm cờ phan.

Một bức vẽ gom chung một trăm người vậy.

Nếu muốn được tất cả sự mong cầu đều tốt lành, liền vẽ hình Bồ Tát. Làm hình **Hư Không Tạng Bồ Tát**, đầu đội mũ hoa bảy báu, hai tay: một tay cầm hoa sen, một tay tác **Thí Vô Úy**, mặt mắt dài, chỉ nên làm tướng Đại Từ Bi. **Thị Giả** có bốn người, **Sứ Giả** có tám người.

Lại làm Kim Cang lúc trước, bốn Thị Giả là Tán Chi, A Tu La, hai vị Long Vương. Long Vương cầm cây đao, Tu La y như lúc trước, Tán Chi cầm cung tên. Phía sau mỗi một vị Thần có một con Quỷ cầm cờ phan. Chẳng dùng Thiên Nữ, làm hai người có dạng như **Phi Thiên**, hình vị Tiên nâng mâm hoa, đứng cúng dường.

Trung ương của Đàn ấy an vật khí dụng thức ăn ở hai bên, dùng cùng với thực vật sanh dưới nước... dùng cúng dường, một trăm cây hoa có cọng cao **hai xích** (2/3m).

Bên trong Đàn, an 28 cây Thần Phan. Tượng gồm có 28 Bộ Tướng Quân **hộ Giới**

Bên trong **Tiểu Giới** an phan tạp sắc ở năm phương. 12 lá Phan năm màu treo trên cây tre.

Vào Đàn một đêm, tức có thể cột trói người, khiến cột trói liền cột trói, khiến thả thì chẳng che chắn bảo hộ.

**Người Thượng Lợi:** 3 ngày thì vị Thần hiện trước mặt, **người Trung Lợi:** 7 ngày, **người Hạ Lợi:** 21 ngày. Nếu chẳng nhìn thấy Thần, tức thân mình có chướng bên trong, liền tỏ bày sám hối.

Đừng giận dữ mắng chửi người, số tụng tuy nhiều nhưng chẳng được khí lực, sau khi chết bị chìm hẳn nơi Địa Ngục, riêng tăng thêm sự đau đớn, khi gặp Đức Phật ra đời mới bắt đầu được thoát khỏi, thọ nhận thân súc sanh: do được làm vua nên hùng mãnh không gì sánh nổi, luôn chẳng thể ngậm miệng lại được, phát ra nhiều tiếng kêu la từ xa, con người chẳng muốn nhìn thấy.

Người chẳng thể **Trai Giới** thì thứ nhất chẳng được ăn rượu, thịt, ngũ tân. Tất cả người bệnh cũng chẳng được ăn. Nếu người ăn ngũ tân thì Kim Cang kéo lưới, chẻ đầu vỡ thành bảy phần.

Nếu chột ăn lầm thì lấy một chén nước cốt của phân bò, uống vào rồi sám hối, niệm tên **Quán Thế Âm Bồ Tát** 108 biến. Lại tụng Chú của Ta 21 biến, chú vào nước tắm gội.

Nếu muốn trị bệnh. Trước tiên chọn lấy một phòng thất thanh tịnh, bốn vách trét bùn thơm một lần, đất bên trong phòng đều dùng bùn phân bò tô đắp, làm cái Đàn dài 6 khuỷu tay, cao **ba thốn** (1 dm), mở bốn cửa, treo lục, phan, lọng, dựng hai cây đao, 10 mũi tên, 7 vật khí chứa nước uống. Sớm tối thay áo, thức ăn uống, quả trái như Pháp cúng dường, 21 cây hoa

Đàn an tòa ngồi màu tím thích ứng với Chú Sư, mặt Tây an tòa ngồi của bốn Thiên Vương, bốn góc bốn cửa an lò hương, lò lá sen, tòa ngồi của Long Vương, an tòa ngồi của Kim Cang, an tòa ngồi của 28 Bộ Tướng Quân, chính giữa an tòa ngồi của Đại Tướng, an tòa ngồi của Phật, Bồ Tát. Sớm tối lễ bái

“Nam mô **Thích Ca Mâu Ni Phật**

Nam mô **tất cả chư Phật ba đời ở mười phương**

Nam mô **Quán Thế Âm Bồ Tát**

Nam mô **các Thiên vương Đế ở phương trên**

Nam mô **tất cả Hiền Thánh**

Nam mô **Quý Thần Đại Tướng A Tra Bạc Câu**

Nam mô **Đại Phạm Thiên Vương**

Nam mô **tất cả Kim Cang Lực Sĩ**

Nam mô **Tứ Thiên Đại Vương**

Nam mô **Nhị Thập Bát Bộ Dược Xoa Tướng Quân**

Nam mô **Tứ Thập Nhị Bộ La Sát Sa Chúng**

Nay đều quy y các Ngài. Nay tôi muốn nói như Chương Cú của Chú này, khiến cho Chú Pháp của tôi như Pháp thành cát tường.

Tất cả các hàng Quý Vương ở phương trên, phương dưới, bốn góc, hư không, hàng cư trú trên mặt đất với dưới nước, Đại Lực Dược Xoa Vương thấy đều nghe rõ.

Nay tôi triệu mỗi mỗi vị nên tập hội, tùy theo tôi sai khiến. Ấy là: **Côn Đệ** Dược Xoa Đại Tướng, **Câu Tra Xỉ** Dược Xoa Đại Tướng, **Chiên Trà** Dược Xoa Đại Tướng, **Ế La Diệp** Dược Xoa Đại Tướng, **Chất Đa La** Dược Xoa Đại Tướng, **Khổ Bạt La** Dược Xoa Đại Tướng, **Phệ Suất Nộ** Dược Xoa Đại Tướng, **Đại lực** Dược Xoa Đại Tướng, **Tô Bạt Tra Noa** Dược Xoa Vương, **Đại Thần** Dược Xoa Đại Tướng, **Tướng Quân Càn Thát Bà** Dược Xoa Đại Tướng, **Bột Lợi Sa** Dược Xoa Đại Tướng,

**Tự Tại, Na La Diên, Khoáng Dã Kim Tỳ La, Tăng Thận Nhĩ Da** Dược Xoa Đại Tướng, **Chánh Liễu Tri Trấn Quân** Dược Xoa Đại Tướng, **Ma Ni Bạt Đà** Dược Xoa Đại Tướng, **A Lợi Đà** Dược Xoa Đại Tướng, **Hàn Diệp** Dược Xoa Đại Tướng... Các Ngài thọ nhận hương hoa, thức ăn uống cúng dường của tôi với các Quyển Thuộc, nhận lấy điều mà tôi đã sai khiến, khiến làm thành tự”

\_Chỉ muốn trị bệnh. Sáng sớm đốt **Bách Hòa Hương**, tụng tên của vị Thần 7 biến, tên của 28 Bộ Dược Xoa Đại Tướng 21 biến, nhiễu quanh nhà rải hạt cải trắng (bạch giới tử) làm giới hạn.

\_Nếu có người bị bệnh Quý, chẳng hỏi nhiều ít, vị Thần tự cột trời tự đánh, chẳng cần người nói. Hành Giả chỉ nói rằng: “**Cấp cấp, La Pháp, Miêu Quỷ, Hồ My, Tinh My**” nên Chú 21 biến liền khỏi bệnh.

\_Nếu có phụ nữ trị bệnh chẳng nhất định, nên khiến người chồng cùng đi theo cùng chữa trị, chẳng như thế thì đừng chữa trị. Nếu chữa trị thì đừng cười, cùng hướng vào nhau xong, tức khiến đi.

1\_ Nếu trị bệnh **tinh quỷ** thì nên sai khiến Quyển Thuộc của **Thanh Diện Ni Lam Bà**

2\_ Nếu trị bệnh **My** thì nên sai khiến Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương

3\_ Nếu trị bệnh **Thần** thì nên sai khiến Đại Tội Toái Kim Cang Lực Sĩ

4\_ Nếu trị bệnh **Võng Lượng** thì nên sai khiến Tây Phương Thiên Vương

5\_ Nếu trị bệnh **Quý** thì nên sai khiến Ma Ha Ca La Đại Thần Vương

6\_ Nếu trị bệnh **Mãnh Quỷ** thì nên sai khiến Nam Phương Thiên Vương

7\_ Nếu trị bệnh **gây ốm** thì nên sai khiến Ma Đăng Già Đại Thần Lực Thiên Vương

8\_ Nếu trị bệnh **Cốt Chung** (một dạng bệnh do Âm hư lao nhọc) thì nên sai khiến Cựu Bàn Trà Vương

9\_ Nếu trị bệnh **Bạch Hổ** thì nên sai khiến Ma Hê Thủ La Thiên Vương

10\_ Nếu trị **Oan Gia** thì nên sai khiến Tỳ Xá Già Quỷ Vương

11\_ Nếu khiến cho Quỷ chạy tan thì nên sai khiến Kim Cang Mật Tích

12\_ Giáng phục tất cả thú ác thì hô gọi Sư Tử Hồng Vương

13\_ Trị **Thiên Hành Bệnh Khí** thì hô gọi Bạch Hắc Long Vương

14\_ Trị tất cả trùng độc thì hô gọi Giáng Oán Đồng Lực Điều Vương

15\_ Nếu đánh Quỷ thì hô gọi Hắc ám Thiên Vương

16\_ Trị phục các Rồng thì hô gọi Kim Sí Điều Vương

17\_ Nếu trị rắn độc thì hô gọi Đại Mẫu Cựu Bàn Trà

18\_ Giáng phục Ma Quỷ thì hô gọi Thiên Ma Ba Tuần

19\_ Giáng phục **tinh của cây** (thụ tinh) thì sai khiến Hỏa Đầu Kim Cang

20\_ Giáng phục bệnh bên trong thì sai khiến Quân Trà Lợi

21\_ Nếu tịch trừ trộm cướp thì hô gọi Ma Ni Tán Chi Bạt Đà

22\_ Giáng phục Thần núi thì hô gọi Mục Chân Lân Vương

23\_ Muốn hưng sanh cầu lợi thì hô gọi Công Đức Thiên Vương

24\_ Muốn tùy theo thân ra vào thì hô gọi Thập Tứ La Sát sa Vương

25\_ Nếu tất cả việc chẳng quyết đoán được thì nên hô gọi Ta, A Tra Bạc Câu Đại Tướng.

\_Phàm muốn sai khiến **Thần** đều nên chí Tâm đánh lễ, dùng khinh mạn Thần Vương. Sai khiến xong, lại lễ rằng: “Thật xấu hổ vì không có cúng dường. Xin cúi đầu cầu mong thương xót”

Phàm muốn tụng Chú thì nên tắm gội sạch sẽ, súc miệng 7 lần. Sáng sớm cầm người, lấy nước hoa dưới giếng chứa đầy trong vật khí bằng đồng, hướng mặt về phương Đông, uống chín lần.

Phàm trị bệnh, trước bữa ăn, hợp tất cả xong, rồi đưa Thần đi.

Phàm cầm người tức khiến cho sáu đường được thanh tịnh, nên biết vậy.

Phàm người trì niệm, được sức Chú xong, tùy theo Tâm dùng. Dùng một trị cả vạn, có thể biết điều này vậy.

\_Pháp 1: Nếu người bị đau buốt răng, răng nanh chẳng thể nhẩn chịu được. Dùng cây đao chỉ 3 lần liền khỏi.

\_Pháp 2: Nếu người bị đau tim. Dùng cây đao chỉ vào, liền khỏi

\_Pháp 3: Nếu người bị đau đầu, bệnh về con mắt. Dùng cây đao chỉ vào, liền khỏi

\_Pháp 4: Nếu người bị bệnh **Đói Hạ** (bệnh tật của phụ nữ). Chú vào cây đao 100 biến rồi chỉ vào, liền khỏi

\_Pháp 5: Nếu người bị bệnh **trĩ**. Chú vào cây đao xong, hô gọi Giáng Oán Điều Vương mô ăn, 3 ngày liền khỏi

\_Pháp 6: Nếu người bị bệnh **Lỵ**. Chú vào nước hoa dưới giếng 3 lần rồi cho uống vào, lại dùng cây đao đâm chích dưới rốn, liền khỏi

Lại tay của Chú Sư chẳng được chạm vào người nữ, lại chẳng phạm vào ngũ tân, chẳng nên dùng đao chỉ thẳng. Dùng tay nắm quyền, duỗi ngón trỏ chỉ vào thì tất cả bệnh dưới bàn tay liền khỏi.

\_Pháp 7: Nếu thấy tất cả cạp, sói, sư tử, dã can...dùng ngón tay chỉ vào thì miệng bị bết tắc, chẳng thể hại người.

\_Pháp 8: Nếu cạp, sói bạo loạn người dân trăm họ. Dùng tay Ấn chỉ, miệng nói rằng: “Trăm thú hãy nghe cho kỹ! Phụng Sắc Chỉ của Thượng Đế”. Cạp, sói nghe xong tức nằm ép xuống chẳng dám đứng dậy.

\_Pháp 9: Nếu chim muốn chộp bắt. Dùng bàn tay chỉ vào, tức chẳng thể gây hại.

\_Pháp 10: Nếu chó cắn người. Dùng tay chỉ vào, tức ở trên đất vẽ Sư Tử Hồng Vương chộp bắt cạp thì con chó liền đánh mất Tánh, bỏ đi.

\_Pháp 11: Nếu muốn đi xa. Chú vào bàn chân 21 biến rồi đi thì bàn chân chẳng đau nhức, cũng chẳng bị mỏi mệt.

\_Pháp 12: Nếu người trì Pháp tụng Chú đi vào trong nước thì **Thủy Thần** nâng đỡ đưa đi qua

\_Pháp 13: Chú vào lửa 3 biến, nghiền răng 3 lần, miệng nói: “**Hỏa Thần Vô Kỵ Quang cấp cấp**” rồi đi vào thì chẳng bị lửa thiêu đốt.

\_Pháp 14: Muốn khiến cho người kính nhớ. Lấy tất cả hoa, lá với hạt của cây **Hợp Hoan** (Sirişa) nghiền giã thành bột. Lấy nước cốt **Huân Lục Hương** hòa làm một viên tròn lớn như viên bi, dùng dao cắt phá thành hai mảnh vuông vức, một mảnh viết họ tên của người, một mảnh tự viết tên của mình, rồi gắn hai miếng lại sao cho hai miếng cùng hướng hợp mặt với nhau, Chú vào 3 biến, miệng nói rằng: “Tôi tên là... mau trục gập tên đó...”. Ở phần đầu của đêm sai khiến **Tham Thần** truy đuổi, lại bái 3 lạy thì người lúc trước ấy liền đánh mất Tánh, đi đến không có nghi ngờ.

\_Pháp 15: Nếu tất cả người ác, muốn khiến họ khuất phục, khiến cho hòa giải. Trước tiên làm một **Mộc Nhân** (người bằng cây) dài **một thốn** (1/3 dm), khiến người

cây hướng mặt về bức vách ở phương Bắc, Chú Sư hướng mặt về phương Đông, tụng Chú 120 biến, một ngày bỏ một vốc đất, khi người cây kia bị lấp hết thì người ấy liền đi đến.

\_Pháp 16: Muốn chặt đứt tất cả người miệng lưỡi. Tinh tâm dụng ý thì không có gì chẳng hiệu nghiệm. Viết tên người ác trên mảnh giấy, bỏ **Phù** vào gói lại, để trong ché áo thì người thấy đều vui vẻ

\_Pháp 17: Lấy máu của người bị chết bởi binh đao, viết tên gọi của người ác, lại vẽ hình người ác, dùng **Phù** an trong miệng, ngậm trong miệng thì tất cả người ác liền nương theo cái lưỡi tự đưa vào dạ dày, kết dính dưới cùng bị đâm giã, tùy ý đâm giã trong 3 ngày thì người ác tự cột trời chẳng ngừng.

\_Pháp 18: Dùng Chu Sa hòa với rượu đắng, viết tên người ác, để dưới bàn chân dẫm đạp lên, (thì người ác) chẳng nói được, môi xanh nhợt, người nhìn thấy mặt liền mất chữ... (lấy **Phù**) bỏ đi thì mới ngưng dứt.

\_Pháp 19: Nếu truy bắt Quỷ Thần. Để **Phù** trước chỗ ngồi, dùng vật hợp lại thì Quỷ liền đến. Nếu sai khiến đi liền đi.

\_Pháp 20: Truy bắt **28 Bộ Chúng Lạc Quỷ**. Viết **Phù** hợp lại, Chú 3 lần, nghiền rã 9 lần, liền đi đến.

\_Pháp 21: nếu truy bắt **Khởi Phương Quỷ**. Viết **Phù** an bên dưới vật, Chú 3 lần liền đi đến.

\_Pháp 22: Nếu truy bắt **Phù Du Quỷ**. Viết **Phù** hợp lại, liền đi đến.

\_Pháp 23: Nếu triệu tất cả Quỷ Thần Vương trong Diêm Phù Đề. Dùng 3 chén chứa đầy sữa, hai chén cơm, hai chén bánh, đốt Huân Lục Hương rồi chỉ hô gọi tên, cúng tế... một lúc thì có người mặc áo xanh đi đến, phút chốc (thì Quỷ Thần Vương) đều đến.

\_Pháp 24: Tập hợp tất cả cọp, sói, trăn thú. An **Phù** hợp lại thì tất cả cọp, sói, trăn thú tự đến tụ tập. Lấy **Phù** ra bỏ đi (thì muông thú) liền đi.

\_Pháp 25: Kết **Phù** ẩn trên cây thì tất cả chim bay đều đến tụ tập. Bỏ **Phù** đi thì (chim chóc) bay đi.

\_Pháp 26: An **Phù** Chú vào nước uống, khiến cho người chẳng quên, được thông minh.

\_Pháp 27: Cầm **Phù** gặp mặt thì Quan, Trưởng Giả đều ưa thích.

\_Pháp 28: Muốn khiến người bên ngoài, từ xa đi đến. sai khiến **Ma Ha Ca La** đến bắt, sau đó làm Pháp an **Phù** hợp lại thì người ấy chẳng hay biết, liền đi đến.

\_Pháp 29: Chú vào ngón trỏ của tay phải rồi chỉ, thì người nữ được chỉ vào, chẳng nhớ người nam nữa.

\_Pháp 30: Chú vào cây đao rồi chỉ vào cái thuyền, phân bố con người như thân bên ngoài, tức thuyền liền dừng lại.

\_Pháp 31: dùng cây đao chỉ vào cây cối, Chú vào một ngàn biến thì cái cây tự nhỏ bứt ra

\_Pháp 32: Chú vào cây đao 21 biến, chỉ vào nhọt ác ngay bên dưới liền khỏi. Hoặc 49 biến, 108 biến ắt diệt ngay

\_Pháp 33: Chú vào cây đao 21 biến, chỉ chim bay thì lông rụng xuống như mưa

\_Pháp 34: Chú vào cây đao 21 biến. Muốn đi xa bốn phương, cầm cây đao theo tức không có chướng ngại

\_Pháp 35: Muốn vào rừng, núi. Chú vào cây đao 21 biến rồi đi vào thì không có nạn thú ác

\_Pháp 36: Nếu có bệnh sốt rét ác, bệnh Quỷ hoặc hai ngày phát bệnh một lần, hoặc ba ngày phát bệnh một lần. Đều giận dữ Chú liền khỏi. Nếu chẳng ngưng dứt, Chú 3 biến tức Quỷ tự nói rồi đi, liền được trừ khỏi.



\_Pháp 37: Nếu bị bò cạp cắn. Chứa vào gừng tươi một biển, đâm giã rồi bôi vào liền khỏi.

\_Pháp 38: Nếu bị ong chích, Chứa vào cây đao 3 biển, nghiền liền khỏi

\_Pháp 39: Nếu bị rắn cắn, Chứa vào nước nóng pha muối rồi tắm gội liền khỏi.

\_Pháp 40: Nếu bị **Yểm Cổ** (một loại vu thuật gây tai học cho con người). Chứa 21 biển, dùng cỏ tranh phát phửi, vãi tung ra liền khỏi.

\_Pháp 41: Nếu Quỷ Thần khó giáng phục. Lấy lớp da trên đầu gối của con lừa bỏ vào trong lò hương thiêu đốt, xông dưới lỗ mũi, tức (Quỷ Thần) chịu phục tự ngã xuống, tự nói. Hoặc chửi mắng chẳng ngừng. Chứa vào hạt cải trắng thiêu đốt kèm đánh lên trên mặt tức Quỷ Thần cúi xuống học máu.

\_Pháp 42: Nếu Rồng làm mưa gió ác. Chứa vào cây đao 21 biển, chỉ trong mây tức máu tuôn xuống, hoặc ánh sáng tỏa ra.

\_Pháp 43: Nếu người nói năng chậm chạp. Mỗi ngày mông một, chỉ dùng cây đao đâm chích vào miệng, không quá ba lần liền khỏi.

\_Pháp 44: Nếu bị nhện cắn. Hồ gọi Giáng Oán Vương mỗ, liền khỏi

\_Pháp 45: Nếu bị bệnh **thời khí**. Chứa vào cây đao đâm chích trên miệng, kèm Chứa vào nước phun lên liền khỏi.

\_Pháp 46: Nếu Chứa vào người bị bệnh Quỷ. Biết tên họ, cầm cây đao đi đến, tức độtg ngột đánh 3 lần, liền khỏi. Thu bắt giao cho ngục của **Nam Đẩu**, sau 7 ngày thì thả ra.

\_Pháp 47: Nếu người tranh giành lẫn nhau. Chứa vào liền hòa giải

\_Pháp 48: Chứa vào con rắn ba biển tức chẳng gây hại cho người, lấy bỏ trong **Nội y** (áo lót bên trong) cũng được, thả ra liền đi.

\_Pháp 49: Hoặc gặp thú ác. Giận dữ quát tháo tức (thú ác) bị mất Tánh mà ngã xuống. Người chỉ tụng Chứa được Thần Lực thì vào nước chẳng bị cuốn chìm, vào lửa chẳng bị thiêu đốt, vào cửa Quan chẳng bị giận dữ, vào hang cộp chẳng bị thương tích.

\_Pháp 50: Nếu Chứa trong tháng mùa Hạ thì hay khiến cho tuyết rơi xuống

\_Pháp 51: Nếu Chứa trong tháng mùa Đông thì hay khiến cho mưa tuôn xuống

\_Pháp 52: Chứa, thì **Tinh Thần** (các ngôi sao) đều bị diệt tan

\_Pháp 53: Chứa, thì mặt trời, mặt trăng đều không có ánh sáng

\_Pháp 54: Chứa, thì trộm cướp xa gần tự cột trời đi đến

\_Pháp 55: Chứa vào con bò, khiến nó chẳng đi được, cũng chẳng ăn cỏ uống nước được, một tháng nhưng chẳng chết

\_Pháp 56: Chứa vào nước được thành sữa nóng

\_Pháp 57: Hoặc ở trên đánh núi cao, tụng 108 biển tức có Quỷ ác, Dược Xoa đi đến. Người trì Chứa đừng nhìn xem, trong phút chốc có hàng hà sa Quỷ vây quanh thì người trì Chứa đừng nói chuyện, phút chốc không có một ai. Sau đó, Hành Giả chứa vào cây đao thì hay dời núi ngăn sông, tội phục Ngoại Đạo, tất cả Thần không thể chống đối được. Quỷ nhìn thấy Hành Giả như **Ta** (A Tra Bạc Câu) không có khác

\_Pháp 58: Chứa vào cây Thạch Lựu một biển, dùng bàn tay đè lên thì Quỷ nhín thấy là cây đao.

\_Pháp 59: Chứa vào Tà Tư, chẳng kể nhiều ít, dùng cây đao vạch lên đất vây quanh, ắt bị cột trời, khóc lóc nói.

\_Pháp 60: Chứa vào người có bệnh khó khỏi. Do nghiệp nặng của thân đời trước, liền thỉnh Quán Thế Âm Bồ Tát cứu độ. Vẽ Quán Thế Âm Bồ Tát xong, dùng **Diệt Tội ấn** mà ấn

\_Pháp 61: Muốn trị bệnh Ma, nên xưng Bất Không Quyển Sách Bồ Tát ba tiếng, thì bệnh được trừ khỏi

\_Pháp 61: Muốn ở nhà của người khác trị bệnh. Nên truy hỏi **Táo Quân** tức biết tốt xấu. Nếu chẳng thật thì sai khiến **Nam Đẩu Quân** đánh cấm thì người nữ kia liền báo Thiện, ác. Phàm người bệnh có niềm tin thì chữa trị, nếu là **Nhất Xiển Đề** (Icchantika: *kẻ chặt đứt căn lành, chẳng đủ niềm tin*) chẳng tin thì chẳng nên chữa trị, rất khó khỏi bệnh.

\_Pháp 63: Chỉ Chú vào nước, phun thì tất cả người bệnh cũng được trừ khỏi

\_Pháp 64: Nếu đàn bà không có con. Khiến tắm gội sạch sẽ, chí Tâm quy mạng Tam Bảo, dùng một hạt Bạch Giới Tử (hạt cải trắng) Chú vào 1008 biển rồi cho nuốt vào tức có con.

Lại nếu Đệ Tử của Ta thì Ta tự hộ trì, không có Phi Nhân nào được dịp thuận tiện gây hại, ở trong tất cả Quý Thần tác Tâm cung kính, trong tất cả Chú Sư tác Tâm anh em, luôn hành bình đẳng, đừng khởi Tâm cao ngạo, ngã mạn. Lại ở trong tất cả Quý Thần tác tướng là Thiện Tri Thức

\_Pháp 65: Nếu người nữ sanh khó, sắp bị chết. Chú vào sợi dây, đội trên đánh đầu liền sanh được.

\_Pháp 66: Nếu bò ngựa bị bệnh dịch. Chú vào đất 108 biển, rải tán trên thân liền khỏi

\_Pháp 67: Nếu bị bệnh Lậu. Chú vào đồng, sắt 108 biển, chung nấu lấy nước cốt cho uống, liền khỏi.

\_Pháp 68: Nếu muốn cột trời người. chẳng cần dùng Ấn, chỉ chí Tâm tụng Chú liền được. Khiến cột trời liền cột trời, khiến đánh liền đánh, thuận theo Tâm người vậy.

\_Lại nữa, nay Ta vì Đức Phật hoàng dương giáo hóa, cho nên biến thân của Bồ Tát, làm thân sân nô giáng phục. Ta đích thân ở trước mặt Đức Phật tự nói công năng. Đức Phật nhận **Hành Dụng** Thần Ấn của Ta. Ngay ngày ấy, đồng thời có Đại Nô Kim Cang nói **Tội Toái Quỷ Chú**, Quán Thế Âm Bồ Tát nói **Quyển Sách Chú**, bốn Đại Thiên Vương nói **Tứ Phương diệt Quỷ Chú Ngũ Đạo**

Lại nữa, Ta ở trong tất cả Quý Thần, Dược Xoa, La Sát, Trời, Rồng, a Tu La, Kim Cang làm Nguyên Soái, là Tổng Quản của chư Thần. Sau khi Phật Pháp **chia ngọn** (mạt) thời hộ niệm chúng sanh đều khiến cho an ổn.

Ta xem chúng sanh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới giống như con một, chẳng khiến cho quý Thần ác bạo loạn chúng sanh. Nếu có Quý Thần gây nhiễu loạn Chú sư thì Ta chỉ huy trăm vạn Quỷ Vương, La Sát Quân Chúng, trăm ức Dược Xoa, Trời, Rồng, A Tu La, tám Bộ Chúng Quý Thần Tướng Quân, khiến bốn Đại Vương Thiên đều thống lãnh trăm ức Quý Thần trước sau vây quanh, đi qua chỗ nào thì núi sông chấn động, trăm Quỷ tự chạy trốn.

Lúc đó, Ta bảo Trời, Rồng, tám Bộ Quý Thần tuôn mưa lớn, dấy mây gió lớn tràn đầy Trời Đất.

Ngay lúc Ta giận dữ thời mặt trời, mặt trăng không có sắc sáng. Sấm chớp, sét đánh, trăm loài cỏ tự chết, tất cả chúng sanh chạy trốn vào hang hốc. Sau đó khiến chày Kim Cang đập vỡ đầu của Quý Thần ác nát như bụi nhỏ, làm cho các Quý gây suy hại đều sợ hãi. **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) gây nhiễu hại ấy, Ta khiến Kim Cang Tạng Vương thu lục, cũng chẳng sai sử, chẳng nên sợ Tỳ Na dạ Ca, Quý Thần Vương, La Sát, Dạ Xoa, Cưu Bàn Trà, Bồ Đan Na, Tỳ Xá Xà, Ma Đẳng Già, với quyển thuộc của Ma khác. Vua ấy đều là doanh tông của Ta, cuối cùng cũng chẳng đến gây sợ hãi.

\_Lại nếu muốn trừ Tà. Trước tiên hội một tòa, thức ăn uống rồi bảo rằng: “Các người hãy đi gấp như gió đến ở cảnh bên ngoài”. Nếu chẳng đi ắt có thể trừ khử.

\_Lại nếu cầu thuốc Tiên. Vào núi sâu, nơi không có người, ngồi ở dưới cái cây lớn, chẳng đứng dậy, ba ngày chẳng ăn tức có Tiên Nhân đến dâng thuốc. Uống vào thì sống ngang bằng với Trời đất vậy.

\_Lại nếu gặp nước biển lớn chẳng vượt qua được. Chứ 7 biển, búng ngón tay 3 lần tức Long Vương đến nghênh đón đưa qua.

\_Lại nếu người chẳng trị bệnh, chỉ tụng Chú, chẳng biết nhiều ít, ngàn vạn biến chỉ phát Tâm tốt lành. Ở trong tất cả Quỷ Thần tác tướng là Đại Thiện Tri Thức, đối với hữu tình tác tướng Từ Bi Bình Đẳng. người ấy khi mạng chung thì chẳng trải qua Địa ngục, có các Bồ Tát, người Trời cầm tay dắt đi.

A TRA BẠC CÂU NGUYÊN SOÁI ĐẠI TƯỚNG  
THƯỢNG PHẬT ĐÀ LA NI KINH TU HÀNH NGHI QUỸ  
\_QUYỀN TRUNG (Hết)\_

**Trinh Hưởng** năm thứ tư\_ Tháng 2, ngày 13\_ Xem xét, chỉnh sửa xong  
Bật Sô **Tịnh Nghiêm** (49 tuổi ghi chép)

A TRA BẠC CÂU NGUYÊN SOÁI ĐẠI TƯỚNG  
THƯỢNG PHẬT ĐÀ LA NI KINH TU HÀNH NGHI QUY  
\_QUYÊN HẠ\_

Phạn Hán: Đồi Đường \_ THIÊN VÔ UÝ dịch kín đáo trong Nội Đạo Tràng  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Dịch âm Phạn Chú: HUYỀN THANH

“Quy mạng mười phương **Đẳng Chánh Giác**  
**Diệu Pháp** tối thắng, Chúng Bồ đề  
Tịnh Nghiệp **thân miệng ý** của con  
Chí Tâm chân thành chấp tay lễ  
Nguyện xin chư Phật, Pháp, Tăng Chúng  
Từ Bi thương xót nhiếp hộ con  
Kính lễ Nguyên Soái Đại Tướng Quân  
Đây là thân **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana)  
Cùng với **Thích Ca**, chư Phật biến  
**Quán Âm** hóa vô tận vô biên  
Hoặc hiện hình Bồ Tát vui vẻ  
Hai tay với các tướng **Nguyện Ân**  
\_Hoặc bày thân **Kim Cang Phần Nộ**  
Bốn tay cầm khí trượng giáng Ma  
**Bản Thể** Nguyên Soái là Như Lai  
Vì cứu Thế Gian hiện mọi loại  
Bốn mặt tám tay, răng bén nhọn  
Cầm nắm khí trượng tùy loại hộ  
Nếu quốc vương quy y **Nguyên Soái**  
Liên lãnh tất cả tướng, quân chúng  
Thủ hộ bên trong vương quốc ấy  
Tiêu phục **Lân Vương** (vua láng giềng) việc oán địch  
Tội diệt Nghịch Thần (bề tôi phản nghịch) tự điều phục  
Trong nước không có khổ bệnh dịch  
\_Tất cả Thế Gian, loài hữu tình  
Niệm trì Thần Chú xưng danh hiệu  
Tịnh trừ chướng ngại sanh trong ngoài  
Ắt cho Nguyện **Thế Gian Xuất Thế**  
\_Người muốn **Tức Tai**, liền tức tai (ngưng dứt tai nạn)  
Người cầu **Vinh ái**, cho vinh ái  
Giáng phục tất cả nghiệp nhóm ác  
Mỗi mỗi không gì chẳng thành tựu  
\_Nếu nghe tên **A Tra Bạc Câu**  
\_Trong miệng, một lần tụng, khen ngợi  
Thường sẽ ứng hộ, không các nạn  
Của báu Thế Gian đều tròn đủ  
\_A Tra Bạc Câu lãnh quyền thuộc  
Tội Toái Thanh Điện Kim Cang Vương

Tô Tất Địa Vương, Quân Trà Lợi  
 Mật Tích Lục Sĩ, Ma Đăng Già  
 Phạm, Thích, bốn Vương, Tụ Tại Thiên  
 Hai mươi tám Bộ Dược Xoa Vương  
 Bốn mươi hai Bộ La Sát Sa  
 Càn Thát, Long Vương, Cưu Bàn Trà  
 Thiên Ma, Quỷ Thần cùng sai khiến  
 Chúng sanh **Diêm Phù** cũng như vậy  
 Người hay quy y được thắng lợi  
 Kẻ sanh **chê, nghịch** bị họa nặng  
 Thế nên tất cả người Thế Gian  
 Đều nên quy y Đại Nguyên Soái”

\_Tiếp theo, kết **Thỉnh Thập Phương Chư Phật Ân**: Hai tay cài ngược hai ngón vô danh ở trong lòng bàn tay, dựng thẳng hai ngón giữa sao cho đầu ngón dựa nhau, co hai trỏ trở về lưng lóng trên của ngón giữa, kèm dựng hai ngón cái về vịn bên cạnh lóng giữa, đưa ngón trở qua lại bảy lần, tức tất cả Phật đi đến.

Chú là:

ॐ ऋद्य वरु ऋद्य

“**Úm (1) xà da (2) bà hề (3) toa ha (4)**”

\*) OM\_ JAYA VAHE SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Quán Thế Âm Đẳng Chư Đại Bồ Tát Ân**: Hai cổ tay dính nhau, kèm dính hai ngón cái, hai ngón út cũng vậy, các ngón còn lại hơi mở co như khều lấy hoa sen, đưa ngón trở lên xuống qua lại.

Chú là:

ॐ वरुण वरुण मय वरुण वरुण ऋद्य ऋद्य

“**Úm (1) tỳ thị để (2) tỳ già lam (3) mê đế, lô ca (4) tỳ xà duệ (5) toa ha (6)**”

\*) OM\_ VISITI VIGALAM MAITE RUKA VIJAYE SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Thập Tứ Bộ Kim Cang Ân**: Dựng nghiêng hai cổ tay, kèm dựng hai ngón cái đều vịn trên móng hai ngón út, dựng cạnh hai ngón vô danh cùng dựa đầu nhau, hai ngón giữa đều dựng thẳng hướng đầu ngón về phía trước không dính nhau, đưa hai ngón trở qua lại

Chú là:

ॐ वरु वरु वरु वरु ऋद्य

“**Úm (1) bặt chiết la (2) chiêm nê hề (3) toa ha**”

\*) OM\_ VAJRA CANDI HE SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Tam Thập Tam Thiên Thần Ân**: Hai ngón trở hơi cách lóng thứ hai của ngón giữa khoảng nửa phân, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ मय वरुण वरुण ऋद्य

“**Úm (1) thước đồ lỗ (2) bả la ma đà nễ duệ (3) toa ha**”

\*) OM\_ ŚATRŪ PRAMADHANIYE SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Nhị Thập Bát Bộ Tinh Tú Thiên Ân**: Tay trái kèm giữa ngón giữa ngón vô danh, ngón giữa phải để ngay trên vạch dưới của ngón vô danh trái, ngón vô

danh phải cũng che úp bên trên vạch dưới của ngón giữa trái, tướng chung xếp bày như sợi dây. Ngón út, ngón trỏ, ngón cái đều dựng đứng cùng dựa nhau, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ नक्षत्र देवतायै सह

“Úm (1) nắng khắtt xoa đa la (2) đề bà đa duệ (3) toa ha”

\*)OM\_ NAKṢATRA-DEVATAYE SVĀHĀ

Tiếp kết **Đông Phương Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương Lãnh Càn Thát Bà Quân Chúng Ấn**: Nghiêng tay trái, từ ngón giữa trở xuống, ba ngón nắm quyền. Lại co ngón trỏ hơi cong ở vạch lóng dưới của ngón giữa, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ वृषिष्ठयै सह ऋषिदेवतायै सह

“Úm (1) địa lợi đề (2) hạt la sắt tra (3) dược xoa (4) nhân đà la (5) đề bà đa duệ (6) toa ha”

\*)OM\_ DHṚTI-RAṢṬA (?DHṚTA-RĀṢṬRA) INDRA DHIPATAYE (?ADHIPATAYE) SVĀHĀ

Tiếp kết **Nam Phương Tỳ Lô Lạc Xoa Thiên Vương Lãnh Cưu Bàn Trà Chúng Ấn**: Nghiêng cổ tay trái, để cạnh cổ tay phải dính trên gốc cổ tay trái, hai lòng bàn tay chung lưng, hai ngón vô danh hai ngón giữa cùng móc duỗi nhau như sợi dây, hai ngón út hai ngón trỏ hai ngón cái đều hơi cong, đưa ngón trỏ qua lại.

Chú là:

ॐ विरुद्धकयै सह

“Úm (1) tỳ lô đà ca da (2) ba đa duệ (3) toa ha”

\*)OM\_ DHIRUḌḌHAKAYA (?VIRUḌḌHAKĀYA) PATAYE SVĀHĀ

Tiếp kết **Tây Phương Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương Lãnh Long Quân Chúng Ấn**: Nghiêng cổ tay trái, để cạnh cổ tay phải dính trên gốc cổ tay trái, Hai tay từ ngón giữa trở xuống, ba ngón đều co ngay trong lòng bàn tay rồi nắm quyền, co hai ngón cái đều đề lên trên, hai ngón trỏ giao nhau như sợi dây duỗi ra, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ विरुष्यै सह कुपण्डा म्रिष्यै सह

“Úm (1) tỳ lô bác xoa (2) cưu bàn trà (3) a địa ba đa duệ (4) toa ha (5)”

\*)OM\_ VIRŪPĀKṢA KUPAṆḌA (?KUMBHAṆḌA) ADHIPATAYE SVĀHĀ

Tiếp kết **Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương Lãnh Dược Xoa Quân Chúng Ấn**: Nghiêng cổ tay trái cũng co bốn ngón từ ngón trỏ trở xuống ngay lòng bàn tay rồi nắm quyền, co ngón cái đề trên ngón trỏ. Tay phải: cổ tay cũng vậy để nghiêng rồi nắm quyền, duỗi thẳng ngón cái hướng lên trên. Quyền phải để dính trên quyền trái, đưa ngón trỏ phải qua lại.

Chú là:

ॐ वैश्वस्यै सह

“Úm (1) tỳ sa môn da (2) a địa ba đa duệ (3) toa ha (4)”

\*)OM\_ VAIŚASUMYA (?VAIŚRAVAṆĀYA) ADHIPATAYE SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Tứ Thiên Vương Sở Lãnh Tứ Phương Quỷ Thần Dược Xoa La Sát Bát Bộ quỷ Binh Ấn**: Cài ngược ngón trở ngón giữa vào lòng bàn tay, dựng thẳng ngón vô danh, hai ngón út cũng cài chéo nhau vào lòng bàn tay, hợp cổ tay, đưa ngón cái qua lại.

Chú là :

ॐ ऋ॒रु॑ ॥ ऋ॒रु॑रु॒रु॑ ॥ ॐ

“**Úm (1) chiêm bà la (2) tạ liên đạt la da (3) toa ha (4)**”

\*)OM\_ JAMBHARA (?JAMBHALA) JALENDRAYA SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Bát Bộ Long Vương Quân Chúng Ấn**: Để đầu khuỷu tay phải ngay bên trong khuỷu tay trái, lại đem bốn ngón của tay phải hơi co lại, để ngón cái ở chỗ hơi cong của ngón trở. Tay trái co ngược hướng về tay phải cũng như thế sao cho hình dạng giống như miệng con rắn. Hai tay đều đưa bốn ngón qua lại.

Chú là:

ॐ ॐ॒प॒न॒न्दा ॥ ॐ

“**Úm (1) ầu ba nan đà (2) toa ha**”

\*)OM\_ UPANADRA (?UPANANDA) SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Bách Thiên Thiên Long Hưng Vân Trí vũ Long Vương Ấn**: Hai tay: cánh tay, cổ tay như trước chẳng sửa, chỉ đem hai ngón út ngón vô danh cài ngược nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, dựng thẳng hai ngón giữa trụ đầu nhau, hai ngón trở trụ lóng trên ở lưng ngón giữa, hơi co hai ngón cái, đều vịn lóng giữa bên trong hai ngón trở, đưa ngón trở qua lại.

Chú là:

ॐ सु॒ग॒िरा ॥ ॐ

“**Úm (1) bộ kỳ la (2) toa ha (3)**”

\*)OM\_ BHŪGIRA SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Nhật Thiên Tử Quân Chúng Ấn**: Trước tiên, đem lưng hai ngón giữa ngón vô danh ngón út cùng dựa nhau trong lòng bàn tay khiến ngang bằng nhau, dựng thẳng hai ngón trở cùng dựa nhau, hai ngón cái vịn lóng thứ nhất ở góc ngón trở, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ ॐ॒रु॑ ॥ म॒लि॒नि ॥ ॐ

“**Úm (1) hát la thấp mê (2) ma lợi nễ (3) toa ha (4)**”

\*)OM\_ RAŚME MALINI (?RAŚMI MĀLINI) SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Nguyệt Thiên Tử Quyển Thuộc Ấn**: Đem hai ngón út, hai ngón vô danh cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái trong lòng bàn tay, dựng ngón giữa cùng hợp với ngón trở, co lóng thứ ba của ngón giữa, gồng cứng ngón cái đều vịn đầu ngón vô danh, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ र॒रु॑रु॒रु॑ ॥ सु॒म॒ति ॥ ॐ

“**Úm (1) chiêm đà la dạ (2) tô ma để (3) toa ha (4)**”

\*)OM\_ CANDRAYA SUMATI SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Nhất Thiết Hỏa Thiên Ma Binh Lệnh Phục Ấn**: Dựng ba ngón của tay trái, co ngón cái vịn vạch bên dưới ngón vô danh, hơi co đầu ngón trỏ cùng ngang bằng với lóng thứ nhất của ngón giữa, đưa ngón trỏ qua lại.

Chú là:

ॐ ऋष्य २ ऋष्य ऋष्य ऋष्य

“Úm (1) địa tệt, địa tệt (2) a già na duệ (3) a yết xa (4) toa ha (5)”

\*)OM\_ DIPYE DIPYE (?DĪPYE DĪPYE) AGNAYE AGACCHA SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Diêm La Ngũ Đạo Đại Tướng Quân Nguưu Đầu Binh Chúng Ấn**: Nghiêng cổ tay trái, nắm bốn ngón rồi hơi co ngón trỏ khoảng ba phân, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ द्यमल २ द्यमल द्यमल द्यमल

“Úm (1) diêm ma la xà (2) ô yết la, tỳ lợi da (3) a yết xa (4) toa ha (5)”

\*)OM\_ YAMMA-RAJA (?YAMA-RĀJA) UGRA VIRYA (?VĪRYA) AGACCHA SVĀHĀ

\_Tiếp kết **A Tu La Vương Đầu Chiến Quân Chúng Ấn**: Tay trái: co ba ngón từ ngón giữa trở xuống sao cho đầu ngón cách lòng bàn tay khoảng một phân, cũng hơi co đầu ngón cái cộng với Đông Phương Thiên Vương Ấn đồng khiến tương ứng.

Chú là :

ॐ तमल २ तमल तमल तमल

“Úm (1) tỳ ma chất đa la (2) a tô la (3) địa ba đa duệ (4) toa ha (5)”

\*)OM\_ VIMACITRA AMURĀDHIPATAYE (?ASURA ADHIPATAYE)\_ SVĀHĀ

\_Tiếp kết **La sát sa Vương Quân Binh Đầu Chiến Giả Cấp Lai Ấn**: Tay phải đem ngón cái vịn trên móng ngón út ngón vô danh, duỗi ngón giữa với ngón trỏ, đưa ngón trỏ qua lại.

Chú là:

ॐ खर्ग ऋष्य ऋष्य ऋष्य

“Úm (1) yết già (2) a địa ba đa duệ (3) toa ha (4)”

\*)OM\_ KHARGA (?KHADGA) ADHIPATAYE SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Ngũ Phương Đại Lực Dược Xoa Vương Quân Chúng Ấn**: Tay trái đem bốn ngón hướng xuống dưới móc tay phải, duỗi thẳng cứng hai ngón cái, đưa hai ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ कुविर ऋष्य

“Úm (1) câu tỳ la (2) toa ha (3)”

\*)OM\_ KUVIRA (?KUMBHĪRA) SVĀHĀ

\_Tiếp kết **A Lợi Đà Già Văn Trà Ấn**: Hai ngón giữa ngón vô danh cùng quấn nhau, hai ngón út cùng cài chéo nhau, đem ngón cái hướng lên trên cài chéo nhau, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ हल २ हल हल हल

“Úm (1) hồ lô, hồ lô (2) già văn trà (3) toa ha (4)”



\*)OM\_ HURU HURU CAMUMVAI (?CAMUNDA) SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Tỳ Na Dạ Ca Quỷ Thần Vương Ấn**: Trước tiên dựng ba ngón, hai ngón vô danh cùng cái chéo nhau rũ xuống dưới hướng về lưng bàn tay, dựng thẳng hai ngón cái phụ bên cạnh ngón trỏ, đưa ngón cái qua lại.

Chú là:

ॐ पञ्चरुतु म्भ्रुवय म्भ्रु

“Úm (1) **bạc ca la chuẩn đồ** (2) **a địa ba đa duệ** (3) **toa ha** (4)”

\*)OM\_ PAKARA SUNDA ADHIPATAYE SVĀHĀ

\_Tiếp kết **Ma Hê Thủ La Thiên Vương Nhị thập Bát Bộ ấn**: Hướng ngón út ngón vô danh vào bên trong cùng móc nhau, liền dựng ngón giữa cùng cái chéo nhau, lại đem hai ngón trỏ đều dựng đứng phụ dưới móng bên cạnh ngón giữa, hai ngón cái cũng dựng đứng phụ sát bên, đưa ngón trỏ qua lại.

Chú là:

ॐ म्भ्रुतु म्भ्रु

“Úm (1) **ma hê thủ la đa** (2) **toa ha**”

\*)OM\_ MAHESURAYA (?MAHESVARĀYA) SVĀHĀ

\_Tiếp kết **A Tra Bạc Câu Nguyên Soái Đại Nộ Sử Kim Cang Nhị Thập Bát Bộ Thần Giáng Phục Ác Quỷ Ấn**: Ngồi nghênh đón (nghênh toạ), hai tay nắm quyền, trợn mắt, ba lần cắn răng bặm môi dưới, đem hai Quyền ấn mạnh trên hai bắp đùi. **Đại Tướng Thân Ấn** này, Quỷ Thần ác liền tự đánh, tự cột trói, cầu xin tha mạng

\_Tiếp kết **A Tra Bạc Câu Đại Tướng Đại Duyệt Hội Thiên Long Quỷ Thần Tụ Hộ Thân Ấn**: Hai tay đem hai ngón cái vịn bên trong lóng giữa của hai ngón vô danh. Trã, việc chẳng sợ, chẳng bị đao binh, Quỷ Thần gây thương tích.

\_Tiếp kết **A Tra Bà Câu Trước Y Giáp Ấn**: Tay trái cầm cây đao chống đứng, tay phải nhiều quanh đầu ba vòng, nắm áo làm như thể treo răng nanh. Quỷ nhìn thấy đang mặc áo giáp. Tụng Đại Chú 21 biến.

\_Tiếp kết **A Tra Bà Câu Thiên Phước Luân Giáng Quỷ Ấn**: Tay phải đem ngón cái đè trên lưng lóng giữa của ngón giữa ngón vô danh, dạng như hình Bạt Chiết La Ấn.

\_Tiếp kết **A Tra Bà Câu Lập Thân Ấn**: Đứng thẳng, giơ bàn chân phải. Tay trái đem bốn ngón từ ngón trỏ trở xuống hướng về phía trước chống háng. Tay phải đem ngón cái đè lóng giữa trên lưng của ba ngón từ ngón giữa trở xuống, duỗi ngón trỏ hướng về phía trước, chỉ tất cả bệnh liền khỏi, chỉ tất cả Quỷ My đều phục, chỉ vào mặt sông biển liền tự khô cạn.

\_Tiếp kết **A Tra Bà Câu Đao Ấn**: Lấy cành **Thạch Lựu** dài **ba thước hai tấc** (32/3 dm) rồi Chứa vào ba biến. Tay phải cầm một đầu, tay trái chà sát ba lần. Quỷ nhìn thấy đó là cây đao, đưa tay trái chống háng, tay phải như hình **Bạt Chiết La có gai nhọn Kim Cương** (Kim Cương Thích Bạt Chiết La)



NAMO BURI-YAKṢA TEBURI-YAKṢA GALAM-YAKṢA AṬAVAKU  
(?AṬAVAKA) SVĀHĀ

Nếu muốn truy tìm Thần của tám Bộ thì dùng **bát Bộ Ấn** lúc trước, liền tụng **Chú** lúc trước 21 biến thì vị Thần ấy liền đến.

Bạch Đức Thế Tôn! Nguyên truyền, lưu bày khắp cõi Diêm Phù khiến cho tất cả chúng sanh thọ trì, vì họ làm Đại Cứu Hộ”

Bấy giờ, Đức Phật bảo tất cả Đại Hội: “Tụng Chú này: vào nơi quan quyền chẳng bị giận ghét, vào nước chẳng bị cuốn chìm, vào lửa chẳng bị thiêu đốt, vào quân trận chẳng sợ đao binh. Quốc vương, Quý Nhân nhìn thấy đều nghênh đón.

**Truy Bát Nhã Bất Không Quyền Sách Sứ Giả Thần Quỷ Ấn:** Chắp hai tay lại để ngang trái tim, trồng tám ngón làm Ấn cúng dường. Sau đó đem ngón cái đè ngón trở ngón giữa co trong hai lòng bàn tay; ngón vô danh, ngón út chắp lại như hình Phật Đảnh

Tiếp theo, tác **Bát Nhã Giáng Phục Thiên Quỷ Thần Ấn:** Hai tay trái phải cùng hợp cổ tay, để hai ngón cái sát cạnh ngón trở, duỗi thẳng hai ngón giữa; co hai ngón trở ngón vô danh ngón út hơi cong cùng vịn đầu nhau, chính giữa lòng bàn tay để trống rỗng.

#### **Đại Tướng Sử Thần Tán Cấm Pháp**

Trước tiên trì Chú cho có hiệu nghiệm rồi sau đó mới làm, nếu chẳng như thế thì chẳng thành.

Sáng sớm, ở trước mặt **Thần** an một một chậu, nước hoa trong giềng (tinh hoa thủy), một lò hương. Chú Sư chỉnh sửa quần áo, ngồi nghênh đón (nghênh toạ) ngay trong giường, không được cười, tay tác **Đại Nộ Ấn**, chỉ có người bị bệnh Quỷ mới được vào, không được nói nhiều. Miệng nói rằng: “*Hãy mau mau*”, dùng lời giận dữ quát mắng. Nếu tự biết sợ thì mới bảo rằng: “*Thần Chúng còn đợi đến lúc nào, hãy mau chóng cột trói đem lại*”. Nói lớn tiếng như Quan sai người, nghe tiếng liền cột trói. Muốn đánh, muốn cấm... chỉ tùy theo thời, nói một lời đừng có nói nhiều. Pháp **Đại Tướng Xứ** này chẳng tụng Chú.

Nếu có người trì Chú của Ta, là người bình đẳng có hiền đức thì mới có thể trì, nếu chẳng như thế chỉ tự tổn hại thân.

Lược nói xong chút ít **hành dụng**, nếu rộng nói thì cùng kiếp cũng chẳng hết

A TRA BẠC CÂU NGUYÊN SOÁI ĐẠI TƯỚNG  
THƯỢNG PHẬT ĐÀ LA NI KINH TU HÀNH NGHI QUỸ  
\_QUYỀN HẠ (Hết)\_

**Trinh Hưởng** năm thứ tư\_ Giữa mùa xuân, ngày 13.

Một lần xem xét phân định xong\_ **Tịnh Nghiêm** (49 tuổi ghi chép)

**Nguyên Lộc** năm thứ 16\_ Tháng giêng, ngày 23

Dùng bản của Hòa Thượng **Tịnh Nghiêm** ghi chép, hiệu đính xong\_ **Tôn Giáo**

**Bảo Vĩnh** năm thứ năm\_ Tháng 11, ngày 15

Một lần xem xét xong\_ **Tánh Tịch**

\_Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm 3 quyển vào ngày 15/11/2014

### A TRA BẠC CÂU PHÓ CHÚC CHÚ

Hán dịch: Không rõ tên người dịch  
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nam mô a tra bạc câu, ma câu tra gia, ma ha được xoa na gia, ma hề thủ la phán, tỳ ma chất đa la gia phán, na tra cưu phạt la phán, ha ha ha ha, phán phán phán phán, ham, duệ tra duệ tra duệ tra duệ tra, ni lam bà gia, kiền đà bà gia, tỳ xá xá gia, toa ha

ॐ म अटवकुय मन्वकुय मन्वकु नय मन्वकुय क्क  
क्षम क्षय क्क नकुवय क्क क्क क्क क्क क्क क्क क्क  
यययययय निलय गवयय यययय यय

NAMO AṬAVAKUYA MAHĀ-VAKUṬAYA MAHĀ-YAKṢA NAYA MAHEŚVARĀYA PHAṬ \_ VIMACITRA PHAṬ \_ NAṬA-KUVARAYA PHAṬ \_ HA HA HA HA \_ PHAṬ PHAṬ PHAṬ PHAṬ \_ HŪM \_ YEṬA YEṬA YEṬA YEṬA \_ NĪLAMBHAYA GANDHARA-VAYA PĪSĀCAYA SVĀHĀ

Nam mô bạc già phạm bạt chiết la quân trà lợi gia phán, bạt chiết lợi bạc tát đà gia phán, bạc già bạt đế, a tra bà câu gia phán, tỳ sa môn na phán, ba ba tra tra gia gia phán phán, nhân đà la được xoa lại gia phán, tỳ lô thích ca gia phán, tỳ lô bác sô được xoa na phán, bà la ma phán, tốc tốc, khừ khừ, cấp bà ha.

ॐ म भगव वज्र कुण्डलय क्क वज्र सुसिद्धय क्क  
भगवत अटवकुय क्क वैश्रवणय क्क नय नय क्क क्क  
कुण्डय क्क यकु यय क्क क्षयय क्क क्षयय क्क  
क्क वयय क्क सुव सुव यय

NAMO BHAGAVAM-VAJRA-KUNḌALIYA PHAṬ \_ VAJRA-SUSIDDHIYA PHAṬ \_ BHAGAVATI AṬAVAKUYA PHAṬ \_ VAISRAVANĀYA PHAṬ \_ BHATAYA BHATAYA PHAṬ PHAṬ \_ INDRĀYA YAKṢA-RATAYA PHAṬ \_ VIRŪDHAKAYA PHAṬ \_ VIRŪPĀKṢAYA-YAKṢA PHAṬ \_ VARAMAYA PHAṬ \_ SUKHA SUKHA SVĀHĀ

Ma ha được xoa, cấp bà ha

मन्वकु यय  
MAHĀ-YAKṢA SVĀHĀ

Già già già già, la la, phán phán phán phán, ma ni bạt đà la phán, na la diên đô phán, ma ha ca la phán, a nậu đà gia phán, âu bà nan đà phán, tô kỳ la gia phán, nam đan đa phán, hắc bố đan na phán, xá ma la xá la phán, mục chân lân gia phán, tô lô cưu bàn trà ham phán, thiện nữ công đức gia phán, giảng oán phán phán phán phán, được xoa được xoa, tốc tốc tốc tốc, cấp bà ha.

गग गग क्क क्क क्क क्क मन्वकुय क्क गयकु  
क्क मन्वकुय क्क मन्वकुय क्क उपवकुय क्क कुकुय  
क्क पुगय क्क क्क पुगय क्क यमकुय क्क सुवकुय



## MỤC LỤC

1_ Đại Nguyên Soái Minh Vương .....	Tr.01
2_ Kinh A Tra Bà Câu Quỷ Thần Đại Tướng Thượng Phật Đà La Ni Thần Chú (No.1237) .....	Tr.7
3_ Kinh A Tra Bà Câu Quỷ Thần Đại Tướng Thượng Phật Đà La Ni Thần Chú (No.1238) .....	Tr.11
4_ A Tra Bạc Câu Nguyên Soái Đại tướng Thượng Phật Đà La Ni Kinh Tu Hành Nghĩ Quỹ (No.1239).....	Tr.29
.) Quyển Thượng .....	Tr.29
.) Quyển Trung .....	Tr.46
.) Quyển Hạ .....	Tr.59
5_ A Tra Bạc Câu Phó Chúc Chú (No.1240) .....	Tr.67
6_ Mục lục .....	Tr.69

